

Ngày soạn:

Ngày giảng:

HỌC KÌ II:

Tiết 19, Bài 16

HOẠT ĐỘNG CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC Ở NƯỚC NGOÀI TRONG NHỮNG NĂM 1919-1925

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Sau hi học bài này học sinh

- Biết những hoạt động của NAQ từ 1917 đến 1923 ở Pháp. Nhấn mạnh đến việc NAQ đã tìm được con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.
- Hiểu những hoạt động cụ thể của NAQ từ 1923 đến 1924 ở Liên Xô để hiểu rõ đó là sự chuẩn bị tư tưởng cho sự thành lập Đảng
- Trình bày những hoạt động cụ thể của NAQ từ 1924 đến 1925 ở Trung Quốc để hiểu rõ đó là sự chuẩn bị tổ chức cho sự thành lập Đảng
- Nhận xét về quá trình hoạt động cách mạng của NAQ từ 1919 – 1925?

GDMT:

- + Gửi bản “Yêu sách của ND An Nam” đến Hội nghị Vecxây (1919), đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề DT và thuộc địa; tham dự ĐH Đảng XH Pháp và tham gia thành lập ĐCS Pháp (1920).
- + Dự ĐH Quốc tế CS lần V (1924).
- + Thành lập Hội VNCM Thanh niên.

GD tấm gương ĐĐ.HCM:

- + CD: GD tinh thần vượt qua mọi khó khăn, gian khổ quyết tâm tìm đường cứu nước
- + ND: Những h/động của NAQ tìm thấy con đường cứu nước GPDT.

2. **Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề
- Quan sát hình 28 để biết được NAQ tham gia Đại hội Đảng xã hội Pháp (12/1920)
- Lập bảng hệ thống về hoạt động của NAQ từ năm 1919 đến 1925. So sánh, nhận xét, đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm về những thuận lợi và khó khăn trên con đường hoạt động cách mạng của Người
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và trình bày một số vấn đề lịch sử bằng bản đồ.

3. **Phẩm chất:**

- Giáo dục cho Học sinh lòng khâm phục, kính yêu lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và các chiến sĩ cách mạng.
- Sống có trách nhiệm, vượt khó đi lên

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: + Giáo án word và Powerpoint.
+ Lược đồ: Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu
2. Học sinh: Học + Đọc sách giáo khoa.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, *Mục tiêu:* Thông qua hệ thống câu hỏi tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về hoạt động của NAQ đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới

b. *Nội dung:* HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên
thời gian 5 phút

c) *Sản phẩm:* trả lời được nhân vật trong bức ảnh là Nguyễn Ái Quốc- tại đại hội Tua - 1920

d) *Tổ chức thực hiện:*

- Chia lớp thành 4 đội

Có 4 câu hỏi để các đội trả lời. Mỗi câu có 10 giây để suy nghĩ. Sau 10 giây các đội mới được giơ tín hiệu trả lời. Trả lời đúng mỗi câu được 10 điểm. Trả lời sai không được điểm.

- Giáo viên cho xem tranh ảnh trả lời các câu hỏi:

1. Bác Hồ tên thật là gì? Bác sinh ngày, tháng, năm nào? Quê của Bác ở đâu?
2. Trong quá trình hoạt động cứu nước, Bác Hồ đã có rất nhiều tên gọi khác nhau. Em hãy nêu ít nhất 3 tên gọi của Bác mà em biết?
3. Gia đình Bác Hồ có mấy thành viên? Đọc rõ họ tên của từng người?
4. Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước vào ngày, tháng, năm nào? Hướng đi của người là đến phương Đông hay phương Tây?

- Dự kiến sản phẩm

1. Tên thật: Nguyễn Sinh Cung.

-

Sinh

ngày: 19/05/1890.

-

Quê:

Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An

2. Nguyễn Sinh Cung. Nguyễn Tất Thành. Nguyễn Ái Quốc. Văn Ba Hồ Chí Minh.

3. Bố: Nguyễn Sinh Sắc.

Mẹ: Hoàng Thị Loan.

Chị: Nguyễn Thị Thanh

Anh: Nguyễn Sinh Khiêm

Em: Nguyễn Sinh Xin.

4. - Ngày 5/6/1911.- Phương Tây.

* Tổ chức cho HS xem video về hành trình cứu nước của NGuyễn Ái Quốc

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới:

Cuối TK XIX đầu TK XX CMVN rơi vào tình trạng khủng hoảng về lãnh đạo và bế tắc về đường lối, nhiều chiến sĩ ra đi tìm đường cứu nước nhưng không thành. Nguyễn Ái Quốc khâm phục và trân trọng các bậc tiền bối nhưng không đi theo con đường mà các chiến sĩ đương thời đã đi. Vậy Nguyễn Ái Quốc đi theo con đường nào? Để hiểu rõ hơn ta vào bài học hôm nay.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

I. Nguyễn Ái Quốc ở Pháp (1917-1923)

a) *Mục tiêu*: trình bày được hoạt động của NAQ từ 1917 đến 1923 ở Pháp. Nhấn mạnh đến việc NAQ đã tìm được con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.

b) *Nội dung* : Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

- Phương pháp: Phát vấn, thuyết trình, phân tích.

-Thời gian: 15 phút

c) *Sản phẩm*: trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chia thành nhóm cặp đôi. Các nhóm đọc mục 1 SGK (4 phút), và quan sát tranh ảnh thảo luận nhóm và thực hiện các yêu cầu sau: ?Trong thời gian sinh sống tại Pháp Nguyễn Ái Quốc đã có những hoạt động nào ? Ý nghĩa của các hoạt động đó? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bảng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt) ? Sau chiến tranh thế giới thứ nhất bọn đế quốc thắng trận đã làm gì ? (<i>học để phân chia quyền lợi</i>).	+ 18-6-1919 Nguyễn Ái Quốc gửi đến hội nghị Vec-xai bản yêu sách 8 điểm đòi tự quyền tự do, bình đẳng, tự quyết của dân tộc Việt Nam. + 7-1920 Nguyễn Ái Quốc đọc được “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc của Lê-nin” tìm thấy con đường cứu nước, giải

? Tại hội nghị Véc Xai, Người đã làm gì ? (*gửi bản yêu sách*)

? Nội dung bản yêu sách nói gì ? (*đòi quyền tự do bình đẳng*)

? Bản yêu sách không được chấp nhận nhưng việc làm đó có tác dụng gì ? (*Cả thế giới biết được nhân vật yêu nước họ Nguyễn*)

? Để tìm hiểu về cách mạng tháng 10 Nga, Người đã làm gì ?

? Những sách báo của Lê Nin đã có tác dụng như thế nào đối với Người ?

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

Chốt ý ghi bảng. **Hướng dẫn cho HS lập bảng niên biểu**

Hoàn thành phiếu học tập

<i>Thời gian</i>	<i>Hoạt động</i>	<i>Ý nghĩa</i>
<i>1919</i>		
<i>1920</i>		
<i>1921</i>		
<i>1922</i>		

phóng dân tộc: Con đường CM vô sản.

+ 12-1920 Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập ĐCS Pháp, đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động CM của Người từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin

● Bỏ phiếu tán thành Quốc tế III

● Gia nhập Đảng Cộng sản Pháp

- 1921 Người sáng lập Hội Liên Hiệp các dân tộc thuộc địa

- 1922 Người ra báo Người Cùng Khổ (Le Paria). Viết tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp

=> Thức tỉnh quần chúng đứng lên đấu tranh

Thời gian	Hoạt động	Ý nghĩa
Năm 1919	– Gửi bản <i>Yêu sách 8 điểm</i> đến Hội nghị Véc-xai, đòi Chính phủ Pháp và các nước đồng minh thừa nhận các quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam.	Giúp Người hiểu rõ bản chất của chủ nghĩa đế quốc và xác định rõ: muốn cứu nước, giải phóng dân tộc, chỉ trông cậy vào lực lượng

		của bản thân mình.
Năm 1920	-Đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin. -Tham dự Đại hội của Đảng Xã hội Pháp, tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản; tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.	Đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc – từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác – Lê-nin, đi theo con đường cách mạng vô sản.
Năm 1921	Tham gia sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa; làm chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ báo <i>Người cùng khổ</i> ; viết bài cho các báo: <i>Nhân đạo</i> , <i>Đời sống công nhân</i> ; viết cuốn <i>Bản án chế độ thực dân Pháp</i> (1925).	Tố cáo tội ác chủ nghĩa thực dân để quốc nói chung, thực dân Pháp nói riêng, thức tỉnh các dân tộc bị áp bức nổi dậy đấu tranh giải phóng.
Năm 1922	Người ra báo <i>Người Cùng Khổ</i> (Le Paria). Viết tác phẩm <i>Bản án chế độ thực dân Pháp</i>	Thức tỉnh quần chúng đứng lên đấu tranh

II. Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô (1923-1924)

a) *Mục tiêu*: Trình bày những hoạt động cụ thể của NAQ từ 1923 đến 1924 ở Liên Xô để hiểu rõ đó là sự chuẩn bị tư tưởng cho sự thành lập Đảng

b) *Nội dung* : Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

- Phương pháp: Phát vấn, thuyết trình, phân tích.

-Thời gian: 5 phút

c) *Sản phẩm* : trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu ? Nguyễn Ái Quốc đã có những hoạt động gì ở Liên Xô từ 1923-1924? Ý nghĩa của những hoạt động đó Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích	+ 6-1923 Nguyễn Ái Quốc dự Hội nghị Quốc tế nông dân. Người tham gia nghiên cứu, viết bài cho báo Sự thật và tạp chí Thư tín

học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập hoàn thành sản phẩm vào bảng niên biểu

<i>Thời gian</i>	<i>Hoạt động</i>	<i>Ý nghĩa</i>
<i>1923</i>		
<i>1924</i>		

- **Bước 3: Học sinh báo cáo hoạt động và kết quả.**

- Học sinh lần lượt trình bày.

- **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

GDMT: Dự ĐH Quốc tế CS lần V (1924).

⇒ Nguyễn Ái Quốc đã chuẩn bị về tư tưởng, chính trị cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam.

- Nguyễn Ái Quốc đã chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Sau khi tìm thấy con đường cách mạng chân chính cho dân tộc-cách mạng vô sản: Nguyễn Ái Quốc chuyên tâm hoạt động theo hướng đó. Từ 1920-1924 Người đã chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

GV chốt ý **Hướng dẫn cho HS lập bảng niên biểu**

Quốc tế.

+ 1924 dự Đại hội V của Quốc tế Cộng sản

Mục III. Nguyễn Ái Quốc ở Trung Quốc (1924-1925)

a) *Mục tiêu:* Trình bày những hoạt động cụ thể của NAQ từ 1924 đến 1925 ở Trung Quốc để hiểu rõ đó là sự chuẩn bị tổ chức cho sự thành lập Đảng

b) *Nội dung :* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

- Phương pháp: Phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- Thời gian: 7 phút

c) *Sản phẩm:* trả lời được các câu hỏi của giáo viên thể hiện phần nội dung bài học

d) *Tổ chức thực hiện:*

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ			NỘI DUNG BÀI HỌC									
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: HS đọc SGK thảo luận nhóm 2 vấn đề ? Tại Trung Quốc Người đã có những hoạt động chủ yếu gì? Ý nghĩa của những hoạt động đó? <i>?Con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì mới và khác với lớp người đi trước?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập hoàn thành sản phẩm vào bảng niên biểu <table><tr><th>Thời gian</th><th>Hoạt động</th><th>Ý nghĩa</th></tr><tr><td>1924</td><td></td><td></td></tr><tr><td>1925</td><td></td><td></td></tr></table>			Thời gian	Hoạt động	Ý nghĩa	1924			1925			- Cuối 1924 Nguyễn Ái Quốc về Trung Quốc thành lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (6-1925) - Nguyễn Ái Quốc trực tiếp mở các lớp huấn luyện, sau đó đưa cán bộ về hoạt động trong nước. - Ngoài ra công tác tuyên truyền cũng được chú trọng: xuất bản báo Thanh Niên (6-1925), cuốn sách Đường Cách Mệnh (1927) - Năm 1928, Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên có chủ trương “ Vô sản hoá”.
Thời gian	Hoạt động	Ý nghĩa										
1924												
1925												
Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả. - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh - Đây là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam, có hạt nhân là Cộng sản Đoàn: gồm có 7 đồng chí: Lê Hồng Phong, Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu, Lưu Quốc Long, Trương Văn Lĩnh, Lê Quang Đạt, Lâm Đức Thụ. - Lúc đầu tổ chức Việt Nam cách mạng Thanh niên gồm 90% là tiểu tư sản trí thức, chỉ có 10% là công nhân - Báo Thanh niên và cuốn Đường Cách Mệnh được bí mật truyền về nước thúc đẩy nhân dân đứng lên đấu tranh <u>GV</u>: Năm 1928, Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên có chủ trương “ Vô sản hoá” nhằm tạo điều kiện cho hội viên tự rèn luyện, truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê nin, tổ chức và lãnh đạo công nhân đấu tranh.			=> Chuẩn bị tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng									

GV: giới thiệu với học sinh Hình 28

Người từ chủ nghĩa yếu nước chân chính đến với chủ nghĩa Mác – Lênin.

Con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì mới và khác với lớp người đi trước

- Hầu hết các chí sĩ đương thời sang các nước phương Đông (Nhật Bản, Trung Quốc) tìm đường cứu nước.

- Nguyễn Ái Quốc sang phương Tây (Pháp) rồi sau đó đi vòng quanh thế giới để tìm đường cứu nước

=> Các chí sĩ trước Nguyễn Ái Quốc là 2 cụ Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh đều không thành đạt, không tìm thấy con đường cứu nước chân chính cho dân tộc.

- Nguyễn Ái Quốc nhận thức rõ ràng: muốn đánh Pháp thì phải hiểu Pháp; Người sang Pháp để tìm hiểu nước Pháp có thực sự “ Tự do, Bình đẳng, Bác ái” hay không ? Nhân dân Pháp như thế nào ? Sau đó Người sang Anh, Mỹ đi vòng quanh thế giới tìm hiểu, tìm ra con đường cách mạng chân chính cho dân tộc

- Người nhận thấy rằng: Trước cách mạng XHCN tháng 10 Nga 1917, xã hội tư bản là tiến bộ hơn tất cả các xã hội trước đó, có khoa học- kĩ thuật và văn minh phát triển.

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1919- 1925.

b) *Nội dung :* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân hoàn thành bảng thống kê. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

- Thời gian: 10 phút

c) *Sản phẩm :* lập được bảng thống kê thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Tổ chức thực hiện*

Tổ chức cho HS Giải ô chữ và tìm ra chìa khóa

Câu 1 Bản yêu sách gửi tới hội nghị Véc xai ký tên ai? - Nguyễn Ái Quốc

Câu 2 Nguyễn Ái Quốc đọc bản luận cương của ai? - Lê Nin

Câu 3 Một trong hai hoạt động của Việt Nam Cách mạng thanh niên- Tuyên truyền

Câu 4 Khi rời bến cảng Nhà Rồng ra nước ngoài Bác Hồ có tên gọi là gì? Anh Ba

Câu 5 Ở Pháp Nguyễn Ái Quốc là chủ tờ báo nào? – Người cùng khổ

Câu 6 Một bản tài liệu dung để huấn luyện cán bộ cách mạng tại Quảng Châu? - Đường cách mệnh

Câu 7 Hội VNCOMTN được thành lập ở đâu tại trung quốc - Quảng Châu

Ô chữ chìa khóa: YẾU NƯỚC

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về con đường hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1919 – 1925. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về những khó khăn của Người trong quá trình ra đi tìm đường cứu nước cho đến khi Người tìm ra con đường cứu nước

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm tại lớp rồi cho HS hoàn thành bài tập ở nhà

c) Sản phẩm: bài tập

d) Tổ chức thực hiện:

Lập bảng thống kê những sự kiện cần ghi nhớ theo bảng sau :

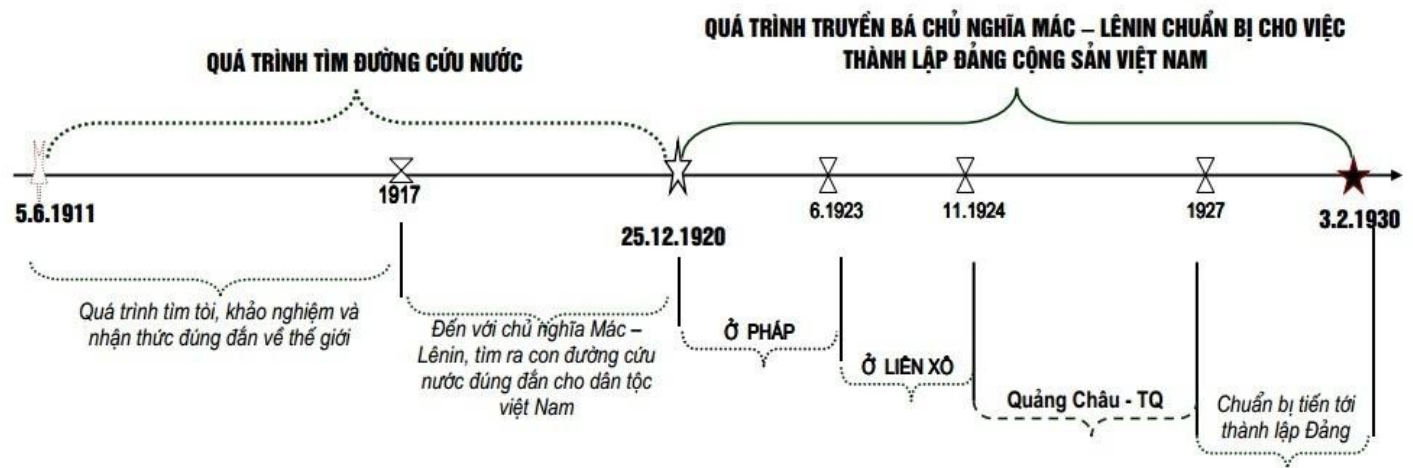
T T	Thời gian	Sự kiện	Ý nghĩa
1	5.6.1911		
2	1911- 1917		
3	1917		
4	1919		
5	7/1920		
6	12/1920		
7	1921		
8	1922		
9	1922- 1923		
10	6.1923		
11	1924		
12	Cuối 1924		
13	6.1925		
14	1925- 1927		

15	1927		
16	1928		

Dự kiến sản phẩm

T T	Thời gian	Sự kiện	Ý nghĩa
1	5.6.1911	Ra đi tìm đường cứu nước	Mở ra 1 chân trời mới cho CMVN
2	1911-1917	Đi khắp các châu Á, Âu, Mĩ, Phi : làm nhiều nghề để kiếm sống, vừa tham gia các hoạt động cách mạng.	Người rút ra một điều: ở đâu giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên thế giới đều là bạn, CNĐQ ở đâu cũng là thù.
3	1917	Người trở lại Pháp	
4	1919	Gửi bản yêu sách 8 điểm tới Hội nghị Véc xay, đòi quyền tự do, dân chủ	Gây được tiếng vang lớn
5	7/1920	Đọc sơ thảo Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê nin	Tìm thấy con đường cứu nước cho dân tộc VN theo con đường CMVS ; chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước cho CMVN.
6	12/1920	Gia nhập Quốc tế III và tham gia sáng lập Đảng CS Pháp	Mở ra 1 bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động CM của Người : Từ 1 người yêu nước trở thành 1 người cộng sản ; từ chủ nghĩa yêu nước đến với CN Mác-Lênin
7	1921	Sáng lập Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa	Truyền bá chủ nghĩa Mác Lênin vào các nước thuộc địa và VN.
8	1922	Sáng lập báo Người cùng khổ	Vạch trần, tố cáo tội ác của thực dân Pháp ; thức tỉnh thân nhân thuộc địa
9	1922-1923	Viết bài cho báo Nhân đạo, Đòi sống công nhân, Bản án chế độ thực dân pháp	Được bí mật đưa về trong nước, góp phần truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê nin, thức tỉnh

			nhân dân...
10	6.1923	Sang Liên Xô dự Hội nghị Quốc tế nông dân	Những hoạt động của Người ở Liên Xô là sự chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho việc thành lập Đảng CS sau này.
11	1924	Dự Hội nghị Quốc tế cộng sản, tham luận về nhiệm vụ cách mạng ở các nước thuộc địa và mối quan hệ giữa cách mạng các nước thuộc địa với phong trào công nhân ở các nước đế quốc.	
12	Cuối 1924	Về Trung Quốc	
13	6.1925	Thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên	Đây là tổ chức tiền thân của Đảng CS Việt Nam
14	1925-1927	Mở lớp đào tạo cán bộ cách mạng.	
15	1927	Ra tác phẩm « Đường cách mệnh »	Vạch ra những đường lối cơ bản cho CMVN
16	1928	Chủ trương phong trào Vô sản hóa	Rèn luyện Cán bộ CM, truyền bá CN M-LN, thúc đẩy PT công nhân PT.



HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG

Sưu tầm một vài hình ảnh hiện nay của tờ báo được đề cập trong yêu cầu 3 (phần Hoạt động vận dụng).

Tìm đọc một số cuốn sách sau:

Trịnh Đình Tùng (Chủ biên), Tư liệu Lịch sử 9, NXB Giáo dục Việt Nam, 2007.

Kể chuyện Bác Hồ, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.

Trần Dân Tiên, Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, NXB Văn nghệ, H.1956.

Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 2, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000 (về những nội dung liên quan đến tờ báo Thanh niên và tác phẩm Đường Kách mệnh + Chuẩn bị bài mới

- Xem trước bài Cách mạng Việt Nam trước khi Đảng cộng sản ra đời.

Đọc và soạn nội dung câu hỏi: Tại sao chỉ trong một thời gian ngắn, ba tổ chức cộng sản nối tiếp nhau ra đời

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 20- Bài 17

CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRƯỚC KHI ĐẢNG CỘNG SẢN RA ĐỜI.

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Giúp HS nắm được bước phát triển mới của phong trào cách mạng Việt Nam.
- Hoàn cảnh lịch sử dẫn tới sự ra đời của Tân Việt Cách mạng đảng. Chủ trương và hoạt động của tổ chức Tân Việt Cách mạng đảng, sự khác nhau của tổ chức này với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập ở nước ngoài.

2. Năng lực:

Biết hình dung, hồi tưởng lại sự kiện lịch sử và biết so sánh chủ trương hoạt động của các tổ chức cách mạng.

- Nhận biết và so sánh

3. Phẩm chất

Yêu nước, chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

GV: Máy tính, Bản đồ Việt Nam. Những tài liệu về tiểu sử, hoạt động của các nhân vật lịch sử và các tài liệu đề cập đến Tân Việt Cách mạng Đảng và Việt Nam Quốc dân Đảng

HS : Học bài và xem trước bài ở nhà.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Ổn định lớp: 1’

2. Kiểm tra bài cũ: 5 ’

a/ Trình bày hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1911 – 1925.

b/ Người đã trực tiếp chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của chính Đảng vô sản ở VN như thế nào?

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

GV cho HS nhắc lại chủ trương của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (chủ trương vô sản hóa). GV nhấn mạnh Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời và hoạt động đã có tác dụng to lớn đối với phong trào Cách mạng VN. Nó làm phong trào cách mạng nước ta phát triển, đặc biệt là phong trào công nhân và phong trào yêu nước có những bước phát triển mới.

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

II.TÂN VIỆT CÁCH MẠNG ĐẢNG (7/ 1928).

a) *Mục tiêu*: nhận biết và ghi nhớ hoàn cảnh ra đời, thành phần tham gia và địa bàn hoạt động cũng như quá trình hoạt động của Tân Việt Cách mạng đảng

b) *Nội dung* : Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên
thời gian: 15 phút

c) *Sản phẩm* : trả lời được các câu hỏi của giáo viên (Phần nội dung)

d) *Tổ chức thực hiện*:

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Yêu cầu HS đọc SGK thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: ? Tân Việt CM Đảng ra đời trong hoàn cảnh nào? Thành phần của Tân Việt CM Đảng gồm những ai? Địa bàn hoạt động của tổ chức ? Em có nhận xét gì về địa bàn hoạt động ? ? Vì sao trong quá trình hoạt động Tân Việt CM Đảng lại bị phân hóa?	- Hoàn cảnh : Ra đời ở trong nước do 1 số sinh viên trường CĐSP Đông Dương và nhóm tù chính trị cũ ở Trung Kỳ thành lập (Tiền thân là Hội Phục Việt). Sau nhiều lần

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt)

Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả.

- HS đại diện nhóm nêu kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV phân tích:

+ Khi mới thành lập là 1 tổ chức yêu nước, chưa có lập trường giai cấp rõ rệt nên nó có sự phân hóa .

+ Hoạt động của Hội VN CM Thanh niên do NAQ sáng lập với lí luận và tư tưởng của CN Mac - Lênin ảnh hưởng lớn tới Tân Việt Cách mạng Đảng, lôi kéo nhiều Đảng viên trẻ, tiên tiến đi theo.

+ Ngoài công tác GD, huấn luyện Đảng viên, TV còn tiến hành các hoạt động khác như lớp học ban đêm, phổ biến sách báo mác xít, đưa hội viên vào hoạt động thực tế....

+ Trong quá trình hoạt động, nội bộ TV phân hóa sâu sắc thành 2 khuynh hướng rõ rệt: tư sản và vô sản. Xu hướng CM theo quan điểm vô sản chiếm ưu thế. Một số đảng viên tiên tiến của Tân Việt đã chuyển sang Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, tích cực chuẩn bị tiến tới thành lập một chính đảng kiểu mới theo chủ nghĩa Mác - Lênin đó là Đông Dương Cộng sản liên đoàn. (mà các em được học phần sau)

♦ Em có nhận xét gì về tổ chức CM này ?

HS so sánh, nhận xét, bổ sung.

GV: So với hội VN CM thanh niên, Tân Việt còn nhiều hạn chế , hàng ngũ Tân Việt ngày càng bị thu hẹp ...

♦ Tân Việt Cách mạng Đảng ra đời có ý nghĩa gì?

HS: Chứng tỏ tinh thần yêu nước và nguyện vọng cứu nước của thanh niên trí thức tiểu tư sản Việt Nam. Tân Việt góp phần cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Đông Dương sau này.

đổi tên, tháng 7/ 1928 lấy tên là Tân Việt CM Đảng.

- **Thành phần** : Trí thức trẻ và thanh niên tiểu tư sản yêu nước.

- Hoạt động :

+ Khi mới thành lập là một tổ chức yêu nước, chưa có lập trường giai cấp rõ rệt

+ Do ảnh hưởng của Hội VN CM Thanh niên, nội bộ Tân Việt phân hóa thành 2 khuynh hướng : Tư sản và vô sản .

III) Việt Nam quốc dân đảng (1927) và cuộc khởi nghĩa Yên Bái (1930).

a) *Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ thời gian, lãnh đạo, thành phần và động của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng

b) *Nội dung:* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa suy nghĩ cá nhân, thảo luận cặp đôi, nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

thời gian: 10 phút

c) *Sản phẩm:* trả lời được các câu hỏi của giáo viên (Phần nội dung)

d) *Tổ chức thực hiện:*

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Yêu cầu HS đọc SGK thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: ? Lãnh đạo của VNQDD là ai? nền tảng tư tưởng chính trị, tôn chỉ mục đích và thành phần tổ chức là gì. ? Nhận xét về thành phần của VNQDD? ? Việt Nam quốc dân đảng đã có những hoạt động chính nào? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bảng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt) Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả. - HS đại diện nhóm nêu kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	<u>1)Việt Nam Quốc Dân Đảng (1927)</u> a) Sự thành lập. 25/12/1927 b) Lãnh đạo. Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu... c) Mục tiêu: đánh đuổi giặc pháp, thiết lập dân quyền theo xu hướng CMDCTS. d) Thành phần. Đông đảo các tầng lớp tham gia chủ yếu là tầng lớp giàu có e) Hoạt động. - Thiên về bạo động, ám sát (9/2/1929) <u>2) Khởi nghĩa Yên Bái (1930).</u> - Hoàn cảnh. TD Pháp đang vây lùng sau cuộc ám sát Ba- danh - Diễn biến, kết quả. - 9/2/1930? - Nguyên nhân thất bại và ý nghĩa lịch sử

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP 10p

1. Mục tiêu:

Hệ thống hóa kiến thức, củng cố và hoàn thiện kiến thức kĩ năng của bài Trình bày được sự ra đời và những hoạt động chủ yếu của tổ chức Tân Việt Cách mạng đảng và sơ sánh với tổ chức VNCMTN

2. Nhiệm vụ học sinh: hoàn thành các bài tập

3. Các bước thực hiện

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

? Các tổ chức cách mạng nào được thành lập ở Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời? Hãy so sánh các tổ chức cách mạng đó theo tiêu chí: thời gian thành lập, thành phần tham gia, đường lối hoạt động, địa bàn hoạt động, ý nghĩa.

Dự kiến sản phẩm

Các tổ chức cách mạng được thành lập ở Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là:

- Hội Việt Nam cách mạng thanh niên
- Tân Việt cách mạng đảng
- Việt Nam quốc dân đảng

So sánh:

	Thời gian hoạt động	Thành phần tham gia	Đường lối hoạt động	Địa bàn hoạt động	Ý nghĩa
Hội Việt Nam cách mạng thanh niên	6/1925	Nòng cốt là Cộng sản Đoàn	- Đào tạo, huấn luyện cán bộ cách mạng, truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê Nin - Tuyên truyền, phổ biến sách báo - Thực hiện “vô sản hoá” góp phần thúc đẩy phong trào công nhân chuyển sang tự giác	Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ và hải ngoại	Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên ra đời đã hoàn thành xuất sắc việc tuyên truyền, tổ chức, chuẩn bị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam, chứng tỏ xu hướng vô sản đang thắng thế trong phong trào cách mạng Việt Nam
Tân Việt cách mạng đảng	7/1928 đổi tên là Tân Việt cách mạng đảng	Trí thức trẻ, thanh niên tiểu tư sản yêu nước	- Tuyên truyền, phổ biến sách báo yêu nước - Lãnh đạo cuộc đấu tranh của học	Trung Kỳ	Tân Việt Cách ra đời giúp thúc đẩy sự phát triển các phong trào công nhân, các tầng lớp nhân dân trong phong

			sinh, tiểu thương và công nhân.		trào dân tộc, dân chủ ở các địa phương có đảng hoạt động
Việt Nam quốc dân đảng	25/12/1927	a) Đông đảo các tầng lớp tham gia chủ yếu là tầng lớp giàu có	đánh đuổi giặc pháp, thiết lập dân quyền theo xu hướng CMDCTS		

-D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung:* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập ở nhà

c) *Sản phẩm:* bài tập nhóm

d) *Tổ chức thực hiện:*

GV giao nhiệm vụ cho HS:

Hãy cho biết di tích lịch sử, đường phố hoặc trường học nào liên quan đến các sự kiện, nhân vật lịch sử xuất hiện trong bài học ở địa phương em hoặc em biết.

Viết bài giới thiệu ngắn gọn về một di tích hoặc nhân vật lịch sử liên quan đến giai đoạn này mà em thích nhất.

Tại sao một số tổ chức hoặc chính đảng được thành lập đều thành lập và ấn hành một tờ báo? Nêu tên một số tờ báo được xuất bản liên quan đến các tổ chức cách mạng được thành lập trong những năm 1925 – 1930 ở Việt Nam. Tờ báo nào vẫn được duy trì đến nay?

Gợi ý sản phẩm

Phần này, GV hướng dẫn HS liên hệ với thực tế ở địa phương và thực tế hiện nay để trả lời câu hỏi.

Lưu ý:

Hoạt động này không bắt buộc tất cả HS đều phải làm việc và làm việc như nhau, mà khuyến khích HS thực hiện và trao đổi, chia sẻ sản phẩm với nhau

HS chia sẻ với bạn bè bằng việc: trao đổi sản phẩm cho bạn, trưng bày, triển lãm sản phẩm, gửi thư điện tử,...

GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi,...

E,HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG

Tìm đọc một số cuốn sách sau:

Trịnh Đình Tùng (Chủ biên), Tư liệu Lịch sử 9, NXB Giáo dục Việt Nam, 2007.

Kể chuyện Bác Hồ, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.

Trần Dân Tiên, Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, NXB Văn nghệ, H.1956.

Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 2, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000 (về những nội dung liên quan đến tờ báo Thanh niên và tác phẩm Đường Kách mệnh

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 21- Bài 18

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Giúp HS hiểu và nắm được:

Nhận biết được quá trình và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hiểu được Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đầu năm 1930 là kết quả tất yếu của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở nước ta trong những năm 20 của thế kỉ XX.

Đánh giá được ý nghĩa to lớn của sự kiện thành lập Đảng.

2. Năng lực:

- Hình thành năng lực tìm hiểu lịch sử qua việc Khai thác và sử dụng được thông tin của của sách giáo khoa
- Trình bày bối cảnh lịch sử và đưa ra nhận xét về những nhân tố tác động đến sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử, quá trình lịch sử; giải thích được kết quả của sự kiện, diễn biến chính của sự kiện thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam
- Phân tích đánh giá, so sánh để thấy được sự cần thiết thành lập Đảng và đánh giá ý nghĩa của việc thành lập Đảng

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trân trọng những giá trị lịch sử, sự hi sinh lớn lao của các thế hệ cách mạng cho độc lập tự do của dân tộc.

Bồi dưỡng các em ý thức sống có trách nhiệm, có lòng nhân ái

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

* **Thầy:** Lược đồ, tranh ảnh.

* **Trò:** Đọc SGK, sưu tầm tư liệu.

III. Tiến trình tổ chức dạy và học

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, *Mục tiêu:* Thu hút sự chú ý của HS ngay đầu giờ học.

Định hướng những nội dung cơ bản của bài, giúp các em hiểu rõ cần phải trả lời được vấn đề gì qua bài học.

Xác định đúng tinh thần, thái độ cho HS tham gia vào quá trình học tập: cá nhân, cặp đôi, nhóm, cả lớp,... trao đổi, thảo luận, nêu quan điểm của mình.

b. *Nội dung:* HS dưới sự hướng dẫn của GV hoạt động cá nhân hoặc thảo luận cặp đôi để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

c) *Sản phẩm:* HS nêu được ngày kỉ niệm hoặc không, nhưng biết được sự ra đời

d) *Tổ chức thực hiện*

GV trực tiếp hỏi cả lớp

- *Hằng năm, nước ta kỉ niệm ngày thành lập Đảng vào ngày nào? Em biết gì về Đảng Cộng sản Việt Nam?*

- *Sự ra đời của Đảng có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng nước ta?...*

Sau khi một vài HS phát biểu (đúng, sai không quan trọng), GV dẫn dắt HS vào bài mới.

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a) *Mục tiêu*: Biết được những nét chính về tình hình cách mạng nước ta ngay trước khi thành lập Đảng.

Trình bày được vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đánh giá được tầm quan trọng của Hội nghị thành lập Đảng đối với cách mạng nước ta lúc bấy giờ.

I. Ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929

a) *Mục tiêu*: Nêu tên ba tổ chức cộng sản được thành lập ở Việt Nam năm 1929, thời gian thành lập. Nêu được ý nghĩa và hạn chế của việc ra đời ba tổ chức cộng sản.

b) *Nội dung*: HS làm việc cá nhân, đọc kĩ các thông tin, kết hợp quan sát kênh hình, sau đó có thể thảo luận cặp/nhóm về sự ra đời của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam trong năm 1929 và ý nghĩa cũng như hạn chế của việc ra đời ba tổ chức cộng sản. Các nhóm thống nhất nội dung, viết kết quả thảo luận ra giấy và cử đại diện báo cáo trước lớp.

c) *Sản phẩm*: trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Bước 1 Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS đọc SGK thảo luận nhóm - Nêu tên các tổ chức cộng sản ra đời trong năm 1929? - Tại sao trong thời gian ngắn, ba tổ chức cộng sản nối tiếp nhau ra đời? - Việc ra đời một lúc 3 tổ chức cộng sản nó có ý nghĩa và hạn chế gì? Bước 2: HS thực nhiệm vụ. trong quá trình thực hiện giáo viên gợi ý bằng các câu hỏi gợi mở: - Chi bộ cộng sản đầu tiên được thành lập như thế nào? - Tại sao một số hội viên tiên tiến của Hội VNCMTN ở Bắc Kỳ lại chủ động thành lập chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam? + Vào những năm 1928, 1929 phong trào CMVN phát triển mạnh -> Hội không còn đủ sức lãnh đạo CM -> Thành lập chi bộ cộng	1. Hoàn cảnh: - Phong trào cách mạng lên cao nhất là phong trào công nhân theo khuynh hướng vô sản -> Thành lập Đảng để lãnh đạo. 2. Sự thành lập: - 3/1929 Chi bộ đầu tiên được thành lập ở Bắc Kỳ. (số nhà 5D - Hàm Long - Hà Nội) - Ngày 17/6/1929: Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập ở Bắc Kỳ. - Tháng 8/1929: An Nam Cộng sản Đảng được thành lập ở Nam Kỳ. (do các hội viên tiên tiến của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Trung Quốc và Nam Kỳ) - Tháng 9/1929: Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn thành lập ở Trung Kỳ.

sản đầu tiên ở VN để tiến tới thành lập một ĐCS để thay thế, lãnh đạo CM.

- Hỏi: Ba tổ chức cộng sản được thành lập như thế nào?

Tại sao trong thời gian ngắn, ba tổ chức cộng sản nối tiếp nhau ra đời?

+ Cuối những năm 20 của TK XX, con đường cách mạng theo xu hướng vô sản phát triển mạnh -> Cần thành lập ĐCS để tổ chức, lãnh đạo phong trào cách mạng.

+ Khi ý kiến của đoàn đại biểu Bắc Kỳ tại Đại hội lần thứ nhất (5/1929) của Hội VNTN không được chấp nhận -> Bỏ về nước, thành lập ĐD CSD -> đáp ứng được tình hình thực tế nên được nhân dân ủng hộ và tin theo.

+ Hình hình đó tác động đến thành phần của Hội ở Nam Kỳ -> An Nam CSD ra đời.

Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả.

- HS đại diện nhóm nêu kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Ba tổ chức cộng sản ra đời thúc đẩy phong trào cách mạng dân tộc, dân chủ phát triển mạnh mẽ.

- Ba tổ chức hoạt động riêng rẽ, tranh giành ảnh hưởng, gây chia rẽ, mất đoàn kết.

=> Yêu cầu thống nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng duy nhất

3. Nghĩa và hạn chế của việc ra đời ba tổ chức cộng sản.

+ Ý nghĩa: phản ánh xu thế tất yếu của cách mạng Việt Nam; trực tiếp chuẩn bị, đưa đến sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930).

+ Hạn chế: hoạt động riêng rẽ, tranh giành ảnh hưởng với nhau, đưa đến nguy cơ chia rẽ trong phong trào cách mạng.

II. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam

a) Mục tiêu: nhận biết và ghi nhớ -Nội dung chính của hội nghị thành lập Đảng

b) Nội dung: Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) Sản phẩm: trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
---------------------------	----------

Bước 1 Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS đọc SGK thảo luận nhóm:

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời trong hoàn cảnh nào, do ai sáng lập.
- Cho biết thời gian, địa điểm, người chủ trì Hội nghị?
- Trình bày nội dung hội nghị?
- Sự kiện Đảng ra đời có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt)

Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả.

- HS đại diện nhóm nêu kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học sinh

- Giáo viên trình bày phân tích vai trò của Nguyễn ái Quốc.
- Gọi học sinh đọc SGK.
- Giáo viên nhấn mạnh vai trò của Bác.
- Nguyễn Ái Quốc là người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đề ra đường lối cơ bản cho cách mạng Việt Nam.

1 Hoàn cảnh

- Ba tổ chức hoạt động riêng rẽ, tranh giành ảnh hưởng, gây chia rẽ, mất đoàn kết.

=> Yêu cầu thống nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng duy nhất

Nội dung Hội nghị.

- Thời gian: Từ ngày 3->7/2/1930.
- Địa điểm: Cửu Long. (Hương Cảng - TQ)
- Chủ trì: Nguyễn ái Quốc.
- Nội dung Hội nghị:
 - + Tán thành việc thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một đảng duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam.
 - + Thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ tóm tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt được Hội nghị thông qua là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.
 - Ý nghĩa : Hội nghị có ý nghĩa như một đại hội thành lập Đảng.
 - . *Vai trò của Nguyễn ái Quốc đối với sự thành lập Đảng:
 - + Chuẩn bị tư tưởng: phát hiện truyền bá lý luận cứu nước mới là chủ nghĩa Mác-Lê Nin.
 - + Chuẩn bị tổ chức, lực lượng cán bộ cốt cán cho cách mạng Việt Nam.
 - + Xác định đường lối chiến lược cho cách mạng Việt Nam.
 - + Hợp nhất các tổ chức cộng sản thành 1 chính Đảng duy nhất

III. Luận cương chính trị.

a) Mục tiêu: ghi nhớ được việc đổi tên của Đảng và Trần Phú làm Tổng Bí thư.

b) *Nội dung*: trình bày nội dung Luận cương chính trị và đánh giá được vai trò của Trần Phú

c) *Sản phẩm*: trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Bước 1 Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi <i>Cho biết nội dung Hội nghị lần thứ nhất của Đảng?</i> <i>Tại sao lại đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương ?</i> - Giáo viên phân tích, so sánh. - Hỏi: <i>Em biết gì về đồng chí Trần Phú?</i> Bước 2: Giáo viên thông báo về nội dung luận cương chính trị và phân tích những điểm hạn chế cho HS thấy <i>Hỏi: Hãy nêu những nội dung chủ yếu của luận cương chính trị 10/1930?</i> - Hỏi: <i>Qua tìm hiểu nội dung luận cương, cho biết hạn chế của Luận cương chính trị 10/1930?</i> + Chưa nhận thức được tầm quan trọng của nhiệm vụ chống đế quốc giành độc lập dân tộc, nặng về đấu tranh giai cấp. + Chưa nhận thức được khả năng cách mạng của các giai cấp ngoài công nông.	1. Hội nghị lần thứ nhất 10/1930: - Đổi tên Đảng thành Đảng cộng sản Đông Dương. - Bầu Ban Chấp hành Trung ương chính thức do Trần Phú làm Tổng Bí thư. - Thông qua Luận cương chính trị. 2. Nội dung luận cương chính trị 10/1930: - Nội dung cơ bản của Luận cương : + Khẳng định tính chất của cách mạng Đông Dương lúc đầu là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền, sau đó bỏ qua thời kì tư bản chủ nghĩa mà tiến thẳng lên con đường XHCN. + Đảng phải coi trọng việc vận động tập hợp lực lượng đa số quần chúng,... phải liên lạc mật thiết với vô sản và các dân tộc thuộc địa nhất là vô sản Pháp.

III. ý nghĩa của việc thành lập Đảng.

a) *Mục tiêu*: Hiểu được ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng

b) *Nội dung*: Đây là nội dung cơ bản của bài. GV tổ chức cho HS trao đổi thảo luận để các em tự rút ra ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng

c) *Sản phẩm*: trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên - Đảng cộng sản Việt Nam ra đời có ý nghĩa lịch sử như thế nào với lịch sử VN? - Tại sao Đảng cộng sản ra đời lại là bước ngoặt vĩ đại. - Vai trò của NAQ đối với sự ra đời của ĐCS Việt Nam? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt) Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả. - HS đại diện nhóm nêu kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học sinh <i>Vai trò của NAQ đối với sự ra đời của ĐCS Việt Nam</i> + Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc: CMVS. + Truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho việc thành lập Đảng vô sản ở VN. + Thống nhất ba tổ chức cộng sản thành Đảng cộng sản Việt Nam, đồng thời đề ra đường lối cơ bản cho sự phát triển cơ bản cho cách mạng VN sau này.	- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp ở Việt Nam, là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. - Là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, khẳng định giai cấp công nhân Việt Nam đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt Nam, chấm dứt thời kì khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo cách mạng. - Từ đây cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng thế giới. - Là sự chuẩn bị có tính tất yếu, quyết định những bước phát triển nhảy vọt về sau của cách mạng Việt Nam.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự thành lập Đảng cộng sản Việt Nam

b) *Nội dung*: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) *Sản phẩm*: trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Tổ chức thực hiện*

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con

Câu 1: Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) được tổ chức tại đâu?

- A. Sài Gòn.
- **B. Hương Cảng (Trung Quốc)**
- C. Moskva (Nga)
- D. Băng Cốc (Thái Lan).

Câu 2: Vì sao sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Kết thúc thời kỳ phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.
- B. Đưa giai cấp công nhân và nông dân lên lãnh đạo cách mạng.
- **C. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.**
- D. Chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.

Câu 3: Nội dung của Hội nghị thành lập Đảng:

- A. Thông qua Luận cương Chính trị của Đảng.
- **B. Thông qua Chính cương, Sách lược văn tấu, Điều lệ tóm tắt của Đảng và chỉ định Ban Chấp hành Trung ương Lâm thời.**
- C. Bầu Ban Chấp hành Trung ương lâm thời
- D. Quyết định lấy tên Đảng là Đảng Cộng sản Đông Dương

Câu 4: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp:

- A. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào dân tộc, dân chủ.
- B. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân,
- **C. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước,**
- D. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân và phong trào nông dân.

Câu 5: Tổng bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương là ai?

- A. Nguyễn Ái Quốc.
- B. Hồ Tùng Mậu.
- C. Trịnh Đình Cửu.
- **D. Trần Phú.**

Câu 6: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là

- A. Luận cương chính trị.
- B. Tuyên ngôn thành lập Đảng.

- **C. Chính cương văn tắt, Sách lược văn tắt.**

- D. Bản yêu sách của nhân dân An Nam.

Câu 7: Nội dung chủ yếu của cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo là gì?

- **A. Cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn: Cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng XHCN**

- B. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

- C. Làm cách mạng giải phóng dân tộc sau đó tiến lên chủ nghĩa xã hội.

- D. a và b đúng

Câu 8: Những điểm hạn chế cơ bản của Luận cương chính trị 1930?

- A. Chưa nhận thức được tầm quan trọng của nhiệm vụ chống đế quốc giành độc lập dân tộc.

- B. Nặng về đấu tranh giai cấp.

- C. Chưa thấy rõ được khả năng cách mạng của các tầng lớp khác ngoài công nông.

- **D. Cả ba ý trên đều đúng.**

Câu 9: Việc chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam đầu thế kỉ XX được đánh dấu bằng sự kiện

- A. Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

- B. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại và sự tan rã của Việt Nam Quốc dân Đảng.

- C. Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Véc-xai “Bản yêu sách của nhân dân An Nam”.

- **D. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập với Cương lĩnh chính trị đúng đắn.**

Câu 10: Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản (6/1/1930) được thể hiện như thế nào?

- A. Thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam

- B. Soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên đề hội nghị thông qua

- C. Truyền bá chủ nghĩa Mác-Lê nin vào Việt Nam

- **D. Câu a và b đúng**

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

+ *Mục tiêu:* giúp HS vận dụng được các kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống cụ thể

+ *Nhiệm vụ* HS thảo luận nhóm và hoàn thành sản phẩm

+ *Các bước thực hiện;*

Câu 1 Tại sao nói sự ra đời của ba tổ chức cộng sản vào năm 1929 là xu thế tất yếu của cách mạng Việt Nam?

Câu 2 Đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự thành lập Đảng cộng sản Việt Nam

Câu 3 Theo em khi nào thì Đảng cộng sản Việt Nam ra đời

a.Khi phong trào công nhân phát triển mạnh, giai cấp công nhân trưởng thành

b.Khi phong trào yêu nước phát triển dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

c.Khi chủ nghĩa Mác-lê Nin được truyền bá rộng rãi và trở thành lý luận nền tảng của các tổ chức cách mạng.

d. Tất cả 3 yếu tố trên.

Khi học sinh làm bài xong GV chốt:

Như vậy Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp bởi 3 yếu tố: phong trào công nhân+ phong trào yêu nước và chủ nghĩa Mác-Lê Nin.

Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng ở giai đoạn sau.

Tiết 22

BÀI 19; PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VIỆT NAM **TRONG NHỮNG NĂM 1930 -1935**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

-Trình bày được nguyên nhân, diễn biến chính của phong trào cách mạng 1930 – 1931.

-Giải thích được tại sao nói Xô viết Nghệ – Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931.

2.Năng lực:

Biết sưu tầm tư liệu, tái hiện được các sự kiện cao trào cách mạng 1930-1931 đặc biệt là Xô viết Nghệ Tĩnh

Nâng cao năng lực phân tích, đánh giá thông qua xem xét các sự kiện lịch sử quan trọng.

3. Phẩm chất

Bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trân trọng những giá trị lịch sử, sự hi sinh lớn lao của các thế hệ cách mạng cho độc lập tự do của dân tộc

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

GV: Máy tính, giáo án các lược đồ tranh ảnh liên quan

HS: Đọc sách giáo khoa, quan sát lược đồ SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, *Mục tiêu:* Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về cao trào cách mạng 1930-1931

b. *Nội dung:* HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c) *Sản phẩm:* trình bày hiểu biết sơ lược về phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh

d) *Tổ chức thực hiện:*

- GV cho HS quan sát tranh phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh

? Em có hiểu biết gì khi quan sát bức tranh này?

- HS huy động hiểu biết đã có của bản thân để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a) *Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ tình hình nước ta đầu thế kỉ XX

b) *Nội dung:* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận cặp đôi trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) *Sản phẩm:* trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
- Giáo viên giới thiệu lại đôi nét về cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933). Bước 1 Chuyển giao nhiệm vụ - HS đọc mục 2. Thảo luận nhóm cặp đôi trả lời các câu hỏi sau: - <i>Kinh tế Việt Nam có chịu ảnh hưởng cuộc khủng hoảng này không? Vì sao? ảnh hưởng như thế nào?</i> - <i>Tình hình xã hội Việt Nam chịu tác động như thế nào?</i> - <i>Trong khi đó, điều kiện tự nhiên nước ta như thế nào? TDP lại thi hành chính sách gì? Hậu quả gì sẽ xảy ra?</i> Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Các nhóm trình bày, phản biện	I. Việt Nam trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế - Kinh tế: Việt Nam là thuộc địa của Pháp nên chịu hậu quả nặng nề: Nông nghiệp và công nghiệp đều suy sụp, xuất nhập khẩu đình đốn, hàng hoá khan hiếm, đắt đỏ. - Xã hội: Công nhân mất việc, lương giảm. Nông dân tiếp tục mất đất, phá sản. Các tầng lớp khác: tiểu tư sản, tư sản dân tộc...điều đứng. - Hạn hán, lũ lụt, Pháp tăng thuế, khủng bố, đàn áp. => Hậu quả: Toàn thể dân tộc VN mâu thuẫn với TDP ->

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.	đấu tranh.
---	------------

II. Phong trào cách mạng 1930-1931 với đỉnh cao Xô Viết Nghệ Tĩnh

- a) *Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ Nguyên nhân, diễn biến và ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930 - 1931 với đỉnh cao là phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh
- b) *Nội dung:* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên và hoàn thành bảng niên biểu diễn biến
- c) *Sản phẩm:* trả lời được các câu hỏi của giáo viên và lập bảng niên biểu
- d) *Tổ chức thực hiện*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	NỘI DUNG CẦN ĐẠT								
- GV Giải thích lại khái niệm Xô Viết Nghệ Tĩnh. Bước 1 Chuyển giao nhiệm vụ - HS đọc mục 2. Thảo luận nhóm cặp đôi trả lời các câu hỏi sau: - <i>Nguyên nhân nào dẫn đến cao trào cách mạng 1930 - 1931 lại bùng nổ? Nguyên nhân nào là cơ bản, quyết định tới sự bùng nổ của phong trào?</i> - <i>Lập bảng thống kê các sự kiện tiêu biểu trong cao trào cách mạng 1930-1931</i> - <i>ý nghĩa của cao trào cách mạng 1930-1931?</i> Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu giáo viên gợi ý bằng các câu hỏi gợi mở: - <i>Trên toàn quốc, phong trào cách mạng diễn ra như thế nào? Ở Nghệ Tĩnh, phong trào</i>	II. PHONG TRÀO CÁCH MẠNG 1930-1931 VỚI ĐỈNH CAO XÔ VIẾT NGHỆ TĨNH 1. Nguyên nhân: - Kinh tế: Pháp tiến hành áp bức, bóc lột nặng nề. - Chính trị: Sau KN Yên Bái, Pháp tiến hành khủng bố trắng -> không khí chính trị Đông Dương càng thêm căng thẳng. - ĐCS VN ra đời và lãnh đạo CM. 2. Diễn biến: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th><th>Sự kiện</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2/1930</td><td>Cuộc bãi công của 3000 công nhân đồn điền phú riêng</td></tr> <tr> <td>4/1930</td><td>Cuộc bãi công của 4000 công nhân nhà máy sợi Nam Định - Diêm-cửa Bến thủy, xi măng Hải Phòng</td></tr> <tr> <td>1/5/1930</td><td>đấu tranh nhân ngày Quốc tế Lao động. Công nhaanh tiến hành tổ</td></tr> </tbody> </table>	Thời gian	Sự kiện	2/1930	Cuộc bãi công của 3000 công nhân đồn điền phú riêng	4/1930	Cuộc bãi công của 4000 công nhân nhà máy sợi Nam Định - Diêm-cửa Bến thủy, xi măng Hải Phòng	1/5/1930	đấu tranh nhân ngày Quốc tế Lao động. Công nhaanh tiến hành tổ
Thời gian	Sự kiện								
2/1930	Cuộc bãi công của 3000 công nhân đồn điền phú riêng								
4/1930	Cuộc bãi công của 4000 công nhân nhà máy sợi Nam Định - Diêm-cửa Bến thủy, xi măng Hải Phòng								
1/5/1930	đấu tranh nhân ngày Quốc tế Lao động. Công nhaanh tiến hành tổ								

diễn ra như thế nào			chức kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động dưới nhiều hình thức.
Thời gian	Sự kiện	8/1930	công nhân khu công nghiệp Vinh - Bến Thủy bãi công
		9/1930	phong trào công – nông phát triển tới đỉnh cao: đấu tranh chính trị kết hợp với kinh tế quyết liệt diễn ra dưới nhiều hình thức -> tấn công chính quyền địch -> Địch tan rã, Đảng lập ra chính quyền Xô Viết
		Giữa 1931	Phong trào tạm lắng

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Các nhóm trình bày, phản biện

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.

3. Ý nghĩa:

- Mặc dù bị kẻ thù dập tắt trong máu lửa, nhưng ptrào XVNT đã chứng tỏ tinh thần đấu tranh kiên cường, oanh liệt và khả năng CM to lớn của quần chúng.
- Ptrào CM 1930 -1931 là cuộc tổng diễn tập lần thứ nhất của Đảng và quần chúng CM chuẩn bị cho CM tháng 8 1945.
- Nhận định về XVNT, HCM đã viết: “ Tuy đế quốc Pháp đã dập tắt ptrào trong 1 biển máu, nhưng XVNT đã chứng tỏ tinh thần oanh liệt và năng lực cách mạng của nhân dân lao động VN. Ptrào tuy thất bại nhưng nó rèn luyện lực lượng cho cách mạng tháng 8 thắng lợi sau này”.

C HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- a) Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về
- b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.
- c) Sản phẩm: trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) Tổ chức thực hiện:

- *Hỏi: Căn cứ vào đâu để nói: Xô Viết - Nghệ Tĩnh là chính quyền cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng?*
- Xô Viết Nghệ Tĩnh ra đời trong phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng.
- Chính quyền Xô Viết Nghệ Tĩnh đã thi hành các chính sách nhằm mạng lại quyền lợi cho nhân dân:
 - + *Chính trị:* thực hiện các quyền tự do dân chủ.
 - + *Kinh tế:* Xoá bỏ các loại thuế, chia lại ruộng đất công cho nông dân, giảm tô, xoá nợ.
 - + *VH-XH:* Khuyến khích học chữ quốc ngữ, bài trừ hủ tục phong kiến...
 - + *Quân sự:* Mỗi làng có một đội tự vệ vũ trang

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- + *Mục tiêu:* giúp HS vận dụng được các kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống cụ thể
- + *Nhiệm vụ* HS thảo luận nhóm và hoàn thành sản phẩm
- + *Các bước thực hiện*

Hướng dẫn HS

Giải thích tại sao nói Xô viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931

Xô viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 vì:

- Phong trào XVNT là phong trào cách mạng quần chúng đầu tiên do Đảng lãnh đạo.
 - Có qui mô rộng lớn ... thời gian dài
 - Qui tụ được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia
 - Xây dựng được chính quyền Xô Viết tiến bộ cả về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội
- => Phong trào cách mạng 1930 -1931 là nguồn cổ vũ mạnh mẽ quần chúng nhân dân trong nước

D. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG

Về nhà tìm hiểu về các di tích lịch sử của thời kỳ 1930-1931 trên quê hương Nghệ An

Ngày soạn

Ngày dạy:

Tiết 23 Bài 20

**CUỘC VẬN ĐỘNG DÂN CHỦ TRONG NHỮNG
NĂM 1936 – 1939**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: hiểu và nắm được:

- Hoàn cảnh trong nước và thế giới có ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam trong những năm 1936-1939 -> đảng ta thay đổi chủ trương đấu tranh.

Trình bày được nguyên nhân, diễn biến chính phong trào dân chủ 1936 – 1939

- ý nghĩa của phong trào đấu tranh.

*** Trọng tâm:** Phong trào cách mạng 1936-1939.

2. Kỹ năng:

Biết sưu tầm tư liệu, tái hiện được các sự kiện phong trào dân chủ 1936-1939

Nâng cao năng lực phân tích, đánh giá thông qua xem xét các sự kiện lịch sử quan trọng.

3. Phẩm chất

Bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trân trọng những giá trị lịch sử, sự hi sinh lớn lao của các thế hệ cách mạng cho độc lập tự do của dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thầy: Máy tính, giáo án Tranh ảnh , tư liệu.

2. Trò: Đọc SGK, quan sát tranh ảnh SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu: Tạo tình huống mâu thuẫn giữa hiểu biết đã có của HS về cuộc vận động dân chủ 1936-1939

b. Nội dung: Dựa vào hiểu biết của em, hãy trao đổi với bạn những hiểu biết của mình về phong trào dân chủ 1936-1939

thời gian: 5 phút

c) Sản phẩm: học sinh có thể trình bày một số vấn đề

d) Tổ chức thực hiện:

- GV có thể tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi/ cá nhân.

- HS huy động hiểu biết đã có của bản thân để hoàn thành nhiệm vụ học tập

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- HS biết được những nét chính về bối cảnh lịch sử diễn ra cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936 – 1939.
- Trình bày được phong trào dân chủ 1936 – 1939 đã chuẩn bị về lực lượng, hình thức đấu tranh cho Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Giải thích được những điểm giống và khác nhau giữa phong trào cách mạng 1930 – 1931 với phong trào dân chủ 1936 – 1939 về mục tiêu, lực lượng tham gia, hình thức và phương pháp đấu tranh

I. Tình hình thế giới và trong nước

a) *Mục tiêu:* HS biết được những nét chính về bối cảnh lịch sử diễn ra cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936 – 1939

b) *Nội dung:* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

Thời gian: 10 phút

c) *Sản phẩm:* trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ Yêu cầu HS đọc thông tin trong sgk trang 78,79 9, và trả lời câu hỏi: Trong những năm 30/XX tình hình thế giới và trong nước có những nét gì nổi bật? Tình hình đó đã ảnh hưởng tới cách mạng Việt Nam như thế nào trong giai đoạn 1936-1939 Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ - HS tự N/C SGK trả lời các câu hỏi Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV gọi HS trình bày sản phẩm của mình Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả. GV chuyển ý:	1. Thế giới: - Khủng hoảng kinh tế 1929-1933-> Chủ nghĩa phát xít nắm quyền ở một số nước: Đức, Italia, Nhật đe dọa chiến tranh. - Đại hội VII Quốc tế cộng sản chủ trương thành lập Mặt trận nhân dân chống phát xít chống chiến tranh. 2. Trong nước: + Năm 1936, Chính phủ Mặt trận Nhân dân do Đảng Cộng sản Pháp làm nòng cốt, lên cầm quyền ở Pháp. Chính phủ mới đã thi hành cải cách tiến bộ ở thuộc địa, nới rộng một số quyền tự do, dân chủ,... Một số tù chính trị ở Việt Nam được thả, tìm cách hoạt động trở lại. + Ở Việt Nam, hậu quả cuộc khủng hoảng kinh tế kéo dài, tác động không chỉ đến các tầng lớp nhân dân lao động mà cả tư sản, địa chủ vừa và nhỏ. Bọn cầm quyền vẫn tiếp tục thi hành chính sách bóc lột, vơ vét,

+ Căn cứ vào sự thay đổi của tình hình thế giới và trong nước, tiếp thu đường lối của Quốc tế Cộng sản, tháng 7-1936 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị ở Thượng Hải (Trung Quốc) để định ra đường lối đấu tranh trong thời kì mới.	khủng bố và đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân. Yêu cầu cải thiện đời sống và thực hiện các quyền tự do dân chủ được đặt ra.
---	--

II. Mặt trận dân chủ Đông Dương và phong trào đấu tranh đòi tự do dân chủ

a) *Mục tiêu:* Trình bày được phong trào dân chủ 1936 – 1939 đã chuẩn bị về lực lượng, hình thức đấu tranh cho Cách mạng tháng Tám năm 1945

b) *Nội dung:* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên
thời gian: 15 phút

c) *Sản phẩm:* trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV _ HS	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ Yêu cầu HS đọc thông tin trong sgk trang 78,79 9, và trả lời câu hỏi - Trước tình hình thế giới và trong nước Đảng Cộng Sản Đông Dương đã có chủ Trương như thế nào? - Phong trào dân chủ 1936-1939 diễn ra như thế nào? Trình bày ý nghĩa của phong trào Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ. trong quá trình thực hiện gv có thể sử dụng các câu hỏi gợi mở <i>Kẻ thù trước mắt của nhân dân là ai?</i> <i>Nhiệm vụ đấu tranh giai đoạn này là gì?</i> <i>Khẩu hiệu đấu tranh là gì?</i> <i>Hình thức đấu tranh như thế nào?</i>	1,Chủ Trương của Đảng + Xác định kẻ thù trước mắt của nhân dân Đông Dương là bọn phản động Pháp và tay sai không chịu thi hành chính sách của Mặt trận Nhân dân Pháp tại các thuộc địa. + Nhiệm vụ: tập hợp lực lượng yêu nước, dân chủ tiến bộ để chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc... +khẩu hiệu “Chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hoà bình”. + Thành lập Mặt trận Nhân dân phản đế Đông Dương (đến tháng 3-1938, đổi thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương), nhằm tập hợp mọi lực lượng yêu nước, dân chủ tiến bộ chống phát xít, bảo vệ hoà bình. + Hình thức, phương pháp đấu tranh: hợp

<i>Các phong trào tiêu biểu</i> - Giáo viên cho học sinh quan sát tranh để nhận xét và so sánh hình thức đấu tranh. Bước 3. HS báo cáo sản phẩm Các bạn khác bổ sung góp ý GV gọi HS trình bày Bước 4 Nhận xét đánh giá <i>Tại sao đến năm 1938 phong trào tạm lắng xuống ?</i> - Giáo viên giải thích.	pháp, nửa hợp pháp, công khai, nửa công khai... 2.Về diễn biến: + Mở đầu là cuộc vận động lập Ủy ban trừ bị Đông Dương đại hội + Ngày Quốc tế Lao động 1–5–1938, tại Khu Đấu xảo (Hà Nội) đã diễn ra mít tinh khổng lồ của 2,5 vạn người 3. Ý nghĩa Trình độ chính trị, công tác của cán bộ, đảng viên được nâng cao, uy tín ảnh hưởng của đảng được mở rộng Quần chúng được tập dượt đấu tranh, đội quân chính trị hùng hậu được hình thành Phong trào là cuộc tập dượt thứ hai chuẩn bị cho cách mạng tháng 8
---	---

C HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) *Mục tiêu:* Giải thích được những điểm giống và khác nhau giữa phong trào cách mạng 1930 – 1931 với phong trào dân chủ 1936 – 1939 về mục tiêu, lực lượng tham gia, hình thức và phương pháp đấu tranh

b) *Nội dung:* GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bảng so sánh
thời gian: 5 phút

c) *Sản phẩm:* bảng so sánh

d) *Tổ chức thực hiện:*

Em hãy so sánh phong trào cách mạng 1930-1931 và phong trào dân chủ 1936-1939 theo mẫu sau:

Nội dung	Phong trào CM 1930 - 1931	Phong trào CM 1936 - 1939
Kẻ thù		
Mục tiêu (nhiệm vụ)		
Chủ trương, sách lược		
Tập hợp lực lượng		
Hình thức đấu tranh		

Lực lượng tham gia		
Địa bàn chủ yếu		

Dự kiến sản phẩm

Nội dung	Phong trào CM 1930 - 1931	Phong trào CM 1936 - 1939
Kẻ thù	Đế quốc Pháp và địa chủ phong kiến	Thực dân Pháp phản động và bè lũ tay sai không chịu thi hành chính sách của Mặt trận nhân dân Pháp
Mục tiêu (nhiệm vụ)	Độc lập dân tộc và người cày có ruộng (có tính chiến lược)	Tự do dân chủ, cơm áo, hoà bình (có tính sách lược)
Chủ trương, sách lược	Chống đế quốc, giành độc lập dân tộc. Chống địa chủ phong kiến, giành ruộng đất cho dân cày.	Chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc và phản động tay sai; đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
Tập hợp lực lượng	Liên minh công nông	Mặt trận Dân chủ Đông Dương, tập hợp mọi lực lượng dân chủ, yêu nước và tiến bộ.
Hình thức đấu tranh	Bạo lực cách mạng, vũ trang, bí mật, bất hợp pháp: bãi công, biểu tình, đấu tranh vũ trang -> lập Xô Viết Nghệ- Tĩnh.	Đấu tranh chính trị hoà bình, công khai, hợp pháp: phong trào ĐD đại hội, đấu tranh nghị trường, báo chí, bãi công, bãi thị, bãi khoá....
Lực lượng tham gia	Chủ yếu là công nông	Đông đảo các tầng lớp nhân dân, không phân biệt thành phần giai cấp, tôn giáo, chính trị.
Địa bàn chủ yếu	Chủ yếu ở nông thôn và các trung tâm công nghiệp	Chủ yếu ở thành thị

Báo cáo sản phẩm: Các nhóm cử đại diện trình bày các nhóm khác góp ý bổ sung

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- + *Mục tiêu:* giúp HS vận dụng được các kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống cụ thể
- + *Nhiệm vụ* HS thảo luận nhóm và hoàn thành sản phẩm ở nhà
- + *Các bước thực hiện;*

Cao trào dân chủ 1936-1939 đã chuẩn bị những gì cho cách mạng tháng Tám năm 1945?
Cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 là một cao trào cách mạng dân tộc dân chủ rộng lớn, có ý nghĩa lịch sử to lớn.

Qua phong trào, tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, đường lối của Đảng được tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng. Cán bộ, đảng viên được rèn luyện nâng cao trình độ chính trị, trình độ công tác. Quần chúng được giác ngộ, tập dượt đấu tranh, đội quân chính trị của quần chúng được tập hợp.

Đ. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG

HS về nhà chuẩn bị bài 21 tìm hiểu: Việt Nam trong những năm 1939 -1945.

- » Tìm hiểu tình hình thế giới và Đông dương
- » Những cuộc nổi dậy đầu tiên : khởi nghĩa Bắc

Ngày soạn:

Ngày giảng:

:

Chương III. CUỘC VẬN ĐỘNG TIẾN TỚI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

TIẾT 24, BÀI 21. VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1939-1945

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: học sinh biết:

- Sau khi CTTG 2 bùng nổ, Nhật vào Đông Dương, Pháp - Nhật cấu kết với nhau để thống trị và bóc lột Đông Dương, làm cho nhân dân ta vô cùng khốn khổ
- Những nét chính về diễn biến của khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và Đô Lương. Ý nghĩa lịch sử của 3 cuộc khởi nghĩa

2. Năng lực:

- + Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định các mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử
- + So sánh, nhận xét, đánh giá, về phong trào dân chủ thời kỳ 1936-1939
- + Vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển nước ta ngày nay

3. Phẩm chất

Bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trân trọng những giá trị lịch sử, sự hi sinh lớn lao của các thế hệ cách mạng cho độc lập tự do của dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Giáo án, tranh ảnh, tư liệu có liên quan, phiếu học tập
- Lược đồ khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam Kỳ và binh biến Đô Lương .

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc trước sách giáo khoa và tài liệu có liên quan.
- Sưu tầm tư liệu tranh ảnh về phong trào dân chủ thời kỳ 1936-1939

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, *Mục tiêu:* Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về về phong trào dân chủ thời kỳ 1936-1939

b.*Nội dung:* HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

Thời gian: 2 phút

c) *Sản phẩm:*

d) *Tổ chức thực hiện:*

Giáo viên cho HS xem một số hình ảnh về phong trào dân chủ thời kỳ 1936-1939

? Em có nhận định gì phong trào đấu tranh thời kỳ 1936-1939 ?

- Dự kiến sản phẩm (HS trả lời theo nhận định)

Trên cơ sở trả lời của học sinh GV dẫn dắt vào bài mới.

GV nhận xét vào bài mới: -Sau khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương ,câu kết chặt chẽ với thực dân pháp để thống trị và bóc lột nhân dân ta .Nhân dân Đông Dương phải sống trong cảnh “một cổ hai tròng”rất cực khổ dưới sự lãnh đạo của Đảng,nhân dân ta đã vùng lên đấu tranh mở đầu thời kì mới thời kì khởi nghĩa vũ trang .Đó là 3 cuộc khởi nghĩa :Bắc Sơn,Nam kì và Binh biến Đô Lương.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1.Tình hình thế giới và Đông Dương

a) *Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ tình hình thế giới và Đông Dương trước chiến tranh thế giới thứ hai

b) *Nội dung hoạt động:* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

Thời gian: 15 phút

c) *Sản phẩm học tập*: các nhóm trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

Hoạt động của giáo viên và HS	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
1.Chuyển giao nhiệm vụ học tập - chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục I SGK(thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau; + Nhóm chẵn:Tình hình thế giới ? + Nhóm lẻ:Tình hình Đông Dương ? 2, Thực hiện nhiệm vụ học tập HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV gợi mở(Bằng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt) Tình hình thế giới và Đông Dương những năm 1939 -1945 có gì khác so với thời kỳ 1936 1939? Vì sao TD Pháp và FX Nhật thoả hiệp với nhau để cùng thống trị Đông Dương? GV. giải thích về sự cấu kết của Pháp - Nhật Nêu những thủ đoạn của Pháp -Nhật? Hậu quả của những thủ đoạn đó? 3. Báo cáo kết quả và hoạt động = Đại diện các nhóm trình bày. 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày, GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS, Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành	* <u>Thế giới</u> - Tháng 9/1939, CTTG 2 bùng nổ - Tháng 6/1940, Đức tấn công Pháp → Chính phủ Pháp đầu hàng - Ở viễn Đông: Nhật x lược TQuốc, tiến sát biên giới Việt Trung. * <u>Đông Dương</u> - Pháp đứng trước 2 nguy cơ: cmạng Đông Dương, Nhật lấn le hất cẳng - Tháng 9/1940, Nhật → ĐDương → Nhật - Pháp cấu kết với nhau, áp bức bóc lột ndân ĐDương + Nhật → Đông Dương thành thuộc địa, căn cứ ctranh

cho học sinh

2: Những cuộc nổi dậy đầu tiên

a) *Mục tiêu*: nhận biết và ghi nhớ Những nét chính về diễn biến của khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và Đô Lương. Ý nghĩa lịch sử của 3 cuộc khởi nghĩa

b) *Nội dung hoạt động*: : Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

Thời gian: 15 phút

c) *Sản phẩm học tập*: các nhóm trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

Hoạt động của giáo viên và HS				Nội dung chính
1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - chia thành 3 nhóm. Các nhóm đọc mục II SGK thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau; Lập bảng thống kê theo mẫu:				<u>1. Khởi nghĩa Bắc Sơn (27/9/1940)</u> * <u>Diễn biến</u> :
Tên cuộc khởi nghĩa	Nguyên nhân	Diễn biến	Kết quả- ý nghĩa	- Nhân dân Bắc Sơn nổi dậy → giải tán chính quyền địch, lập chính quyền cách mạng (27/9/1940) - Nhật – Pháp cấu kết → đàn áp. * <u>Kết quả</u> : + Khởi nghĩa thất bại → Đội du kích Bắc Sơn
Bắc Sơn				
Nam Kỳ				
BB Đô Lương				
2, Thực hiện nhiệm vụ học tập HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV gợi mở (Bảng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt) GV. Sử dụng LĐT tường thuật diễn biến khởi nghĩa HS. Xác định vị trí Pháp ném bom tàn sát → giáo dục ý thức bảo vệ môi trường Ý nghĩa, bài học kinh nghiệm rút ra từ 3				<u>2. Khởi nghĩa Nam Kỳ (23/11/1940)</u> * <u>Nguyên nhân</u> : * <u>Diễn biến</u> : - Đêm 22 rạng 23/11/1940, khởi nghĩa bùng nổ khắp các tỉnh Nam Kỳ - Chính quyền cách mạng được thành lập ở nhiều vùng, cờ đỏ sao vàng lần đầu xuất hiện - Pháp đàn áp → cách mạng tổn thất nặng

cuộc nổi dậy trên??

3. Báo cáo kết quả và hoạt động

- Đại diện các nhóm trình bày.

4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày,

GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS, Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

3. Binh biến Đô Lương (13/01/1941)

4. Ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm

- Chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta

- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý:

+ Về khởi nghĩa vũ trang.

+ Xây dựng lực lượng vũ trang.

+ Chiến tranh du kích.

Tên khởi nghĩa	Nguyên nhân	Diễn biến	Kết quả- ý nghĩa
Bắc Sơn	Nhật đẩy mạnh kế hoạch đánh chiếm Đông Dương. - Ngày 22/9/1940, Nhật đổ bộ lên Đồ Sơn (Hải Phòng) - Pháp bị tổn thất nặng nề, rút chạy về Bắc Sơn.	- Tháng 9 - 1940, nhân dân Bắc Sơn nổi dậy chống Pháp và giành được chính quyền tại địa phương, lập nên đội du kích Bắc Sơn. - Một ngày sau, Pháp câu kết với Nhật, chúng khủng bố cuộc khởi nghĩa.	- Mở đầu phong trào vũ trang giải phóng dân tộc. - Giúp Đảng rút ra những bài học quý báu về khởi nghĩa vũ trang, chọn thời cơ khởi nghĩa
Nam Kỳ	Năm 1940, Pháp và Thái Lan xảy ra xung đột, thanh niên Việt Nam bị ép tham gia chiến đấu.	Tháng 11/1940, khởi nghĩa nổ ra từ miền Đông đến miền Tây Nam Bộ. - Kế hoạch bị lộ, Pháp cho ném bom tàn sát nhân dân. - Lực lượng khởi nghĩa còn lại phải rút về Đồng Tháp và U Minh.	chứng tỏ tinh thần yêu nước, sẵn sàng đứng lên chống quân thù của các tầng lớp nhân dân Nam Kỳ.
Đô lương	Binh lính người Việt trong quân đội Pháp phản đối việc họ bị đưa sang Lào	Tháng 1/1941, binh lính đồn Chợ Rạng dưới sự chỉ huy của Đội Cung đã nổi dậy đấu tranh chiếm đồn	Là những tiếng súng báo hiệu cho cuộc khởi nghĩa toàn quốc.

	để đấu tranh với Thái Lan.	Đô Lương rồi lên ô tô về Vinh để chiếm thành. - Kế hoạch bất thành, toàn bộ binh lính nổi dậy bị bắt, Đội Cung và 10 đồng chí của ông bị xử bắn, nhiều người bị lưu đày.	- Bước đầu đấu tranh bằng vũ lực.
--	----------------------------	---	-----------------------------------

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức
- b) *Nội dung:* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.
- c) *Sản phẩm:* trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;
- d) *Tổ chức thực hiện:*

Câu 1. Tháng 6/1940 diễn ra sự kiện gì tiêu biểu nhất?

- a. Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ.
- b. Quân đội phát xít Đức kéo vào nước Pháp.

c. Nhật kéo vào Lạng Sơn Việt Nam.

- d. Nhật đánh chiếm Trung Quốc.

Câu 2. Ở Đông Dương năm 1940 thực dân Pháp đứng trước 2 nguy cơ nào?

- a. Đầu hàng Nhật, vừa đàn áp nhân dân Đông Dương.
- b. Đánh bại Nhật, vừa đàn áp nhân dân Đông Dương.

c. Ngọn lửa cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Đông Dương sớm muộn sẽ bùng nổ, phát xít Nhật đang lăm le hất cẳng Pháp.

- d. Cấu kết với Nhật để đàn áp nhân dân Đông Dương.

Câu 3. Để nắm độc quyền toàn bộ nền kinh tế Đông Dương và tăng cường việc đầu cơ tích trữ để vơ vét bóc lột nhân dân ta, thực dân Pháp đã thi hành chính sách gì?

- a. Tăng các loại thuế gấp ba lần.
- b. Thi hành chính sách “Kinh tế chỉ huy”.**
- c. Thu mua lương thực theo giá rẻ mạt.
- d. Bắt nhân dân ta nhổ lúa trồng đay...

Câu 4. Sự áp bức bóc lột dã man của Nhật- Pháp đã dẫn đến hậu quả gì?

- a. Mâu thuẫn giữa toàn thể-nhân dân Việt Nam, với phát xít Nhật sâu sắc.
- b. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp sâu sắc.
- c. Mâu thuẫn giữa toàn thể các dân tộc Đông Dương với Nhật -Pháp sâu sắc.**
- d. Mâu thuẫn giữa toàn thể các dân tộc Đông Dương với Nhật sâu sắc.

Câu 5. Nguyên nhân chung nhất của ba cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (9/1941) Nam Kỳ (11/1940) binh biến Đô Lương (1/1941)?

a. Binh lính người Việt bị Pháp bắt sang chiến trường Thái Lan.

b. Thực dân Pháp cấu kết với Nhật bóc lột nhân dân ta.

c. Mâu thuẫn sâu sắc của cả dân tộc với phát xít Nhật và thực dân Pháp.

d. Sự đầu hàng nhục nhã của Pháp đối với Nhật.

Câu 6. Lần đầu tiên lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện trong cuộc khởi nghĩa nào?

a. Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (9/1940).

b. Cuộc binh biến Đô Lương (1/1941).

c. Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (11/1940).

d. Cả ba cuộc khởi nghĩa trên.

Câu 7. Điểm giống nhau về ý nghĩa của 3 sự kiện: Khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam Kỳ và binh biến Đô Lương là gì?

a. Các lực lượng vũ trang cách mạng ra đời phát triển từ 3 cuộc khởi nghĩa.

b. Giáng đòn chí tử vào thực dân Pháp, cảnh cáo phát xít Nhật, là những phát súng đầu tiên báo hiệu một cao trào cách mạng mới.

c. Để lại những bài học kinh nghiệm về xây dựng lực lượng về khởi nghĩa vũ trang.

d. Mở ra một thời kỳ đấu tranh mới.

Câu 8. Qua 3 cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, binh biến Đô Lương đã để lại những bài học kinh nghiệm gì?

a. Bài học kinh nghiệm về khởi nghĩa vũ trang, về xây dựng lực lượng vũ trang và chiến tranh du kích.

b. Bài học về thời cơ trong khởi nghĩa giành chính quyền.

c. Bài học về xây dựng lực lượng vũ trang để chuẩn bị khởi nghĩa.

d. Bài học về sự phát triển chiến tranh du kích.

Câu 9. Nguyên nhân chung làm cho ba cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và binh biến Đô Lương thất bại là gì?

a. Quân chúng chưa sẵn sàng.

b. Kẻ thù còn mạnh, lực lượng cách mạng chưa được tổ chức, chuẩn bị đầy đủ, thời cơ chưa chín muồi.

c. Lực lượng vũ trang còn yếu.

d. Lệnh tạm hoãn khởi nghĩa về không kịp.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) *Mục tiêu:* vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn, HS nhận xét đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển nước ta ngày nay.

b) *Nội dung hoạt động*: GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

- Thời gian 5 phút

c) *Sản phẩm học tập*: bài tập nhóm

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

- Phương thức hình thành: câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới

Vì sao Nhật-Pháp cấu kết nhau thống trị Đông Dương? việc cấu kết đó để lại hậu quả gì?

- Thời gian 5 phút

- Dự kiến sản phẩm

Thực dân Pháp và phát xít Nhật thoả hiệp với nhau để cùng thống trị Đông Dương vì:

Trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, chúng thực sự không thể một mình độc chiếm Đông Dương. Về phía Pháp, Pháp suy yếu cả ở chính quốc và Đông Dương (Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng). Chúng không đủ sức để chống quân Nhật, Pháp buộc phải chấp nhận những yêu sách của chúng, dựa vào chúng để chống phá cách mạng và cai trị Đông Dương. Về phía Nhật, lợi dụng Pháp để kiếm lời và chống lại cách mạng Đông Dương, vơ vét sức người, sức của để phục vụ cuộc chiến tranh mà Nhật Bản đang theo đuổi.

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh

+ Học bài cũ theo câu hỏi SGK

+ Đọc soạn Bài 22

Ngày soạn:

Ngày giảng:

TIẾT 25, BÀI 22. CAO TRÀO CÁCH MẠNG TIẾN TỚI TỔNG KHƠI NGHĨA THÁNG TÁM NĂM 1945

I. MẶT TRẬN VIỆT MINH RA ĐỜI (19/5/1941)

I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức**: học sinh trình bày được:

- Hoàn cảnh ra đời, chủ trương và hoạt động của Mặt trận Việt Minh. Vai trò của Việt Minh đối với sự phát triển của cách mạng

2. **Năng lực**

- Rèn luyện học sinh phương pháp quan sát tranh ảnh, sử dụng bản đồ, các tư liệu lịch sử để minh họa khắc sâu những nội dung cơ bản trong bài học.
- + Vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển nước ta ngày nay

3. Phẩm chất

- Giáo dục lòng kính yêu Chủ tịch Hồ Chí Minh và lòng tin vào Đảng.
- Sống có trách nhiệm để xây dựng quê hương đất nước

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- **Máy tính**, Giáo án, tranh ảnh, tư liệu có liên quan, phiếu học tập
- Lược đồ khu giải phóng Việt Bắc, Ảnh đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc trước sách giáo khoa và tài liệu có liên quan.
- Sưu tầm tư liệu tranh ảnh về phong trào dân chủ thời kỳ năm 1945

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, *Mục tiêu:* Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về

b. *Nội dung:* HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

Thời gian: 2 phút

c) *Sản phẩm:*

d) *Tổ chức thực hiện:*

- Tổ chức hoạt động: Giáo viên cho HS xem một số hình ảnh về phong trào dân chủ thời kỳ 1945

? Em có nhận định gì về tình hình nước ta năm 1945 ?

- Dự kiến sản phẩm (HS trả lời theo nhận định)

Trên cơ sở trả lời của học sinh GV dẫn dắt vào bài mới.

GV nhận xét vào bài mới :Bước sang năm 1941 cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai chuyển sang giai đoạn mới quyết liệt hơn .Tháng 6-1941 Đức tấn Công Liên Xô cuộc chiến tranh thế giới lần thứ Hai thay đổi tính chất .Trước tình hình thế giới và trong nước ngày càng khẩn trương Hồ Chí Minh về nước :28-1-1941 Người trực tiếp chủ trì hội nghị Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng lần thứ VIII người sáng lập ra mặt trận Việt Minh .Mặt trận Việt Minh trực tiếp chuẩn bị lực lượng cho cách mạng tháng Tám năm 1945 và tiến tới cao trào kháng Nhật cứu nước làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa 1945.

B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Hoàn cảnh ra đời của Mặt trận Việt Minh

a) *Mục tiêu*: ghi nhớ hoàn cảnh ra đời của Mặt trận Việt Minh

b) *Nội dung*: Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

Thời gian: 10 phút

c) *Sản phẩm*: trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*

Hoạt động của giáo viên và HS	Nội dung chính
1.Chuyển giao nhiệm vụ học tập - chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 SGK (thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau; + Nhóm chẵn:Tình hình thế giới ? + Nhóm lẻ:Tình hình trong nước ? 2, Thực hiện nhiệm vụ học tập HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV gợi mở(Bảng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt) Tình hình thế giới trong thời gian này có gì khác có gì khác so với thời kỳ trước? Đảng chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh trong hoàn cảnh như thế nào? GV. Nhắc lại hành trình của NAQ từ 1911.Ngày 28/1/1941, về nước triệu tập Hội nghị TƯ 8 3. Báo cáo kết quả và hoạt động - Đại diện các nhóm trình bày. 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày,	* <u>Thế giới</u>: - Tháng 6/1941, Đức tấn công Liên Xô → thế giới hình thành 2 trận tuyến - Cuộc đấu tranh của nhân ta là 1 bộ phận của trận tuyến Dân chủ * <u>Trong nước</u>: + Hậu quả của chính sách áp bức, bóc lột của Nhật – Pháp làm cho đời sống của nhân dân ta vô cùng cực khổ, điêu đứng. Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ở Việt Nam với đế quốc Pháp – Nhật trở nên sâu sắc - Ngày 28/1/1941, NAQ về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng.

GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS, Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

2. Hội nghị TƯ 8

a) *Mục tiêu*: nhận biết và ghi nhớ những nội dung chính của hội nghị trung ương VIII

b) *Nội dung*: Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

Thời gian: 10 phút

c) *Sản phẩm*: trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*

Hoạt động của giáo viên và HS	Dự kiến sản phẩm
1.Chuyển giao nhiệm vụ học tập - chia thành nhóm chẵn lẻ. Các nhóm đọc mục 2 SGK thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau; + Nhóm chẵn: Thời gian, địa điểm của Hội nghị TƯ 8? + Nhóm lẻ: Nêu nội dung chủ yếu của hội nghị TW 8 2, Thực hiện nhiệm vụ học tập HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV gợi mở(Bảng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt) GV. Giới thiệu về Pác Bó, qua đó giáo dục h/s ý thức bảo vệ di tích lịch sử cách mạng (xác định kẻ thù, khẩu hiệu đấu tranh, Mặt trận...) ?Em có nhận xét gì về chủ trương của Đảng trong thời kỳ này? (tiếp tục ctrươngng chuyển hướng HN VI, chuyển hướng kịp thời,..) 3. Báo cáo kết quả và hoạt động - Đại diện các nhóm trình bày. 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày,	- Thời gian: 10 đến 19/5/1941 - Địa điểm: Pác Bó (Cao Bằng) - Nội dung: + Đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc + Khẩu hiệu: “Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất” + Chủ trương thành lập: Mặt trận Việt Minh - Ngày 19/5/1941, Mặt trận Việt Minh chính thức thành lập → Hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược

GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS, Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

3: Hoạt động của Mặt trận Việt Minh

a) *Mục tiêu*: ghi nhớ hoạt động của Mặt trận Việt Minh

b) *Nội dung*: Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

Thời gian: 10 phút

c) *Sản phẩm*: trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*

Hoạt động của giáo viên và HS	Dự kiến sản phẩm
1.Chuyển giao nhiệm vụ học tập - chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 3 SGK(thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau; + Nhóm chẵn:Để xây dựng, phát triển lực lượng chính trị Việt Minh đã làm gì? Kết quả đạt được? + Nhóm lẻ:Việt Minh đã làm gì để từng bước xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị k/n? 2, Thực hiện nhiệm vụ học tập HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV gợi mở(Bằng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt) Sau khi thành lập Mặt trận Việt Minh đã làm gì? (xây dựng lực lượng, chuẩn bị k/n) Em có nhận xét gì về hình ảnh của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân? (ảnh lễ tuyên thệ của 34 chiến sỹ do đ/c Võ Nguyên Giáp làm Đội trưởng - Tại khu rừng Trần Hưng Đạo - Cao Bằng). 3. Báo cáo kết quả và hoạt động - Đại diện các nhóm trình bày. 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học	* <u>Xây dựng lực lượng chính trị</u>: - Các đoàn thể cứu quốc được xây dựng khắp cả nước nhất là ở Cao - Bắc - Lạng - Đẩy mạnh công tác báo chí cách mạng của Đảng, Việt Minh → tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng * <u>Xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị k/n</u>: - Năm 1941, thành lập Cứu quốc quân → phát động ctranh du kích ở Bắc sơn –Vũ Nhai - Tháng 5/1944, ra chỉ thị sắm sửa vũ khí. - Ngày 22/12/1944, lập Đội Việt Nam TTGPQ * <u>Xây dựng căn cứ cách mạng</u>: Mở rộng căn cứ Cao -Bắc

tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày,

GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS, Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Mặt trận VIỆT minh

b) *Nội dung:* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) *Sản phẩm:* trả lời câu hỏi trắc nghiệm thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Tổ chức thực hiện:*

GV sử dụng hệ thống câu hỏi để kiểm tra sự ghi nhớ và hiểu bài của từng học sinh

Câu 1: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ VIII đã xác định mâu thuẫn cơ bản trong lòng xã hội Việt Nam là gì?

A. Mâu thuẫn giữa nhân dân ta với thực dân Pháp.

B. Mâu thuẫn giữa nhân dân ta với phát xít Pháp-Nhật.

C. Mâu thuẫn giữa nhân dân ta với thực dân Pháp và phong kiến tay sai.

D. Mâu thuẫn giữa nhân dân ta với phát xít Nhật và phong kiến tay sai.

Câu 2: Mặt trận Việt Minh ra đời vào ngày tháng năm nào?

A. 19/5/1940.

B. 19/5/1942.

C. 19/5/1941.

D. 19/5/1943.

Câu 3: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ VIII quyết định tạm gác khẩu hiệu nào?

A. “Đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày”.

B. Thực hiện “Người cày có ruộng”.

C. “Giảm tô, giảm tức chia lại ruộng công”.

D. “Tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo”

Câu 4: Đội du kích đầu tiên của cách mạng Việt Nam là gì?

A. Đội du kích Bắc Sơn.

B. Đội du kích Đình Bảng.

C. Đội du kích Ba Tơ.

D. Đội du kích Võ Nhai.

Câu 13: Nơi thí điểm xây dựng các Hội Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh là ở đâu?

A. Lạng Sơn

B. Cao Bằng

C. Thái Nguyên

D. Bắc Kạn

Câu 5: Nhà thơ Tố Hữu viết

“Ba mươi năm bước chân không mỏi

Mà bây giờ mới tới nơi”

Đó là hai câu thơ viết về quá trình đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và đến khi Người về Tổ Quốc. Vậy Nguyễn Ái Quốc về nước vào ngày tháng năm nào và ở đâu?

A. Ngày 28/2/1941, tại Tân Trào, Tuyên Quang.

B. Ngày 28/1/1941, tại Pác Bó, Cao Bằng.

C. Ngày 25/1/1941, tại Pác Bó, Cao Bằng.

D. Ngày 28/1/1942, tại Tân Trào, Tuyên Quang.

Câu 6: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ VIII tổ chức trong khoảng thời gian nào?

A. Từ 10-15/5/1941

B. Từ 10-25 /5/1941

C. Từ 10-29/5/1941

D. Từ 10-19/5/1941

Câu 7: Tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần VIII, Hội nghị đã chủ trương thành lập mặt trận nào?

A. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương

B. Mặt trận Liên Việt.

C. Mặt trận Đồng minh.

D. Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh).

Câu 7: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ VIII tổ chức tại đâu?

A. Bắc Kạn

B. Tân Trào (Tuyên Quang)

C. Bắc Sơn (Lạng sơn)

D. Pác Bó (Cao Bằng)

Câu 8: Tỉnh nào được coi là nơi thí điểm cuộc vận động xây dựng các hội cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh?

A. Bắc Kạn.

B. Cao Bằng

C. Lạng sơn

D. Hà Giang.

Câu 9 : Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập vào ngày tháng năm nào?

A. 22/12/1945.

B. 22/12/1944.

C. 22/12/1943.

D. 22/12/1942.

Câu 10: “Liên hiệp hết thảy với các giới đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ gái trai, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, để cùng nhau mưu cuộc dân tộc giải phóng và sinh tồn”, đó là chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương khi thành lập

A. Mặt trận Dân tộc thống nhất Đông Dương.

B. Mặt trận Dân chủ Đông Dương

C. Mặt trận Dân chủ thống nhất Đông Dương.

D. Các tổ chức quần chúng (Hội cứu quốc) của mặt trận Việt Minh.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG _ MỞ RỘNG

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung hoạt động:* GV tổ chức cho HS thảo luận bàn bè hoàn thành bài tập ở nhà

c) *Sản phẩm học tập:* bài tập

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

Câu hỏi: Mặt trận Việt Minh ra đời trong hoàn cảnh lịch sử nào? Vai trò của Mặt trận Việt Minh đối với cách mạng tháng Tám năm 1945?

Nhận xét về chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng trong Hội nghị TU 8?

Dự kiến sản phẩm:

Mặt trận Việt Minh ra đời trong hoàn cảnh:

Tháng 6- 1941, phát xít Đức tấn công Liên Xô, trên thế giới hình thành hai trận tuyến: Một bên là các lực lượng dân chủ do Liên Xô đứng đầu và một bên là khối phát xít Đức, I-ta -li -a, Nhật. Ngay từ đầu, cuộc chiến của nhân dân ta đã là một bộ phận trong cuộc đấu tranh của các lực lượng dân chủ.

Nhận thấy, trong bối cảnh thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến có lợi cho cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã thể hiện sự nhạy bén chính trị quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh (19/5/1945) nhằm tập hợp mọi lực lượng yêu nước phất cao ngọn cờ độc lập dân tộc.

Vai trò của Mặt trận Việt Minh đối với cách mạng tháng Tám năm 1945:

- Xây dựng lực lượng chính trị: vận động đông đảo mọi tầng lớp nhân dân vào mặt trận cứu quốc
- Xây dựng lực lượng vũ trang: thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và sau hợp nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân, thành lập các trung đội cứu quốc quân.
- Xây dựng căn cứ địa cách mạng. Căn cứ địa cách mạng Việt Bắc ra đời là hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới.
- Chuẩn bị để tiến tới Tổng khởi nghĩa: phát động cao trào kháng Nhật cứu nước.
=> Như vậy, cho đến đầu năm 1945, sự chuẩn bị của mặt trận Việt Minh cho cuộc tổng khởi nghĩa cơ bản đã hoàn thành. Một bầu không khí tiền khởi nghĩa đã sục sôi trong cả nước.

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh

+ Học bài cũ theo câu hỏi SGK

+ Đọc, soạn Bài. 22. Cao trào ... năm 1945 (tiếp)

Ngày soạn:

Ngày giảng:

**TIẾT 26, BÀI 22. CAO TRÀO CÁCH MẠNG TIẾN TỚI TỔNG KHỞI
NGHĨA THÁNG TÁM NĂM 1945 (tiếp theo)**

**II. CAO TRÀO KHÁNG NHẬT CỨU NƯỚC TIẾN TỚI TỔNG KHỞI NGHĨA
THÁNG TÁM NĂM 1945**

I. Mục tiêu

1. Kiến thức:

Trình bày được chủ trương của Đảng sau khi Nhật đảo chính Pháp và diễn biến của cao trào kháng Nhật cứu nước tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

2. Năng lực

+ Rèn luyện học sinh phương pháp quan sát tranh ảnh, sử dụng bản đồ, các tư liệu lịch sử để minh họa khắc sâu những nội dung cơ bản trong bài học.

Biết sưu tầm tư liệu, tái hiện được các sự kiện lớn của lịch sử dân tộc từ năm 1930 đến năm 1945.

Nâng cao năng lực phân tích, đánh giá thông qua xem xét các sự kiện lịch sử quan trọng

3. Phẩm chất

Bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trân trọng những giá trị lịch sử, sự hi sinh lớn lao của các thế hệ cách mạng cho độc lập tự do của dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Giáo án, tranh ảnh, tư liệu có liên quan, phiếu học tập
- Máy tính, Lược đồ khu giải phóng Việt Bắc

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc trước sách giáo khoa và tài liệu có liên quan.
- Sưu tầm tư liệu tranh ảnh về thời kỳ 1939-1945

II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, *Mục tiêu:* Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về cao trào kháng Nhật cứu nước và cách mạng Tháng Tám

b. *Nội dung:* HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

Thời gian: 2 phút

c) *Sản phẩm:* (HS trả lời theo nhận định)

d) *Tổ chức thực hiện:*

Giáo viên cho HS xem một số hình ảnh về cao trào kháng Nhật cứu nước tiến tới tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

? Em có nhận định gì cao trào kháng Nhật cứu nước tiến tới tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ?

- Dự kiến sản phẩm (HS trả lời theo nhận định)

Trên cơ sở trả lời của học sinh GV dẫn dắt vào bài mới.

GV nhận xét vào bài mới: Sau khi Nhật tiến vào Đông Dương và cấu kết với Nhật để thống trị và bóc lột nhân dân ta, dẫn đến nhân dân ta sống dưới hai tầng áp bức bóc lột và nổi dậy đấu tranh giải phóng dân tộc.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945)

a) *Mục tiêu:* ghi nhớ nguyên nhân vì sao Nhật đảo chính Pháp

b) *Nội dung:* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

Thời gian: 15 phút

c) *Sản phẩm:* trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*

Hoạt động của giáo viên và HS	Nội dung chính
1.Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 SGK thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau; + Nhóm 1,2: Tại sao Nhật đảo chính Pháp? + Nhóm 3,4 :Nhật đảo chính Pháp như thế nào? Kết quả ra sao ?	* <u>Hoàn cảnh</u> - Thế giới: + Đầu 1945, CTTG 2 → giai đoạn kết thúc, Pháp được giải phóng + Nhật khốn đốn ở Thái Bình Dương
2, Thực hiện nhiệm vụ học tập HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV	- Ở Đông Dương Pháp ráo riết hoạt động → âm mưu giành lại địa vị thống trị → <i>Nhật đảo chính Pháp → độc chiếm Đông Dương</i>

gợi mở(Bằng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt) Em có nhận xét gì về hành động của quân Nhật? (giả nhân giả nghĩa,...) 3. Báo cáo kết quả và hoạt động - Đại diện các nhóm trình bày. 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày, GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS, Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh	* <u>Diễn biến</u> - Đêm 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương - Pháp chống cự yếu ớt → đầu hàng - Sau khi độc chiếm Đông Dương, Nhật tăng cường chính sách áp bức, bóc lột
--	--

2. Tiến tới tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

- a) *Mục tiêu*: trình bày được những nét chính về diễn biến cao trào kháng Nhật
- b) *Nội dung*: Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên
- Thời gian: 15 phút
- c) *Sản phẩm*: trả lời được các câu hỏi của giáo viên
- d) *Tổ chức thực hiện*

Hoạt động của giáo viên và HS	Nội dung chính
1.Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chia thành 4 nhóm Các nhóm đọc mục 2 SGK(thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau; + Nhóm 1,2: Khi Nhật đảo chính Pháp, Đảng ta đã có chủ trương ntn để thúc đẩy cách mạng ptriển? + Nhóm 3,4: Tại sao Đảng ta quyết định phát động cao kháng Nhật cứu nước? 2, Thực hiện nhiệm vụ học tập HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV gợi mở(Bằng	* <u>Chủ trương của Đảng</u>: - Ngày 9/3/1945, Hội nghị mở rộng của Đảng + Ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”: + Xác định kẻ thù chính: FX Nhật - Phát động cao trào “Kháng Nhật cứu nước” * <u>Diễn biến cao trào kháng Nhật</u> - Giữa tháng 3/1945,khởi nghĩa từng phần ở nhiều địa phương

hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt) Cao trào kháng Nhật cứu nước đã diễn ra như thế nào? <i>(từ giữa tháng 3, k/n từng phần xuất hiện ở nhiều địa phương,...)</i> Giữa lúc cao trào kháng Nhật dâng cao, Đảng đã có chủ trương gì? Tác dụng chủ trương đó? GV. Hướng dẫn h/s khai thác H.38 (SGK trang 91) ?Em có nhận xét gì về cao trào kháng Nhật cứu nước trước ngày tổng khởi nghĩa? <i>(sôi nổi, quyết liệt, làm tê liệt bộ máy chính quyền bù nhìn, tạo nên khí thế sẵn sàng khởi nghĩa trong cả nước)</i> 3. Báo cáo kết quả và hoạt động - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung và đánh giá 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày, GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS, Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh	+ Cao - Bắc - Lạng và nhiều châu huyện được giải phóng + Ở nthon –thành thị, Việt Minh diệt bọn tay sai Việt gian - Ngày 15/4/1945, Hội nghị quân sự Bắc Kỳ họp: + Thống nhất llượng vũ trang → VNGPQ + Lập ủy ban quân sự Bắc Kỳ - Ngày 4/6/1945, khu giải phóng Việt Bắc ra đời - Phong trào “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói” → <i>Tạo khí thế sục sôi, chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa trong cả nước</i>
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức Chủ trương của Đảng sau khi Nhật đảo chính Pháp và diễn biến của cao trào kháng Nhật cứu nước tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

b) *Nội dung:* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Thời gian 8 phút

c) *Sản phẩm:* trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Tổ chức thực hiện:*

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô.

Câu 1. Lập bảng thống kê các sự kiện quan trọng từ tháng 4- 6/1945

Câu 2. Mặt trận Việt Minh ra đời đã có tác động như thế nào đến cao trào kháng Nhật cứu nước?

Dự kiến sản phẩm

Thời gian	Sự kiện

3.4 Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn, HS nhận xét đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển nước ta ngày nay.

- Phương thức hình thành: câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới

? Đảng cộng sản Đông Dương đã có chủ trương và khẩu hiệu như thế nào để đưa phong trào cách mạng đi lên?

- Thời gian 5 phút

- Dự kiến sản phẩm

*** Để đưa phong trào cách mạng đi lên, Đảng cộng sản Đông Dương đã có chủ trương và khẩu hiệu:**

● Chủ trương của Đảng:

- Xác định kẻ thù chính, cụ thể, trước mắt và duy nhất của nhân dân Đông Dương lúc này là phát xít Nhật.

- Ra chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12-3-1945)

- Phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa.

- Hình thức đấu tranh: từ bất hợp tác, bãi công, bãi thị đến biểu tình thị uy, vũ trang du kích và sẵn sàng chuyển qua tổng khởi nghĩa khi có điều kiện.

● Khẩu hiệu:

- Thay khẩu hiệu “đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp” bằng khẩu hiệu “đánh đuổi phát xít Nhật”.

- Đưa ra khẩu hiệu “thành lập chính quyền cách mạng” và khẩu hiệu “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói”.

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà tìm hiểu và hoàn thành bài tập

+ Học bài cũ theo câu hỏi SGK

+ Đọc, soạn Bài. 23. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 nước VNDC cộng hòa

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 27, 28 BÀI 23. TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM 1945 VÀ SỰ THÀNH LẬP NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

I. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Biết thời cơ khởi nghĩa và lệnh Tổng khởi nghĩa.
- Cuộc Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc (diễn biến, đặc biệt chú ý khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn).
- Thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và ra bản Tuyên ngôn Độc lập.
- Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945

2. Năng lực

- + Rèn luyện học sinh phương pháp quan sát tranh ảnh, sử dụng bản đồ, các tư liệu lịch sử để minh họa khắc sâu những nội dung cơ bản trong bài học.
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định các mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử
- + So sánh, nhận xét, đánh giá về tình hình cách mạng tháng Tám năm 1945

3. Phẩm chất

Giáo dục lòng yêu nước kính yêu Đảng và lãnh tụ, niềm tin vào thắng lợi của cách mạng, niềm tự hào dân tộc

- Sống có trách nhiệm, nhân ái

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

Cuộc mít tinh tại Nhà hát lớn Hà Nội (19/8/1945)

Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập (2/9/1945)

Bản đồ: Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

Máy tính, giáo án, phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc trước sách giáo khoa và tài liệu có liên quan.
- Sưu tầm tư liệu tranh ảnh về Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, *Mục tiêu*: Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về

b. *Nội dung*: HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

Thời gian: 5 phút

c) *Sản phẩm*: (HS trả lời theo nhận định)

d) *Tổ chức thực hiện*:

Giáo viên cho HS xem một số hình ảnh về Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

? Em có nhận định gì về Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ?

Trên cơ sở trả lời của học sinh GV dẫn dắt vào bài mới.

GV nhận xét vào bài mới :Cuối năm 1945 cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai chuyển sang giai đoạn kết thúc.tạo điều kiện thuận lợi cho CM ta tiến tới cuộc tổng khởi nghĩa 1945. giành độc lập tự do cho nước nhà và xây dựng chế độ mới của nước VN DCH

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Lệnh tổng khởi nghĩa được ban bố

a) *Mục tiêu*: ghi nhớ được lệnh tổng khởi nghĩa được ban bố trong hoàn cảnh như thế nào

b) *Nội dung*: Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

Thời gian: 15 phút

c) *Sản phẩm*: trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*

Hoạt động của giáo viên và HS	Nội dung chính
1.Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục I SGK(thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau; + Nhóm 1,2: Lệnh tổng khởi nghĩa được ban bố trong hoàn cảnh nào? + Nhóm 3,4: Lệnh Tổng khởi nghĩa được ban bố ntn?	* <u>Hoàn cảnh</u> : - Thế giới: CNPX bị tiêu diệt, 15/8/ 1945 Nhật đầu hàng Đồng minh - Trong nước: + PX Nhật cùng tay sai hoang mang cực độ + Không khí cách mạng sục sôi ⇒ Tạo đk tời để giành chính quyền
2, Thực hiện nhiệm vụ học tập HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV gợi mở(Bảng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt)	* <u>Lệnh khởi nghĩa được ban bố</u>

Em có nhận xét gì về thời cơ của cách mạng tháng Tám năm 1945? <i>(thời cơ ngàn năm có một, chỉ tồn tại từ khi Nhật đầu hàng → quan Đồng minh vào ĐDương)</i> GV. Chớp thời cơ, Đảng đã kịp thời phát động lệnh Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Sau khi Lệnh Tổng khởi nghĩa được ban bố Đảng đã làm gì để tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền? <i>(tổ chức ĐH Quốc dân Tân Trào → thống nhất ý chí toàn quân và toàn dân)</i> Thực hiện lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, quân giải phóng đã làm gì? 3. Báo cáo kết quả và hoạt động - Đại diện các nhóm trình bày. 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày, GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh	- Ngày 14 - 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc ở Tân Trào (Tuyên Quang) + Phát động Tổng khởi nghĩa + Lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc - Ngày 16/8, Quốc dân Đại hội ở Tân Trào: + Tán thành lệnh Tổng khởi nghĩa + Thông qua 10 chính sách của Việt Minh. + Lập Ủy ban dân tộc giải phóng
---	---

2. Diễn biến chính tổng khởi nghĩa tháng Tám

a) *Mục tiêu:* ghi nhớ quần chúng tiến hành giành chính quyền ở Hà Nội và Giành chính quyền trong cả nước

b) *Nội dung:* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành bảng niên biểu

Thời gian: 15 phút

c) *Sản phẩm:* hoàn thành bảng niên biểu

d) *Tổ chức thực hiện*

Hoạt động của giáo viên và HS	Nội dung chính
1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Các nhóm đọc mục II và III SGK thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau; HS. Đọc tư liệu: “Ở Hà Nội...tận gốc rễ” (SGK trang 92, 93) + Nhóm thảo: Em có nhận xét gì không khí cách mạng ở Hà Nội trước khởi nghĩa?	- Đầu tháng 8, không khí cách mạng sục sôi khắp Hà Nội - Ngày 19/8/1945, mít tinh của quần chúng ở Nhà hát lớn

+ Nhóm lễ: Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội đã diễn ra như thế nào?

+ Yêu cầu học sinh lập bảng niên biểu:

Thời gian	Sự kiện

2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV gợi mở(Bảng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt)

GV. *Thông báo 14/8 đến 18/8 nhiều địa phương đã giành chính quyền*

GV. Hướng dẫn h/s khai thác H. 39 (trang 93)

Cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội thắng lợi có có ý nghĩa như thế nào?

(Cổ vũ cả nước, kẻ thù hoang mang, dao động).

HS. Xác định các tỉnh đã giành chính quyền trước 19/8/1945

GV. Sử dụng LĐ tường thuật khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước

Em có nhận xét gì về cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước?

(Khởi nghĩa thành công nhanh chóng (15 ngày), toàn dân xuống đường, lượng c trị, vũ trang)

3. Báo cáo kết quả và hoạt động

- Đại diện các nhóm trình bày.

- Khởi nghĩa thắng lợi hoàn toàn

- Ngày 14 đến 18/8, Hduong, Bgiang, HTinh, Qnam giành chính quyền

- Ngày 23/8, Huế khởi nghĩa thắng lợi

- Ngày 25/8, Sài Gòn giành chính quyền

- Ngày 28/8, cách mạng t công trong cả nước

- Ngày 2/9/1945, HCT đọc tuyên ngôn độc lập → nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

Thời gian	Sự kiện
14,15/8	Đại hội quốc dân được tiến hành ở Tân Trào
16/8	Hội nghị toàn quốc họp ở Tân Trào
19/8	Khởi nghĩa ở Hà Nội thắng lợi
23/8	Khởi nghĩa ở Huế thắng lợi
25/8	Khởi nghĩa ở Sài gòn thắng lợi
30/8	Vua Bảo Đại thoái vị
2/9	Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn khai sinh nước VNDCCH

4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày, GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS, Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh	
--	--

TIẾT 2

III: Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thành công của cách mạng tháng Tám

a) *Mục tiêu:* ghi nhớ Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thành công của cách mạng tháng Tám

b) *Nội dung:* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

Thời gian: 15 phút

c) *Sản phẩm:* trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*

Hoạt động của giáo viên và HS	Nội dung chính
1.Chuyển giao nhiệm vụ học tập Các nhóm đọc mục IV SGK(thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau; + Nhóm 1,2: Ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Tám? + Nhóm 3,4: Nguyên nhân thành công của cách mạng tháng Tám? 2, Thực hiện nhiệm vụ học tập HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV gợi mở(Bằng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt) Tại sao cách mạng tháng Tám thành công nhanh chóng và ít đổ máu? GV. Phân tích dẫn chứng nguyên nhân thắng lợi của CM tháng Tám 3. Báo cáo kết quả và hoạt động	1. Ý nghĩa lịch sử - Đập tan ách thống trị:Pháp, Nhật, phong kiến - Đưa Việt Nam trở thành quốc gia độc lập - Cổ vũ phong trào cách mạng thế giới. 2. Nguyên nhân thắng lợi - Truyền thống đấu tranh của dân tộc

- Đại diện các nhóm trình bày. 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày, GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS, Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh	- Sự lãnh đạo kịp thời sáng suốt của Đảng -có khối liên minh công nông vững chắc - Nhờ điều kiện quốc tế thuận lợi, sự ủng hộ lực lượng tiến bộ thế giới
---	--

Ý nghĩa lịch sử:

+ Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Nó phá tan xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp và phát xít Nhật, đồng thời lật nhào chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại ngót ngàn năm. Việt Nam từ một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập dưới chế độ dân chủ cộng hoà, đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ thành người dân độc lập, tự do, làm chủ đất nước. Mở đầu kỉ nguyên mới của dân tộc – kỉ nguyên độc lập, tự do.

+ Về mặt quốc tế: Đây là thắng lợi đầu tiên của một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nhân dân các thuộc địa trên thế giới, đặc biệt là nhân dân châu Á và châu Phi, góp phần vào thắng lợi chung của các lực lượng hoà bình, dân chủ trên thế giới.

Nguyên nhân thắng lợi:

+ Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước sâu sắc, đã đấu tranh kiên cường bất khuất từ ngàn xưa cho độc lập, tự do. Vì vậy, khi Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Việt Minh phát cao cờ cứu nước thì toàn dân nhất tề đứng lên cứu nước, cứu nhà.

+ Có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Có khối liên minh công nông vững chắc, tập hợp được mọi lực lượng yêu nước trong một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, lại biết kết hợp tài tình đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, đấu tranh du kích với khởi nghĩa từng phần ở nông thôn, tiến tới phát động tổng khởi nghĩa ở cả nông thôn với thành thị, đánh đổ hoàn toàn bộ máy cai trị của đế quốc và phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân.

+ Cách mạng tháng Tám giành thắng lợi tương đối nhanh, ít đổ máu, một phần là nhờ có hoàn cảnh quốc tế thuận lợi. Chiến tranh thế giới thứ hai đi vào hồi kết thúc, Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh đã đánh bại phát xít Đức – Nhật, tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta giành thắng lợi

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b) *Nội dung*: GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập theo nhóm
Thời gian 15 phút

c) *Sản phẩm*: bài tập nhóm có thể lấy điểm thường xuyên;

d) *Tổ chức thực hiện*:

- **Thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi sau:**

1. Hãy nêu 4 tổ chức lớn do Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh sáng lập từ năm 1930 đến năm 1945 và có vai trò quyết định đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám
2. Vì sao cách mạng tháng Tám năm 1945 là một sự kiện lịch sử vĩ đại của dân tộc Việt Nam?
3. Vì sao nói cách mạng tháng Tám năm 1945 có tác dụng góp phần cổ vũ các dân tộc thuộc địa, nửa thuộc địa đứng lên giành độc lập?

Dự kiến sản phẩm

1. 4 tổ chức lớn do Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh sáng lập từ năm 1930 đến năm 1945 và có vai trò quyết định đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là:

- Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (2/1930)
- Thành lập mặt trận Dân chủ Đông Dương (1936)
- Thành lập Mặt trận Việt Minh (1941)
- Thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc (1945)

2. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam vì:

- Chính quyền về tay nhân dân, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á;
- Chấm dứt chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam, kết thúc hơn 80 năm nhân dân ta dưới ách đô hộ của thực dân, phát xít.
- Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, làm chủ vận mệnh của mình.
- Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do và dân chủ. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một Đảng cầm quyền.

3. Vì sao nói cách mạng tháng Tám năm 1945 có tác dụng góp phần cổ vũ các dân tộc thuộc địa, nửa thuộc địa đứng lên giành độc lập?

- Nói thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám cổ vũ các dân tộc thuộc địa, nửa thuộc địa đứng lên giành độc lập vì: Thắng lợi này đã khẳng định rằng, trong điều kiện trào lưu của cách mạng vô sản, cuộc cách mạng do một đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo không chỉ có thể thành công ở một nước tư bản kém phát triển, nơi mắt xích yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc mà còn có thể thành công ở ngay một nước thuộc địa nửa phong kiến lạc hậu để đưa cả dân tộc đó đi lên theo con đường của chủ nghĩa xã hội.

Các nhóm thực hiện và cử đại diện trình bày, các nhóm khác bổ sung

Giáo viên chốt nếu cần thiết

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG MỞ RỘNG

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn, HS nhận xét đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển nước ta ngày nay..

b) *Nội dung hoạt động:* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

Thời gian 10 phút

c) *Sản phẩm học tập:* bài tập nhóm

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

. *Kể tên những địa danh (trường học, đường phố, làng xã) nơi em sinh sống hoặc em biết mang tên những nhà cách mạng tiền bối* (Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập...)

Tên địa danh (trường học, đường phố, làng xã) nơi em sinh sống hoặc em biết mang tên những nhà cách mạng tiền bối là:

- Trường Trung học phổ thông Trần Phú - Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trường Đào Tạo Cán Bộ Lê Hồng Phong, Đống Đa, Hà Nội
- Trường THCS Hà Huy Tập, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

-

Tiết 29

Bài 6

NGHỆ AN TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1945

MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Những chuyển biến về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa- giáo dục ở Nghệ an sau CTTG1

Phong trào yêu nước và cách mạng ở Nghệ an từ 1919-1945

2. Năng lực

Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề

Rèn luyện học sinh phương pháp quan sát tranh ảnh, sử dụng bản đồ, các tư liệu lịch sử để minh họa khắc sâu những nội dung cơ bản trong bài học.

3. Phẩm chất

Giáo dục lòng kính yêu Đảng và lãnh tụ, niềm tin vào thắng lợi của cách mạng, niềm tự hào quê hương đất nước

Kiểm tra 15 phút

ĐỀ 1

Câu : Trình bày nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

ĐỀ 2

Câu : Trình bày diễn biến của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Hướng dẫn chấm

ĐỀ 1

Câu : HS nêu được:

Nguyên nhân : - Chủ quan: Truyền thống yêu nước. Có sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Hồ Chủ Tịch....

- Khách quan: Bọn phát xít Đức, Nhật đã bị đánh bại.

ý nghĩa: - Đối với dân tộc: Có ý nghĩa vĩ đại, phá tan hai tầng xiềng xích nô lệ, lật nhào chế độ quân chủ chuyên chế, giành độc lập...

- Đối với thế giới: Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

ĐỀ 2

- Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, không khí cách mạng lên cao.

- Chiều ngày 15/8, lệnh tổng KN về tới HN -> truyền đơn, biểu ngữ xuất hiện khắp nơi -> không khí cách mạng sôi sục.

- 19/8 mít tinh, biểu tình, giành thắng lợi.

=> Ý nghĩa: là động lực, cổ vũ các địa phương khác trong cả nước nổi dậy đấu tranh

. - 4 tỉnh giành chính quyền sớm: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

- Tiếp sau HN(19/8), Huế (23/8), Sài Gòn (25/8) cũng giành được chính quyền.

- Ngày 28/8 giành chính quyền trong cả nước.

- Ngày 2/9/1945, Hồ Chủ Tịch đọc tuyên ngôn độc lập khai sinh Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

2. Bài mới:

GV Nhắc lại 1 vài nét về tình hình nước ta trong những năm 1919 – 1930. ? Trong những năm này Nghệ An có những chuyển biến nào? ? Thảo luận trả lời. Vinh – Bến thủy ra đời trên cơ sở sát nhập 3 trung tâm đô thị Vinh-Bến Thủy- Trường thi ? Tình hình xã hội Nghệ An thời kì này như thế nào? Chịu ảnh hưởng từ cuộc khai thác thuộc địa ? Tình hình chính trị tại Nghệ An có điểm gì nổi bật trong giai đoạn này?	<u>1. Nghệ An từ năm 1919 đến năm 1930</u> 10' a) Kinh tế xã hội: Kinh tế: - 10- 12 – 1927 thành phố Vinh – Bến Thủy ra đời. - Hình thành các đồn điền trồng cây công nghiệp rộng lớn: Nghĩa Đàn, Quỳnh Châu, Thanh Chương. - Hệ thống đường bộ nối liền Vinh với các vùng, xứ trong liên bang Đông Dương được xây dựng. + Năm 1922 – 1927 xây dựng tuyến đường sắt Vinh - Đông Hà. + 1925 sân bay Vinh được đưa vào khai thác. Xã hội: +Đội ngũ công nhân tăng lên nhanh 7000 cn (1929) - Một số nhà tư bản người Việt đang tìm cách vươn lên. - Tầng lớp tiểu thương ngày càng đông -> phần lớn họ xuất thân trong gia đình có truyền thống yêu nước.
H. Nhớ lại kiến thức đã học về lịch sử dân tộc để trả lời. GV. Hội Phục Việt sau này là Tân Việt cách mạng đảng được thành lập tại núi con Mèo thuộc phường Trung Đô ngày nay. ?. Em hãy trình bày đôi nét về phong trào xô viết Nghệ Tĩnh? H. Nhớ lại các kiến thức và trình bày tóm tắt diễn biến của phong trào. GV. Chốt lại và mở rộng thêm thuyết giảng. 12/9/1930 thực dân Pháp đã tàn sát đoàn biểu tình của nhân dân Hưng Nguyên làm chết 217 người, 125 người bị thương-	b) Tình hình chính trị: - 14 -7-1925 Hội Phục Việt ra đời. - Trước năm 1930 ở Nghệ An có hai tổ chức cộng sản và nhiều chi bộ cộng sản được thành lập. => Chính trị, kinh tế-xã hội ở Nghệ An cũng có nhiều biến chuyển quan trọng. <u>2. Nghệ An từ năm 1930 đến năm 1945</u> 15' a) nhân dân Nghệ An trong phong trào cách mạng 1930- 1931 - Từ 5 – 1930 ở Nghệ An nổ ra 15 cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân. - 1-5-1930 nông dân và công nhân trên khắp Nghệ An nổi dậy đấu tranh và thu hút hàng vạn người tham gia-> Phong trào xô viết Nghệ Tĩnh. - 12-9-1930 thực dân Pháp đã đàn áp phong trào của 2 vạn nông dân huyện Hưng Nguyên.

> về sau người ta đã lấy ngày này làm ngày truyền thống xô viết Nghệ Tĩnh. ?. Nhân dân Nghệ An trong cao trào dân tộc dân chủ mà Đảng ta phát động như thế nào? H. Trình bày tóm tắt về phong trào. GV. Cũng giống như cao trào 1930-1931 nhân dân Nghệ An đã sôi nổi tham gia ngay trong những ngày đầu. ?. Nhân dân Nghệ An trong cuộc tổng khởi nghĩa như thế nào? Là những người tiên phong trong cao trào cách mạng 1939- 1945 - > họ là người nổ tiếng súng đầu tiên. Thuyết giảng diễn biến phong trào: Địa phương sớm nhất giành được chính quyền: Thanh thủy (16/8). Quỳnh Lưu (17/8), Hưng Nguyên (19/8). Địa phương muộn nhất: Con Quông (26/8), Tương Dương (26/8), Quỳnh Châu (26/8). ?. Em có cảm nghĩ gì về phong trào đấu tranh của nhân dân Nghệ An? .	- Cuối năm 1931 phong trào tạm lắng xuống do thực dân Pháp đàn áp dã man phong trào. b) Nhân dân Nghệ An trong phong trào dân chủ 1936- 1939. - 3- 1936 các cơ sở đảng ở Nghệ An được phục hồi. - 20- 9- 1936 Đông Dương đại hội đã được triệu tập tại Vinh - Nghệ An. - Các phương hội, các nghiệp đoàn phát triển nhanh và đấu tranh đòi tăng lương giảm giờ làm. c) Nghệ An trong cao trào cách mạng 1939- 1945 - 14- 1- 1941 Nguyễn Văn Cung đã lãnh đạo binh lính đồn Chợ Rạng nổi dậy. - 5- 1945 công tác chuẩn bị cho khởi nghĩa đã được đẩy mạnh: + 19/5/1945 ban vận động Việt Minh Nghệ Tĩnh đã được thành lập. + 18/8/1945 uỷ ban khởi nghĩa đã thông báo lệnh khởi nghĩa. + 21/8/1945 khởi nghĩa và giành được chính quyền ở Vinh và nhiều địa phương khác. + 26/8/1945 địa phương cuối cùng ở Nghệ An giành được chính quyền. =>Nhân dân Nghệ An là những người đã tiên phong nổ tiếng súng đầu tiên báo hiệu một thời kì báo táp cách mạng mới. =>Nhân dân Nghệ An ta luôn là mảnh đất “phên dậu” của đất nước, trong bất kì thời kì lịch sử nào nhân dân Nghệ An vẫn luôn đi đầu trong phong trào cách mạng.
--	---

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: 5'

Mục tiêu: Luyện tập củng cố nội dung bài học

Phương pháp dạy học: Thảo luận

- Em hãy nêu tên các danh nhân lịch sử của Nghệ An trong thời kì lịch sử 1930 – 1945.
- Nêu những đóng góp của nhân dân Nghệ An trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

- Hướng dẫn hs sưu tầm các tư liệu lịch sử và tranh ảnh.
- Dặn hs chuẩn bị bài 24- Soạn trước bài “ Cuộc đấu tranh bảo vệ và XD chính quyền DCND 1945 – 1946” vào vở soạn (trả lời các câu hỏi trong sgk vào vở soạn)
- + Sau c/m tháng tám nước ta gặp phải những khó khăn trên những lĩnh vực nào?
- + Những biểu hiện chính về những khó khăn đó?
- + Đảng và nhà nước ta đã có biện pháp gì để củng cố chính quyền c/m?
- + Em hãy cho biết những biện pháp chủ yếu của Đảng ta trong việc diệt giặc đói, giặc dốt và giải quyết khó khăn về tài chính?
- + Nhận xét gì về những biện pháp đó?

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Chương IV

VIỆT NAM TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG 8 ĐẾN TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

Tiết: 30 Bài 24 CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN (1945-1946)

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức:

- Nắm được tình hình nước ta sau cách mạng tháng tám. Chính quyền dân chủ nhân dân trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc, về thù trong giặc ngoài, những khó khăn do thiên tai, hậu quả của chế độ thuộc địa...
- Trình bày được những biện pháp giải quyết khó khăn trước mắt và phần nào chuẩn bị cho lâu dài: xây dựng nền móng của chính quyền nhân dân: diệt giặc dốt, giặc đói và giặc ngoại xâm.

3. Năng lực:

- + Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề
- + Năng lực thực hành bộ môn, khai thác kênh hình, sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,...
- + Phân tích, so sánh, liên hệ .
- + Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống, vẽ sơ đồ tư duy

3. Phẩm chất:

- Giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, có tinh thần cách mạng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và lòng tự hào dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh có liên quan.
- Máy tính

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh... về nước Nhật cuối TK XIX đến đầu TK XX.

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

1. Ổn định:

2. Kiểm tra bài cũ:

(Linh hoạt kết hợp với giới thiệu bài mới thông qua trò chơi “Tìm mật mã lịch sử”)

3. Bài mới:

3.1. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra việc nắm kiến thức cũ của HS.
- Thông qua câu hỏi, khơi gợi HS liên tưởng những khó khăn của nhân dân trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc.

2. Phương thức: GV mời HS chơi trò chơi “Tìm mật mã lịch sử”. GV quy định rõ thể thức trò chơi. HS nắm thể thức trò chơi.

Có 4 câu hỏi (giành kiểm tra kiến thức bài cũ), HS sẽ lật mở 4 mảnh ghép này để đoán bức nội dung và tìm ra mật mã lịch sử.

3. Dự kiến sản phẩm:

- GV chuẩn bị nội dung, thể thức trò chơi.
- HS được quyền chọn một câu hỏi bất kỳ, mỗi một câu hỏi là một nội dung kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp, nếu trả lời đúng thì các nội dung lần lượt được mở, nếu trả lời sai sẽ nhường quyền chơi cho bạn khác....Khi các nội dung lần lượt mở ra, HS được quyền đoán được mật mã lịch sử.

HS trả lời -> GV chốt ý, quyết định điểm của các em thông qua trò chơi và dẫn vào bài mới: sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 vào ngày 2 tháng 9 năm 1945 tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội) Bác Hồ đã đọc bản tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước "Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa". Tuy nhiên sau đó Đảng và nhân dân ta phải tiếp tục cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ vừa giành được sau cách mạng tháng 8-1945. Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu qua bài học hôm nay.

B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

I. Tình hình nước ta sau cách mạng tháng tám

- a) *Mục tiêu:* Nêu được tình hình nước ta sau cách mạng Tháng Tám
- b) *Nội dung:* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên
- c) *Sản phẩm:* trả lời được các câu hỏi của giáo viên
- d) *Tổ chức thực hiện*

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
1: Tình hình nước ta sau cách mạng tháng tám * Mục tiêu: - Tình hình nước ta sau cách mạng tháng tám. Chính quyền dân chủ nhân dân trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc, về thù trong giặc ngoài, những khó khăn do thiên tai, hậu quả của chế độ thuộc địa... * Phương thức: Hoạt động nhóm * Tổ chức hoạt động: - B1: GV chia cả lớp thành 4 nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau: - Nhóm lẻ: (1,3) Sau cách mạng tháng 8 nước ta gặp phải những khó khăn gì về quân sự, chính trị ? - Nhóm chẵn: (2,4) Sau cách mạng tháng 8 nước ta gặp phải những khó khăn gì về kinh tế, văn hoá xã hội ? - Cả 2 nhóm vẽ sơ đồ tư duy thể hiện về những thuận lợi và khó khăn của nước ta sau Cách mạng tháng Tám - B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó - B3: HS: báo cáo, thảo luận Vẽ sơ đồ tư duy những thuận lợi và khó khăn của ta sau cách mạng tháng Tám. HS tự sáng tạo hình thức sơ đồ theo cách riêng của từng	1. Khó khăn * Quân sự: giặc ngoại xâm ở 2 miền với danh nghĩa giáp giải quân đội Nhật các nước trong phe đồng minh đã kéo vào nước ta. - 6 vạn quân Nhật chờ giải giáp. - Bọn phản động: Đại Việt, Tờ-Rốt-Kít, các giáo phái chống phá cách mạng. * Chính trị: nền độc lập bị đe dọa. - Nhà nước cách mạng chưa được củng cố. * Kinh tế: (giặc đói) - Nghèo nàn, lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề. - Hậu quả của nạn đói. - Thiên tai, hạn hán, lụt lội... - Công nghiệp đình đốn, giá cả tăng vọt, tài chính kiệt quệ. - Ngân sách trống rỗng. * văn hoá xã hội: (Nạn đói) - 90% dân số không biết chữ. - Các tệ nạn xã hội. 2. Thuận lợi - Nhân dân phấn khởi vì được độc lập tự do, tích cực xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.

<i>nhóm, GV gợi ý HS đảm bảo các nội dung chính trong sơ đồ.</i> - B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - GV cung cấp cho HS một số hình ảnh và giảng về tình hình nước ta sau Cách mạng tháng tám. - GV giới thiệu chuyển ý	
<u>II. Củng cố chính quyền cách mạng và bảo vệ nền độc lập</u> a) <i>Mục tiêu:</i> Ghi nhớ biện pháp giải quyết khó khăn trước mắt và phần nào chuẩn bị cho lâu dài: xây dựng nền móng của chính quyền nhân dân b) <i>Nội dung:</i> Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, trả lời các câu hỏi của giáo viên c) <i>Sản phẩm:</i> trả lời được các câu hỏi của giáo viên d) <i>Tổ chức thực hiện</i>	
Bước 1. GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin, kết hợp quan sát kênh hình hãy : + Cho biết Đảng, Chính phủ đã thực hiện những chủ trương, biện pháp gì để kiến quốc sau Cách mạng tháng Tám 1945. Hãy lập bảng thống kê (hoặc vẽ sơ đồ tư duy) các biện pháp giải quyết khó khăn của Chính phủ trong giai đoạn này. + Qua những biện pháp giải quyết khó khăn của Đảng, Chính phủ ta, em thấy yếu tố nào là quan trọng nhất giúp đất nước thoát khỏi khó khăn? Vì sao? B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các HS, cặp đôi hoặc nhóm để có thể gợi ý hoặc trợ giúp khi các em gặp khó khăn - B3: HS: Trong hoạt động này, GV cần sử dụng các phương pháp dạy học của bộ môn và các kĩ thuật dạy học tích cực để tổ chức hoạt động học tập ở cá	<u>1. Bước đầu xây dựng chế độ mới</u> - Ngày 6/1/1946 tổng tuyển cử tự do trong cả nước (bầu Quốc hội). - Bầu 333 Đại biểu vào Quốc hội. Chính quyền dân chủ nhân dân được xây dựng <u>2. Diệt giặc đói, giặc dốt và giải quyết khó khăn về tài chính</u> <u>a. Giải quyết nạn đói</u> - Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch. - Tăng gia sản xuất, tiết kiệm. - Kết quả: Nạn đói đã được đẩy lùi. <u>b. Giải quyết giặc dốt</u> - Ngày 8/9/1945 thành lập cơ quan bình dân học vụ. - Toàn dân tham gia xoá nạn mù

nhân, trao đổi cặp đôi hoặc nhóm, sau đó báo cáo kết quả làm việc trước lớp, tạo cơ hội cho các em được lựa chọn, trình bày và bảo vệ quan điểm của mình

- **B4:** HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

- **GV cung cấp cho HS một số hình ảnh Diệt giặc đói, giặc dốt và giải quyết khó khăn về tài chính.**

- Giáo viên cho học sinh thấy được những sách lược khôn khéo mềm dẻo của Hồ Chí Minh đối việc đối phó với thù trong, giặc ngoài.

chữ.

- Kết quả: Các cấp học đều phát triển mạnh.

c. Giải quyết khó khăn về tài chính

- Chính phủ kêu gọi đóng góp của nhân dân.

+ Xây dựng “Quỹ độc lập”.

+ Phát động: “Tuần lễ vàng”.

- Ngày 31/1/1946 ra sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam.

- Ngày 23/11/1946 lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.

C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

a) *Mục tiêu:* : Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: những khó khăn của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa sau Cách mạng tháng 8 năm 1945.

b) *Nội dung:* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) *Sản phẩm:* Bảng thông kê thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Tổ chức thực hiện:*

Hoàn thành bảng theo yêu cầu sau (vào vở) về những biện pháp giải quyết khó khăn của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa sau ngày 2/9/1945

Những khó khăn	Biện pháp giải quyết	Kết quả
Chính quyền non trẻ		
Giặc đói	Trước mắt:	
	Lâu dài:	
Giặc dốt	Trước mắt:	
	Lâu dài:	
Tài chính	Trước mắt:	
	Lâu dài:	

3. Dự kiến sản phẩm:

Những khó khăn	Biện pháp giải quyết	Kết quả
Chính quyền non trẻ	Tiến hành cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc Hội trong cả nước Các địa phương từ tỉnh đến xã bầu cử Hội đồng nhân dân Ủy ban hành chính các cấp được thành lập thay cho các Ủy ban nhân dân.	Bộ máy chính quyền dân chủ bước đầu được củng cố và kiện toàn
Giặc đói	Trước mắt: ● Tổ chức quyên góp, điều hòa thóc gạo giữa các địa phương ● Nghiêm trị những kẻ đầu cơ tích trữ gạo ● Thực hiện phong trào “nhường cơm sẻ áo”; lập “Hũ gạo cứu đói”...	Nạn đói được đẩy lùi
	Lâu dài: Thực hiện chính sách "tăng gia sản xuất" ● Bãi bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lí ● Tịch thu ruộng đất và chia lại ruộng đất công công bằng.	Sản xuất phát triển, nạn đói đẩy lùi, nhân dân đỡ khổ hơn trước.
Giặc đốt	Trước mắt: Kí sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ để xoá nạn mù chữ Trường học các cấp phổ thông và đại học sớm được khai giảng	Trên toàn quốc đã tổ chức gần 76.000 lớp học, xoá mù chữ cho hơn 2,5 triệu người.
	Lâu dài: Sử dụng tiếng Việt để dạy ở các trường phổ thông và đại học	Xoá nạn mù chữ, Tiếng Việt vẫn được duy trì và phát triển làm ngôn ngữ chính của nhân dân Việt Nam.
Tài chính	Trước mắt: Phát động "tuần lễ vàng" "quỹ độc lập"	Nhân dân đã tự nguyện đóng góp 370 kg vàng, 20 triệu đồng vào “Quỹ độc lập” và

		40 triệu đồng vào “Quỹ đảm phụ quốc phòng”
	Lâu dài: Phát hành tiền Việt Nam. Cuối năm 1946, lưu hành tiền giấy trong cả nước.	Tài chính bước đầu được gây dựng lại.

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

D. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung hoạt động:* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

c) *Sản phẩm học tập:* bài tập nhóm

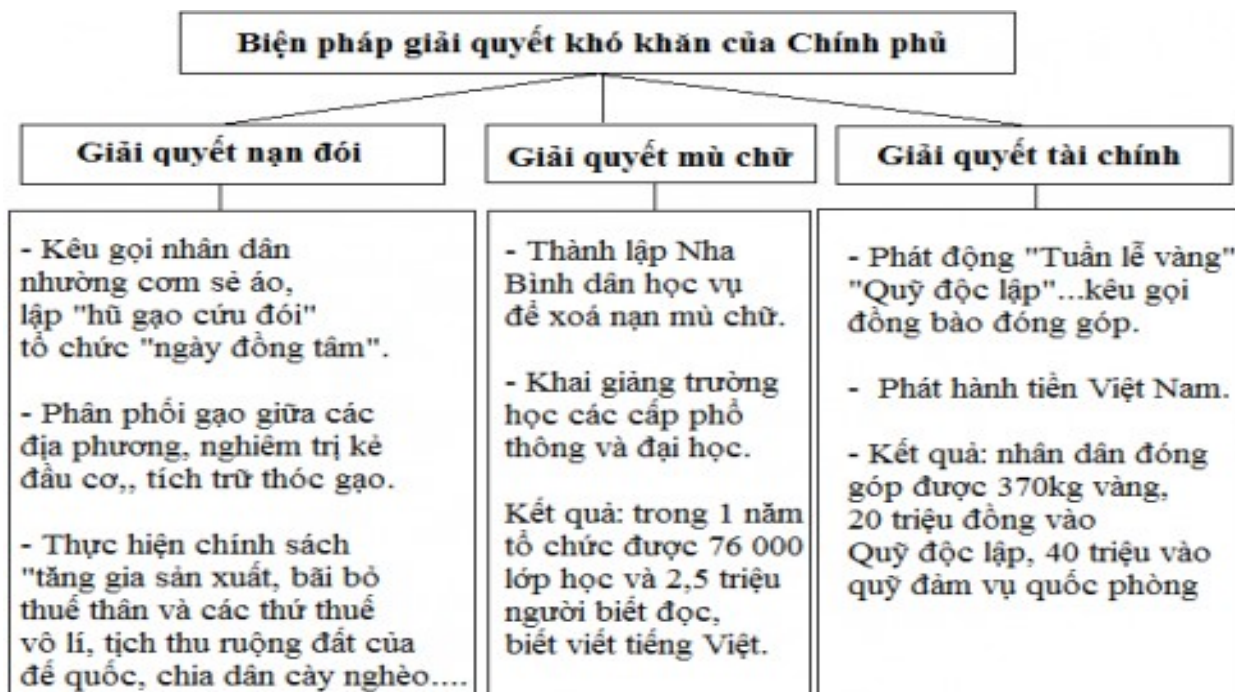
d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ)

Câu 1. Hãy vẽ Sơ đồ tư duy các biện pháp giải quyết khó khăn của chính phủ trong giai đoạn đầu

Câu 2. Cho biết Đảng, Chính phủ đã thực hiện những biện pháp gì để xây dựng và củng cố chế độ mới sau cách mạng tháng Tám 1945. Biện pháp nào là quan trọng nhất? Vì sao?

3. Dự kiến sản phẩm:



Những biện pháp của Đảng, Chính phủ để xây dựng và củng cố chế độ mới sau cách mạng tháng Tám năm 1945:

- Tiến hành cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội lần đầu tiên được tổ chức trong cả nước. Kết quả: gần 90% cử tri cả nước đi bỏ phiếu, bầu được 333 đại biểu vào cơ quan quyền lực nhất nhà nước.
 - Sau bầu cử Quốc hội, khắp các địa phương từ tỉnh đến xã từ Trung Bộ đến Bắc Bộ đều tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu.
 - Ủy ban hành chính các cấp được thành lập thay cho các Ủy ban của nhân dân.
- => Bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân bước đầu được củng cố kiên toàn.

Những biện pháp trên thì biện pháp tiến hành tổng tuyển cử bầu Quốc hội là biện pháp quan trọng nhất. Thông qua bầu cử nhân dân bầu ra được những đại biểu ưu tú nhất trong bộ máy nhà nước trung ương, có thể giúp nhân dân giải quyết những vấn đề khó khăn trước mắt và đưa đất nước đi lên.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết: 31, Bài 24

CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN (1945-1946) (tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nắm diễn biến chính nhân dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân pháp trở lại xâm lược.
- Biện pháp đối phó của ta đối với quân Tưởng và bọn tay sai.
- Hoàn cảnh, ý nghĩa của việc kí hiệp định sơ bộ 6-3-1946 và tạm ước 14-9-1946. Ý nghĩa của những kết quả bước đầu đã đạt được.

2. Năng lực:

- Rèn luyện kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá tình hình đất nước sau Cách mạng tháng tám và nhiệm vụ cấp bách trước mắt trong năm đầu của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng học sinh lòng yêu nước, tinh thần Cách mạng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, niềm tự hào dân tộc.
- sống có trách nhiệm để xứng đáng với công lao anh dũng của các tiền bối đi trước

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

2. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh có liên quan.
- Máy tính

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh....

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

1. Ổn định:

2. Kiểm tra bài cũ:

- Tại sao nói “Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng tám là “Ngàn cân treo sợi tóc” ?

3. Bài mới:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT

a, *Mục tiêu:* Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về

b. *Nội dung:* HS dưới sự hướng dẫn của GV trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c) *Sản phẩm:* học sinh trình bày được Đó là quá trình trở lại xâm lược của Pháp, sự chống phá của Tưởng và bọn phản cách mạng

d) *Tổ chức thực hiện:*

Đặt vấn đề

- Trong việc giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính chúng ta đạt nhiều kết quả nhưng ngay sau đó chúng ta lại tiếp tục gặp những khó khăn nào ?

HS trả lời câu hỏi, GV dẫn dắt vào bài mới.

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
HD 1: Nhân dân nam bộ kháng chiến chống thực dân pháp trở lại xâm lược a) <i>Mục tiêu:</i> ghi nhớ diễn biến chính nhân dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân pháp trở lại xâm lược b) <i>Nội dung:</i> Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát	<u>3. Nhân dân nam bộ kháng chiến chống thực dân pháp trở lại xâm lược</u> - Thực dân Pháp đã có âm mưu trở lại xâm lược nước ta từ khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh - Ngày “ <i>Tết độc lập</i> ” (2/9/1945),

tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) *Sản phẩm*: trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*

- **B1**: GV chia cả lớp thành 4 nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau:

- Nhóm lẻ: (1,3)

Thực dân Pháp đã có âm mưu và hành động trở lại xâm lược nước ta như thế nào ?

- Nhóm chẵn: (2,4)

Vậy trước những âm mưu và hành động trở lại xâm lược của thực dân Pháp, nhân dân ta đã đứng lên kháng chiến như thế nào ?

- **B2**: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).

- **B3**: HS: báo cáo, thảo luận

- **B4**: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kỹ thuật 3-2-1).

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

HD 2: Đấu tranh chống quân tướng và bọn phản cách mạng

a) *Mục tiêu*: ghi nhớ biện pháp đối phó của ta đối với quân Tướng và bọn tay sai

b) *Nội dung*: Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) *Sản phẩm*: trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*

Pháp xả súng vào dân thường ở Sài Gòn - Chợ Lớn làm 47 người chết, nhiều người bị thương.

→ Đêm 22, rạng sáng 23/9/1945, Pháp chính thức cho quân nổ súng, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai.

- Nhân dân Nam Bộ đã anh dũng đánh trả bọn xâm lược bằng mọi hình thức và vũ khí trong tay, gây cho Pháp nhiều khó khăn → Nhân dân ta anh dũng chống trả quân xâm lược ở Sài Gòn, sau đó ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

- Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, hàng vạn thanh niên miền Bắc hăng hái gia nhập đoàn quân “*Nam tiến*”, sát cánh cùng nhân dân miền Nam đánh Pháp.

→ Nhân dân miền Bắc tích cực chi viện cho nhân dân miền Nam chiến đấu.

4. Đấu tranh chống quân tướng và bọn phản cách mạng

- Quân Tướng vào miền Bắc với 2 vạn quân cùng bọn phản động chúng đưa ra nhiều yêu sách về chính trị và kinh tế.

→ Ta chọn sách lược hòa hoãn, dùng ngoại giao khôn khéo để tránh xung đột quân sự, đồng thời kiên quyết vạch mặt âm mưu phá hoại của quân Tướng và bọn phản cách mạng.

Bước 1 Chuyển giao nhiệm vụ

- Ngay sau ngày “Tết độc lập”, Đảng và Chính phủ ta cùng một lúc phải đối phó với nhiều loại kẻ thù nguy hiểm: quân Anh, Pháp, phát xít Nhật ở miền Nam, quân Tưởng và bọn Việt Quốc, Việt Cách ở miền Bắc... Trong đó, quân Anh và Tưởng vào nước ta là có pháp lí quốc tế, làm nhiệm vụ giải giáp phát xít Nhật.

→ Vậy theo các em, chúng ta có nên dùng quân sự để đánh quân Tưởng lúc này không ?

- Để đối phó với quân Tưởng và bè lũ tay sai ta đã có biện pháp gì

- Em có nhận xét gì về những biện pháp đối phó của Đảng và chính phủ ta ?

- **B2** HS suy nghĩ

- **B3:** HS: báo cáo

- **B4:** HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

HD 3: Hiệp định sơ bộ (6/3/1946) và tạm ước Việt - Pháp (14/9/1946)

a) *Mục tiêu:* ghi nhớ việc kí Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước hòa hoãn với Pháp nhưng giữ vững được độc lập

b) *Nội dung:* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) *Sản phẩm:* trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*

- **B1:** GV chia cả lớp thành 4 nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau:

- Nhóm 1:

- Cu thể:

+ Nhường cho bọn Việt Quốc, Việt Cách 70 ghế trong Quốc hội không qua bầu cử và 4 ghế Bộ trưởng trong Chính phủ liên hiệp.

+ Nhân nhượng cho quân Tưởng một số quyền lợi về kinh tế (cung cấp cho chúng một phần lương thực, nhận tiêu tiền của Trung Quốc,...)

+ Đảng tuyên bố “tự giải tán”, nhưng thực chất là rút vào hoạt động bí mật.

+ Ban hành một số sắc lệnh để trấn áp các tổ chức phản cách mạng, trừng trị thẳng tay những hành động phá hoại của bọn tay sai ...

→ Âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của kẻ thù thất bại.

5. Hiệp định sơ bộ (6/3/1946) và tạm ước Việt - Pháp (14/9/1946)

a. Hoàn cảnh

- Tưởng - Pháp ký hiệp ước Hoa - Pháp (28/02/1946), chống phá cách mạng nước ta.

- Nội dung: quân Tưởng được Pháp trả lại một số quyền lợi trên đất Trung Quốc, được vận chuyển hàng hóa qua bến Hải Phòng vào Vân Nam không phải nộp thuế. Pháp thay Tưởng ra Bắc giải giáp quân Nhật.

b. Nội dung Hiệp định sơ bộ 6/3/1946

- Để tránh cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù và có thêm thời

+ Để đem quân ra Bắc nhằm thôn tính cả nước ta, thực dân Pháp đã đàm phán với Tưởng để cho Pháp ra chiếm đóng miền Bắc thay quân Tưởng bằng sự kiện nào ?

+ Vì sao thực dân Pháp và quân Tưởng lại kí với nhau Hiệp ước Hoa - Pháp ?

- Nhóm 2:

+ Nội dung Hiệp ước Hoa – Pháp ?

- Nhóm 3:

+ Em có nhận xét gì nội dung của Hiệp ước này ?

+ Trước tình hình đó Chính Phủ của Hồ Chí Minh đã làm gì ?

- Nhóm 4:

+ Tình hình nước ta sau Hiệp định sơ bộ ?

+ Chủ trương của ta ?

- **B2:** HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).

- **B3:** HS: báo cáo, thảo luận

- **B4:** HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

gian hòa hoãn và chuẩn bị lực lượng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn giải pháp “hòa để tiến”: Kí với chính phủ Pháp Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946).

- Nội dung Hiệp định sơ bộ 6/3/1946: (SGK).

- Sau hiệp định sơ bộ 6/3/1946 thực dân Pháp liên tiếp gây xung đột vũ trang.

- Ngày 14/9/1946, ta kí với Pháp Tạm ước nhượng bộ 1 số quyền lợi kinh tế, văn hoá.

C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những sự kiện chính của thời kì lịch sử (1945-1946)

b) *Nội dung:* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân hoàn thành bảng niên biểu. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) *Sản phẩm:* trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Tổ chức thực hiện:*

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, lập bảng niên biểu về những sự kiện chính của thời kì lịch sử này. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô.

Thời gian	Sự kiện
23/9/1946	
6/1/1946	
28/2/1946	
6/3/1946	
14/9/1946	

Dự kiến sản phẩm:

Thời gian	Sự kiện
23/9/1946	Thực dân Pháp chính thức trở lại xâm lược nước ta
6/1/1946	Nhân dân cả nước đi bầu cử Quốc hội
28/2/1946	Pháp và Trung kí hiệp ước Hoa - Pháp.
6/3/1946	Ta kí hiệp định Sơ bộ với Pháp
14/9/1946	Chủ tịch Hồ Chí Minh kí tạm ước Việt Pháp(14/9/1946)

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung hoạt động:* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

c) *Sản phẩm học tập:* bài tập nhóm

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

GV đưa câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới

? Qua những biện pháp giải quyết khó khăn của Đảng, Chính Phủ ta sau Cách mạng tháng Tám 1945, em thấy yếu tố nào là quan trọng nhất giúp đất nước thoát khỏi khó khăn? Trong công cuộc xây dựng đất nước ngày nay, chúng ta có thể học tập được điều gì?

Dự kiến sản phẩm

Theo em, trong những biện pháp giải quyết khó khăn của Đảng, Chính Phủ ta sau Cách mạng tháng Tám 1945, em thấy yếu xây dựng và kiện toàn bộ máy chính quyền nhà nước là quan trọng nhất.

Bởi chính nhờ bộ máy nhà nước mà nhân dân bầu đã đưa ta những chính sách nhằm giúp nhân dân từng bước vượt qua khó khăn, nạn mù chữ cũng được đẩy lùi, tài chính đất nước ngày càng bình ổn..

GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

- + Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.
- + Tiếp tục sưu tầm các tư liệu, hình ảnh liên quan đến quân và dân ta trong những ngày đầu kháng chiến chống TDP.
- + Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau.
- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi...
- Qua việc chuẩn bị bài mới, HS có được một số kiến thức nhất định về bài mới.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Chương V: VIỆT NAM TỪ CUỐI NĂM 1946 – 1954

Tiết: 32 , Bài 25: NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946-1950)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: HS trình bày được

- Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950).
- Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- Cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân thủ đô Hà Nội và các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 những ngày đầu kháng chiến toàn quốc; đôi nét về diễn biến, ý nghĩa.

2. Năng lực

- Rèn kỹ năng sử dụng tranh ảnh, bản đồ các chiến dịch, các trận đánh.
- Trình bày bối cảnh lịch sử và đưa ra nhận xét về những nhân tố tác động đến sự kiện toàn quốc kháng chiến

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng cho học sinh.
- Bồi dưỡng ý thức sống nhân ái có trách nhiệm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint. Máy tính
- Tranh ảnh có liên quan. Bản đồ hành chính Việt Nam

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh...

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

1. Ổn định:

2. Kiểm tra bài cũ: (3 phút)

- Hoàn cảnh chúng ta kí hiệp định sơ bộ 6/3/1946 là gì ? Em hãy trình bày nội dung Hiệp định sơ bộ 6/3/1946?/
- Trước những việc làm của Pháp, ta có chủ trương gì ?

3. Bài mới:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT

a, *Mục tiêu*: Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp

b. *Nội dung*: HS dưới sự hướng dẫn của GV để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên- thời gian: 2 phút

c) *Sản phẩm*:

d) *Tổ chức thực hiện*:

GV đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến trong hoàn cảnh nào ?

Dự kiến sản phẩm:

- Đó là quá quá trình thực dân Pháp tìm cách phá hoại, nhằm tiến hành cuộc chiến tranh một lần nữa.

HS trả lời câu hỏi, GV dẫn dắt vào bài mới.

B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

I. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ (19/12/1946)

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
HD 1: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ (19/12/1946) 10 phút a) <i>Mục tiêu</i>: Trình bày được những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950). - Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. - Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của ta b) <i>Nội dung</i>: Huy động hiểu biết đã có của bản thân và	<u>1. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ</u> a. Hoàn cảnh + Cuối tháng 11/1946 Pháp tấn công cơ sở cách mạng . + 12/1946 liên tiếp gây xung đột vũ trang ở Hà Nội.

nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) *Sản phẩm*: trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi: Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến trong hoàn cảnh nào. Nêu nội dung Lời kêu gọi đó.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

GV có thể mở rộng kiến thức cho HS bằng cách yêu cầu HS liên hệ với một số lời kêu gọi khác trong lịch sử khi đất nước bị giặc ngoại xâm đe dọa

- Hồ chủ Tịch quyết định phát động toàn quốc kháng chiến trong hoàn cảnh như vậy thể hiện tinh thần gì ở Bác ? Bản thân em là học sinh, em học tập được tinh thần đó như thế nào ?

- Lời kêu gọi đó có ý nghĩa như thế nào ? Thái độ của nhân dân ra sao ?

- **B3:** HS: báo cáo, thảo luận

- **B4:** HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

Hoạt động 2 Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của ta 7p

a) *Mục tiêu*: Trình bày được nội dung đường lối kháng chiến của Đảng

b) *Nội dung*: GV tổ chức cho HS đọc thông tin trong sgk trao đổi, thảo luận về yêu cầu đặt ra và báo cáo trước lớp.

- GV có thể mở rộng kiến thức cho HS bằng cách đặt câu hỏi: Các em hiểu như thế nào là kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh?

c) *Sản phẩm*: trả lời được nội dung đường lối kháng chiến

d) *Tổ chức thực hiện*

Bước 1. Giao nhiệm vụ:

- Nội dung cơ bản của đường lối chống Pháp của Đảng ta là

+ Ngày 18/12/1946 gửi tối hậu thư cho chính phủ nước ta.

b. Đảng ta quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.

- Nội dung: Sách giáo khoa Trang 104.

- Đêm 19/12/1946 tiếng súng kháng chiến bắt đầu.

2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của ta

- Nội dung đường lối kháng chiến của ta được thể hiện trong các văn bản: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban thường vụ TƯ Đảng và tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của đồng chí Trường Chinh

- Đường lối kháng chiến của Đảng: Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

gì ? - Các em hiểu như thế nào là kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh? - B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). - B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - GV: Tại sao nói kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta là chính nghĩa và mang tính nhân dân ?	- Đường lối kháng chiến là cuộc chiến tranh nhân dân: là toàn dân (3 thứ quân) toàn diện (quân sự, kinh tế, văn hoá, ngoại giao), trường kỳ, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
---	--

II. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16

a) *Mục tiêu:* ghi nhớ và trình bày đôi nét về diễn biến, ý nghĩa của cuộc chiến đấu anh dũng của nhân dân Thủ đô và các đô thị phía bắc vĩ tuyến 16

b) *Nội dung:* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên
thời gian: 10 phút

c) *Sản phẩm:* trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
GV giải thích Tại sao ta phải tiến hành kháng chiến ở các đô thị trước ? Hoạt động nhóm - B1: GV chia cả lớp thành 4 nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau: Nhóm lẻ: (1,3) - Cuộc chiến đấu ở Hà Nội diễn ra như thế nào ? - Em có nhận xét gì về tinh thần chiến đấu của quân và dân Hà Nội ? Nhóm chẵn: (2,4) - Tại các Thành Phố khác cuộc chiến diễn ra như thế nào ? - Em học tập được gì về tinh thần của các chiến sĩ thủ đô	<u>1. Diễn biến</u> a. Hà Nội: - Tại Hà Nội, cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt. - Đến đêm 17-2-1947, Trung đoàn Thủ đô rút quân khỏi vòng vây của địch ra căn cứ an toàn. b. Tại các thành phố khác: + Miền Bắc: Hải Dương, Hải Phòng, Nam Định và Bắc Ninh.

trong cuộc sống và học tập ngày nay ? - B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). - B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. GV: Cuộc chiến đấu ở các đô thị đã mang lại ý nghĩa như thế nào?	+ Miền Trung: Huế, Đà Nẵng. Quân ta tiến công làm tiêu hao sinh lực địch. 2. Ý nghĩa - Giam chân địch ở các đô thị, giảm bước tiến của chúng. - Tạo điều kiện để trung ương Đảng và bộ đội chủ lực rút lui an toàn chuẩn bị kháng chiến lâu dài.
---	--

B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950). Cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân thủ đô Hà Nội và các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 những ngày đầu kháng chiến toàn quốc

b) *Nội dung:* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn

thời gian: 5phuts

c) *Sản phẩm:* trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Tổ chức thực hiện:*

- GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu HS chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

+ **Phần trắc nghiệm khách quan**

Câu 1. Hành động nghiêm trọng trắng trợn nhất thể hiện thực dân Pháp đã bội ước tiến công ta?

A. ở Nam Bộ và Trung Bộ, Pháp tập trung quân tiến công các cơ sở cách mạng của ta.

B. ở Bắc Bộ thực dân Pháp đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn.

C. ở Hà Nội, thực dân Pháp liên tiếp gây những cuộc xung đột vũ trang.

D 18/12/1946 Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ hạ vũ khí đầu hàng

Câu 2. Sự kiện nào trực tiếp đưa đến quyết định của Đảng và Chính phủ phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp?

A. Pháp đánh Hải Phòng (11/1946).

B. Pháp đánh chiếm Lạng Sơn (11/1946).

C. Pháp tấn công vào cơ quan Bộ Tài chính ở Hà Nội (12/1946).

D. 18/12/1946 Pháp gửi tối hậu thư buộc ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, giao quyền kiểm soát thủ đô cho chúng.

Câu 3. Đường lối kháng chiến của Đảng ta là gì?

A. Kháng chiến toàn diện.

B. Kháng chiến dựa vào sức mình và tranh thủ sự ủng hộ từ bên ngoài.

C. Phải liên kết với cuộc kháng chiến của Lào và Cam-pu-chia.

D. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 4. Tính chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến biểu hiện ở điểm nào?

A. Nội dung của đường lối kháng chiến của ta

B. Mục đích cuộc kháng chiến của ta là tự vệ chính nghĩa.

C. Quyết tâm kháng chiến của toàn thể dân tộc ta.

D. Chủ trương sách lược của Đảng ta.

+ **Phần tự luận**

- Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” trong hoàn cảnh nào ?
Nội dung ?

3. Dự kiến sản phẩm:

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu	1	2	3	4
ĐA	D	D	D	B

+ Phần tự luận

- Hoàn cảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến:

Pháp phá hoại Hiệp định Sơ bộ ngày 6–3–1946 và Tạm ước ngày 14–9–1946, âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa. Thực dân Pháp liên tiếp gây ra những cuộc xung đột vũ trang, tàn sát nhiều đồng bào ta. Ngày 18–12–1946, Pháp gửi tối hậu thư buộc ta phải giải tán lực lượng tự vệ và giao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng, nếu ta không chấp nhận thì chúng sẽ hành động. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.

3.4. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG (5 phút)

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển nước ta ở thời điểm đó.

b) *Nội dung hoạt động:* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập ở nhà

c) *Sản phẩm học tập:* bài tập

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

? Em hãy phân tích đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng ta

Dự kiến sản phẩm:

- Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng ta là: Kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế.

● Kháng chiến toàn dân: xuất phát từ truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc ta, từ tư tưởng “chiến tranh nhân dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh... Có lực lượng toàn dân, tham gia mới thực hiện được kháng chiến toàn diện và tự lực cánh sinh.

● Kháng chiến toàn diện: Do địch đánh ta toàn diện nên ta phải chống lại chúng toàn diện. Cuộc kháng chiến của ta bao gồm cuộc đấu tranh trên tất cả các mặt quân sự, chính trị, kinh tế... nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp. Đồng thời, ta vừa “kháng chiến” vừa “kiến quốc”. tức là xây dựng chế độ mới nên phải kháng chiến toàn diện.

● Kháng chiến lâu dài: so sánh lực lượng lúc đầu giữa ta và địch chênh lệch, địch mạnh hơn ta về nhiều mặt, ta chỉ hơn địch về tinh thần và có chính nghĩa. Do đó, phải có thời gian để chuyển hóa lực lượng làm cho địch yếu dần, phát triển lực lượng của ta, tiến lên đánh bại kẻ thù.

● Kháng chiến tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế: Mặc dù ta rất coi trọng những thuận lợi và sự giúp đỡ của bên ngoài, nhưng bao giờ cũng theo đúng phương châm kháng chiến của ta là tự lực cánh sinh, vì bất cứ cuộc chiến tranh nào cũng phải do sự nghiệp của bản thân quần chúng, sự giúp đỡ bên ngoài chỉ là điều kiện hỗ trợ thêm vào.

GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.

+ Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau.

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi...

+ Tiếp tục sưu tầm các tư liệu, hình ảnh về Chiến dịch Việt Bắc Thu – Đông 1947

- Qua việc chuẩn bị bài mới, HS có được một số kiến thức nhất định về bài mới

Ngày soạn:

Ngày giảng:

**Tiết: 33 Bài 25 NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946-1950) (Tiếp theo)**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: HS trình bày được

- Chiến dịch Việt Bắc thu- đông 1947: âm mưu của thực dân Pháp khi tấn công lên Việt Bắc và cuộc chiến đấu của quân dân ta: tóm tắt diễn biến, kết quả, ý nghĩa.

- Bước phát triển của cuộc kháng chiến từ năm 1948-1953, đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện.

2. Năng lực:

Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Rèn luyện cho HS kĩ năng sử dụng bản đồ và các tranh ảnh lịch sử.

- Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá sự kiện lịch sử, những hoạt động của địch của ta trong thời kì này.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, lòng tự hào dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

3. Chuẩn bị của giáo viên

- Lược đồ: Chiến dịch Việt Bắc

- Tranh ảnh có liên quan.

- Máy tính, giáo án

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh...

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

1. Ôn định:

2. Kiểm tra bài cũ: (2 phút)

Trình bày đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng

3. Bài mới:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT (5 phút)

a, *Mục tiêu:* Kiểm tra việc nắm kiến thức cũ của HS.

- Thông qua câu hỏi, khơi gợi HS liên tưởng những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp -> dẫn dắt vào bài mới.

b. *Nội dung:* GV mời HS chơi trò chơi “Tìm mật mã lịch sử”. GV quy định rõ thể thức trò chơi. HS nắm thể thức trò chơi.

Có 4 câu hỏi (giành kiểm tra kiến thức bài cũ), HS sẽ lật mở 4 mảnh ghép này để đoán bức nội dung và tìm ra mật mã lịch sử

c) *Sản phẩm:* trả lời được các mảnh ghép

d) *Tổ chức thực hiện*

GV mời HS chơi trò chơi “Tìm mật mã lịch sử”. GV quy định rõ thể thức trò chơi. HS nắm thể thức trò chơi.

Có 4 câu hỏi (giành kiểm tra kiến thức bài cũ) , HS sẽ lật mở 4 mảnh ghép này để đoán bức nội dung và tìm ra mật mã lịch sử.

3. Dự kiến sản phẩm:

- GV chuẩn bị nội dung, thể thức trò chơi.

- HS được quyền chọn một câu hỏi bất kỳ, mỗi một câu hỏi là một nội dung kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp, nếu trả lời đúng thì các nội dung lần lượt được mở, nếu trả lời sai sẽ nhường quyền chơi cho bạn khác....Khi các nội dung lần lượt mở ra, HS được quyền đoán được mật mã lịch sử.

HS trả lời -> GV chốt ý, quyết định điểm của các em thông qua trò chơi và dẫn vào bài mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

III. Chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông năm 1947

a) *Mục tiêu:* Trình bày được những nét chính của chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947

b) *Nội dung:* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) *Sản phẩm:* trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
Bước 1 Chuyển giao nhiệm vụ GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin, kết hợp quan sát các hình ảnh, hãy: + Nêu âm mưu và hành động của Pháp khi tấn công lên Việt Bắc. + Trình bày chủ trương của ta trong chiến dịch Việt Bắc. + Trình bày trên lược đồ các hướng tấn công của Pháp và cuộc chiến đấu của ta trong chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 Bước 2 HS thực hiện nhiệm vụ Trong hoạt động này, GV có thể tổ chức cho HS sử dụng phương pháp trao đổi đàm thoại để HS làm việc cá nhân, cặp đôi hoặc nhóm để tìm hiểu về âm mưu, hành động của Pháp, diễn biến, ý nghĩa chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947... GV có thể hướng dẫn HS	<u>1. Thực dân Pháp tiến công căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc</u> a. Âm mưu: + Thực hiện “Đánh nhanh, thắng nhanh”. + Tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực. + Khoá chặt biên giới Việt Trung để cô lập Việt Bắc. b. Diễn biến: - Học SGK, phần chữ in nghiêng trang 106 và 107 <u>2. Quân dân ta chiến đấu bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc</u> <u>a. Diễn biến:</u> - Ta đánh nhiều hướng, bẻ gãy từng gọng kìm của địch. - Tại Bắc Cạn: Ta chủ động bao vây, chia cắt, phục kích. - Đường bộ: Ta phục kích ở đường số 4

sử dụng lược đồ kết hợp với thuyết trình... để các em thể hiện khả năng của mình.

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các HS và cặp đôi hoặc nhóm để có thể gợi ý hoặc trợ giúp khi các em gặp khó khăn

- **B3:** HS: báo cáo, thảo luận

- **B4:** HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

– GV hướng dẫn HS dựa vào đoạn thông tin và lược đồ để trình bày diễn biến chính của chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.

thắng lớn ở đèo Bông Lau.

- Đường thủy: Ta thắng lớn trên sông Lô, Đoan Hùng, Khe Lau.

b. Kết quả:

- Sau 75 ngày đêm chiến đấu: Căn cứ Việt Bắc được giữ vững, đầu não kháng chiến an toàn, bộ đội chủ lực trưởng thành nhanh chóng.

c. Ý nghĩa:

- Cổ vũ thêm tinh thần và sức mạnh cho quân và dân ta.

V. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện

a) *Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ bước phát triển của cuộc kháng chiến từ năm 1948-1953, đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện

b) *Nội dung:* khuyến khích HS tự đọc và nắm được cuộc kháng chiến của ta được đẩy mạnh như thế nào sau chiến thắng Việt Bắc

c) *Sản phẩm:* đọc sách giáo khoa

d) *Tổ chức thực hiện*

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
Hướng dẫn HS tự đọc và trả lời các câu hỏi trong sgk	<u>V. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện</u> - Pháp thực hiện dùng người Việt đánh tranh. - Ta thực hiện: “Đánh lâu dài”. Tăng cường sức mạnh và hiệu lực của chính quyền dân chủ nhân dân. + Tăng cường lực lượng vũ trang. + Đẩy mạnh cuộc kháng chiến. - Thực hiện: + Quân sự: vận động vũ trang toàn dân, đẩy mạnh chiến tranh du kích. + Chính trị: năm 1948 tại Nam Bộ tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân. Tháng 6/1949 thống nhất 2 mặt trận: Việt Minh và Liên Việt.

	+ Ngoại giao: Năm 1950 một loạt các nước XHCN đặt quan hệ ngoại giao với ta. + Kinh tế: phá hoại kinh tế địch, xây dựng và củng cố kinh tế kháng chiến. + Giáo dục: Tháng 7/1950 ta chủ trương cải cách giáo dục phổ thông.
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Chiến dịch Việt Bắc thu- đông 1947. Bước phát triển của cuộc kháng chiến từ năm 1948-1953, đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện.

b) *Nội dung:* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Thời gian: 5 phút

c) *Sản phẩm:* trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Tổ chức thực hiện*

HS trả lời câu hỏi

***Khoanh tròn vào đáp án đúng trong các câu trả lời sau**

Âm mưu của Pháp trong việc tấn công lên Việt Bắc là:

A. phá tan cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

B. tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta.

C. khoá chặt biên giới Việt Trung và kết thúc chiến tranh nhanh chóng.

D. Cả A, B, C đều đúng.

*** Nối thời gian với sự kiện sao cho đúng về chiến dịch Việt Bắc 1947:**

Thời gian	Sự kiện
1.19/12/1947	a. Binh đoàn dù đổ quân xuống chiếm Bả Cạn, chợ Mới, chợ Đồn
2. 3/10/1947	b. Quân Pháp ngược sông Hồng, sông Lô, sông Gâm đánh thị xã Tuyên Quang, Chiêm Hoá.
3.7/10/1947	c. Quân ta phục kích trên đèo Bông Lau
4.9/10/1947	d. quân Pháp rút khỏi Việt Bắc

GV quan sát cách trình bày của HS. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

D. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung hoạt động*: GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

c) *Sản phẩm học tập*: bài tập nhóm

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ):

Phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc chiến đấu thắng lợi ở đô thị và chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 ?

GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.

+ Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau.

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi...

- Hình ảnh hoặc tư liệu về bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.

- Qua việc chuẩn bị bài mới, HS có được một số kiến thức nhất định về bài mới.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết: 34 Bài 26 BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1950-1953)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến từ năm 1950 đến năm 1953 : chiến dịch Biên giới thu – đông 1950 ; chủ động mở nhiều chiến dịch đánh địch 1951 – 1952 (chiến dịch Hoà Bình - Tây Bắc).

+ Những kết quả chính đã đạt được trong công cuộc xây dựng hậu phương về mọi mặt từ năm 1951 đến năm 1953 ; ý nghĩa của những sự kiện đó.

+ Đặt quan hệ ngoại giao với các nước.

+ Đôi nét về Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2 –1951).

2. Năng lực:

Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá.

- Rèn luyện kỹ năng biết sử dụng lược đồ, bản đồ,...

3. Phẩm chất :

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tinh thần đoàn kết,...

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Chuẩn bị của giáo viên.

- Hình ảnh SGK, hình ảnh Bác Hồ ra chiến dịch Biên Giới.
- Tranh, ảnh, tài liệu có liên quan,...
- Lược đồ “chiến dịch biên giới thu – đông 1950”, máy chiếu

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

1. Ổn định:

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT

a, *Mục tiêu:* Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về chiến dịch Thu Đông 1950

b. *Nội dung:* HS dưới sự hướng dẫn của GV và sự chuẩn bị của mình ở nhà để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

thời gian: 3 phút

c) *Sản phẩm:* (HS trả lời theo nhận định)

d) *Tổ chức thực hiện:*

GV đặt vấn đề

- Tại sao ta mở chiến dịch thu – đông 1950 ?

Dự kiến sản phẩm: (HS trả lời theo nhận định)

- Trên cơ sở trả lời của học sinh GV dẫn dắt vào bài mới.

- GV nhận xét vào bài mới: chiến dịch Biên giới thu – đông 1950 đánh dấu bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc, quân ta giành và giữ vững quyền chủ động đánh địch trên chiến trường. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng là Đại hội đẩy mạnh kháng chiến đi đến thắng lợi.

A. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

I. Chiến dịch biên giới Thu - Đông 1950

a) *Mục tiêu:* Trình bày được những nét chính của chiến dịch Biên giới thu – đông 1950.

b) *Nội dung:* GV có thể tổ chức cho HS sử dụng phương pháp trao đổi đàm thoại để HS làm việc cá nhân hoặc nhóm để tìm hiểu về chiến dịch Biên giới năm 1950.

c) *Sản phẩm:* trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
----------------------	----------

Bước 1 Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin kết hợp quan sát các hình ảnh, hãy:

- + Giải thích vì sao ta chủ động mở chiến dịch Biên giới năm 1950.
- + Trình bày diễn biến cuộc tiến công của quân ta trong chiến dịch Biên giới trên lược đồ và ý nghĩa của chiến dịch.

Bước 2 HS thực hiện nhiệm vụ:.

-Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các HS và cặp đôi hoặc nhóm để có thể gợi ý hoặc trợ giúp khi các em gặp khó khăn.

- Sau chiến dịch Việt Bắc 1947, tình hình thế giới có thuận lợi như thế nào cho kháng chiến ?
- Tình hình trong nước như thế nào ?
- Trước tình hình đó Pháp + Mĩ có âm mưu gì ? Tại sao Mĩ lại can thiệp ?
- Nhận viện trợ Mĩ, Pháp đã làm gì ?
- Trước tình hình đó ta đã có quyết định gì ?
- Chiến dịch biên giới đã diễn ra như thế nào ?
- Chiến dịch biên giới ta thu được kết quả gì ?
- Chiến dịch biên giới thắng lợi có ý nghĩa gì ?
- Giáo viên cho học sinh nhận thấy quân dân ta am hiểu tường tận địa hình bố trí lực lượng, chiến đấu anh dũng đã đánh thắng quân xâm lược.

Bước 3: HS báo cáo sản phẩm

- HS giải thích
- HS trình bày diễn biến trên lược đồ

Bước 4: Nhận xét đánh giá

- Ta chủ động mở chiến dịch Biên giới vì: Liên Xô, Trung Quốc và các nước Đông Âu công nhận và đặt ngoại giao với Việt Nam. Quân đội ta ngày càng trưởng thành; hậu phương ngày càng vững mạnh.
- + Bước vào năm 1950, tình hình thế giới có nhiều thay đổi có lợi cho cuộc kháng chiến của ta. Tại Đông Dương, Pháp thua liên tiếp, Mĩ từng bước can thiệp sâu và “dính líu trực tiếp” vào cuộc chiến tranh. Với sự viện trợ của

1. Hoàn cảnh lịch sử mới:

- Thế giới: Cách mạng Trung Quốc thắng lợi (nối liền với hậu phương các nước XHCN).
- Trong nước: Pháp liên tiếp thất bại.
- Pháp lệ thuộc Mĩ: Mĩ can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

2. Quân ta tiến công địch ở biên giới phía Bắc

- Âm mưu của Pháp: khoá cửa biên giới Việt Trung chuẩn bị tiến công Việt Bắc lần thứ hai.
- Chủ trương của ta: 6.1950 ta quyết định mở chiến dịch Biên giới, nhằm: Tiêu diệt sinh lực địch, khai thông đường biên giới, mở rộng và củng cố Việt Bắc.
- Diễn biến:
 - + Ngày 16/9/1950 ta đánh Đông Khê.
 - + Ngày 18/9/1950 ta tiêu diệt cụm cứ điểm Đông Khê.
 - + Địch cho quân từ Cao Bằng đánh xuống, từ Lạng Sơn đánh lên để ứng cứu cho Đông Khê.
 - + Ta: mai phục, chặn đánh địch trên đường số 4.
 - + 22/10/1950 địch rút khỏi đường số 4.

Mĩ, Pháp thực hiện "Kế hoạch Rơve", mục tiêu cắt đứt các đường liên lạc của ta và chuẩn bị tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc lần 2. Trên cơ sở tình hình và phá âm mưu của địch, ta chủ động mở chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch; giải phóng một phần biên giới, mở đường liên lạc với Trung Quốc và thế giới dân chủ; mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, đồng thời tạo những thuận lợi mới thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên. Sau chiến dịch Biên giới, quân ta liên tiếp giành thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ, đẩy địch ngày càng lún sâu vào thế bị động, đối phó	- Kết quả: + Khai thông 750 km đường biên giới. + Giải phóng 35 vạn dân. + Hàng lang Đông Tây bị chọc thủng. + Căn cứ địa Việt Bắc được giữ vững. - Ý nghĩa: Ta chuyển sang thế chủ động tiến công.
---	--

II. Âm mưu đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp

a) *Mục tiêu*: nhận biết và ghi nhớ - Pháp âm mưu đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương.

b) *Nội dung*: Học sinh tự đọc và tìm hiểu

c) *Sản phẩm*: HS đọc sgk

d) *Tổ chức thực hiện*

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
Đọc sgk và trả lời câu hỏi: - Sau khi thất bại ở chiến dịch biên giới Pháp lâm vào thế bị động Pháp đẩy mạnh âm mưu gì ? - Để thực hiện âm mưu đó Pháp, Mĩ đã làm gì ? - Em có nhận xét gì về sự cấu kết giữa Pháp + Mĩ ? - Sự cấu kết đó có ảnh hưởng gì cho kháng chiến ?	- Pháp: muốn giành lại quyền chủ động: + Mĩ tăng viện trợ. + Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương (23/12/1950). + Tháng 12/1950 đề ra kế hoạch Đờ-Lát-Đờ-Tát-Xi-Nhi

III. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ của Đảng (2/1951)

a) *Mục tiêu*: Trình bày được nội dung chính của Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng

b) *Nội dung*: GV tổ chức cho HS khai thác thông tin thông qua làm việc cá nhân (hoặc cặp đôi) để tóm lược nội dung chính của Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng

c) *Sản phẩm*: trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*

GV tổ chức cho HS khai thác thông tin thông qua làm việc cá nhân (hoặc cặp đôi) để tóm lược nội dung chính của Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng.

Mở rộng kiến thức: GV giải thích cho HS tại sao Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng được đánh giá là Đại hội của kháng chiến thắng lợi.

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
- B1: GV chia cả lớp thành 4 nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau: - Nhóm 1: Hoàn cảnh đưa đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần 2. - Nhóm 2, 3: Nội dung Đại hội. - Nhóm 4: Ý nghĩa Đại hội. - B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). - B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - Cho học sinh thấy được vai trò to lớn của Bác, tinh thần không sợ huy sinh gian khổ tham gia trực tiếp chiến dịch và đã xây dựng được đường lối cách mạng Việt Nam trong Đại hội Đảng lần thứ II	- <u>1. Hoàn cảnh:</u> - Tháng 2/1951 Đại hội đại biểu toàn quốc lần 2 họp tại Chiêm Hoá - Tuyên Quang. - <u>2. Nội dung:</u> - Báo cáo chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Báo cáo bàn về cách mạng Việt Nam. - Đại hội quyết định đưa Đảng ra công khai, đổi tên là Đảng lao động Việt Nam. - Bầu Ban chấp hành Trung ương Đảng. - <u>3. Ý nghĩa:</u> - Đánh dấu bước trưởng thành của Đảng, thúc đẩy cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b) *Nội dung:* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) *Sản phẩm:* trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Tổ chức thực hiện:*

GV nêu câu hỏi gọi HS trả lời

Câu 1: Vì sao ta mở chiến dịch Biên giới 1950?

A. Tiêu diệt một bộ phận lực lượng địch, khai thông biên giới Việt Trung, mở rộng và củng cố căn cứ địa cách mạng tạo điều kiện đẩy mạnh cách mạng.

B. Để đánh bại kế hoạch Rôve.

C. Khai thông biên giới, con đường liên lạc quốc tế giữa ta và Trung Quốc với các nước dân chủ thế giới.

D. Tạo điều kiện để thúc đẩy cuộc kháng chiến của ta tiến lên một bước.

Câu 2: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (2/1951) họp tại đâu?

A. Pác Bó (Cao Bằng).

B. Chiêm Hóa (Tuyên Quang).

C. Ma Cao (Trung Quốc),

D. Hương Cảng (Trung Quốc).

Câu 3: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng cộng sản Đông Dương (2/1951) có ý nghĩa như thế nào?

A. Đại hội kháng chiến thắng lợi.

B. Đại hội xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

C. Đại hội kháng chiến toàn dân.

D. Đại hội xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Câu 4: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng cộng sản Đông Dương (2/1951) được tổ chức tại đâu?

A. Chợ Mới, Bắc Kạn.

B. Chợ Bến, Hòa Bình.

C. Chiêm Hóa, Tuyên Quang.

D. Nghĩa Lộ, Yên Bái.

Câu 5: Kết quả lớn nhất của ta trong chiến dịch Biên giới 1950 là gì?

A. Bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc. Kế hoạch Rôve của Pháp bị phá sản.

B. Loại khỏi vòng chiến đấu hơn 8000 quân địch.

C. Giải phóng vùng biên giới Việt Trung dài 750 km từ Cao Bằng đến Đình Lập với 35 vạn dân

D. Hành lang Đông-Tây bị chọc thủng ở Hòa Bình

Câu 6: Nội dung nào không phản ánh đúng mục tiêu mở chiến dịch Biên giới thu đông (1950) của Trung ương Đảng và Chính phủ VNDCCH?

A. **Giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện để giải phóng Bắc Lào.**

B. Khai thông biên giới Việt-Trung.

C. Mở rộng, củng cố căn cứ địa Việt Bắc, tạo đà thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên.

D. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.

Câu 7: Điểm khác nhau giữa chiến dịch Việt Bắc- Thu Đông (1947) so với chiến dịch Biên giới thu-đông (1950) của quân dân Việt Nam là

A. Địa hình tác chiến.

B. Đối tượng tác chiến.

C. **Loại hình chiến dịch.**

D. Lực lượng chủ yếu.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung hoạt động:* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập ở nhà

c) *Sản phẩm học tập:* bài tập nhóm

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ):

- Những sự kiện nào chứng tỏ từ chiến thắng Biên giới thu – đông 1950 của nhân dân ta chuyển sang giai đoạn phát triển mới?

Tại sao Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng được đánh giá là Đại hội của kháng chiến thắng lợi.

GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

- + Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.
- + Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau.
- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi...
- Bộ sưu tập về hình ảnh hoặc tư liệu liên quan đến tiết học sau.
- Qua việc chuẩn bị bài mới, HS có được một số kiến thức nhất định về bài mới.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết: 35, Bài 26 BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1950-1953) (Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Những kết quả chính đã đạt được trong công cuộc xây dựng hậu phương về mọi mặt từ năm 1951-1953. Ý nghĩa của sự kiện đó.
- Chủ động mở nhiều chiến dịch đánh địch 1951-1952 (chiến dịch Hòa Bình- Tây Bắc).

2. Năng lực:

- năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác
- Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá.
- Rèn luyện kỹ năng biết sử dụng lược đồ, bản đồ,...

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tinh thần đoàn kết, nhân ái

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh...

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

1. Ôn định:

2. Kiểm tra bài cũ:

(Linh hoạt kết hợp với giới thiệu bài mới thông qua trò chơi “Ngôi sao may mắn”)

3. Bài mới:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT:

a. Mục tiêu:

- Kiểm tra việc nắm kiến thức cũ của HS -> dẫn dắt vào bài mới.

b) *Nội dung:* GV mời HS chơi trò chơi “Ngôi sao may mắn”. GV quy định rõ thể thức trò chơi. HS nắm thể thức trò chơi.

Mỗi tổ được chọn một ngôi sao may mắn. Có 5 ngôi sao, đằng sau mỗi ngôi sao là một câu hỏi tương ứng. Nếu trả lời đúng câu hỏi thì được 10 điểm, nếu trả lời sai không được điểm và tổ khác được quyền trả lời. Thời gian suy nghĩ là 15 giây.

c) Sản phẩm:

d) Tổ chức thực hiện:

- GV chuẩn bị nội dung, thể thức trò chơi.

- HS được quyền chọn một ngôi sao bất kỳ, mỗi một ngôi sao là một kiến thức liên quan đến nội dung bài cũ và phải trả lời câu hỏi, nếu trả lời đúng thì ngôi sao lần lượt được mở, nếu trả lời sai sẽ nhường quyền chơi cho bạn khác. HS trả lời -> GV chốt ý, quyết định điểm của các em thông qua trò chơi và dẫn vào bài mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

IV. Phát triển hậu phương kháng chiến về mọi mặt

a) *Mục tiêu:* Những kết quả chính đã đạt được trong công cuộc xây dựng hậu phương về mọi mặt từ năm 1951-1953. Ý nghĩa của sự kiện đó.

b) *Nội dung:* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) *Sản phẩm:* trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
- B1: GV chia cả lớp thành 4 nhóm (mỗi tổ 2 nhóm) thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau: Nhóm 1 tìm hiểu về tình hình chính trị có những sự kiện gì Nhóm 2 tìm hiểu tình hình kinh tế có những	<u>1. Chính trị</u> - Ngày 3/3/1951 mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt hợp nhất thành Mặt trận Liên Việt. - Ngày 11/3/1951 Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào ra đời.

thành tựu gì? Nhóm 3 Tìm hiểu tình hình giáo dục Nhóm 4 tìm hiểu tình hình văn hóa - B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bảng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). - B3: HS: báo cáo, thảo luận Các nhóm khác bổ sung - B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	2. Kinh tế - Năm 1952 đề ra cuộc vận động tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Chấn chỉnh thuế khóa. - Xây dựng nền tài chính, ngân hàng, thương nghiệp. - Tháng 12/1953 Quốc hội thông qua Luật cải cách ruộng đất. - Tháng 4/1953 - 7/1954 thực hiện 5 đợt cải cách ruộng đất ở vùng tự do. - Cuối năm 1953 cấp 18 vạn ha đất cho nông dân. 3 Giáo dục: - Tháng 7/1950 tiếp tục cải cách giáo dục với 3 phương châm. 4 Văn hoá: + Phong trào thi đua yêu nước lan rộng khắp ngành. + Ngày 1/5/1952 Đại hội thi đua toàn quốc lần I tại Việt Bắc. Tuyên dương 7 anh hùng.
--	---

V. Giữ vững quyền chủ động đánh địch trên chiến trường

- a) *Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ những thắng lợi trên chiến trường.
- b) *Nội dung:* Học sinh tự đọc và tìm hiểu
- c) *Sản phẩm:* HS đọc sgk ghi nhớ các sự kiện
- d) *Tổ chức thực hiện*

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
- B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bảng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). - B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).	1) Chiến dịch ở trung du và đồng bằng. - Chiến dịch Trần Hưng Đạo, Hoàng Hoa Thám và Quang Trung. 2) Chiến dịch ở rừng núi. - 11/10/1951-> 23/2/1952 chiến dịch Hoà Bình.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

- Chiến dịch Tây Bắc.
1953: Chiến dịch Thượng Lào.

C HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức. Những kết quả chính đã đạt được trong công cuộc xây dựng hậu phương về mọi mặt từ năm 1951-1953. Ý nghĩa của sự kiện đó.

b) *Nội dung:* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) *Sản phẩm:* trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Tổ chức thực hiện:*

- GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu HS chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

+ Phần trắc nghiệm khách quan

1. Để bồi dưỡng sức dân trước hết là nông dân, đầu 1953 Đảng và Chính phủ đã có chủ trương gì ?

- A. Chấn chỉnh chế độ thuế khoá.
- B. Cuộc vận động lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm.
- C. Xây dựng nền tài chính, ngân hàng, thương nghiệp.
- D. Phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.

2. Từ năm 1951 đến 1952, về chính trị có sự kiện gì quan trọng nhất ?

- A. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (2/1951).
- B. Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt (3/3/1951).
- C. Hội nghị thành lập “liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào”.
- D. Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất (1/5/1952).

3. Trong kháng chiến chống Pháp (1951-1953) để xây dựng hậu phương vững mạnh, sự kiện nào sau đây mang lại lợi ích cho nông dân trực tiếp và cụ thể nhất ?

- A. Thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam (1951).
- B. Ban hành chính sách về thuế nông nghiệp (1951).
- C. Phát hành đồng giấy bạc Việt Nam mới (1951).
- D. Chính phủ đề ra cuộc vận động lao động sản xuất và thực hiện tiết kiệm (1952).

4. Đảng và chính phủ chủ trương phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức và cải cách ruộng đất vì nhiều lý do, lý do nào sau đây không đúng ?

- A. Xoá bỏ sự bóc lột của địa chủ phong Kiến đối với nông dân.
- B. Thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”.
- C. Nông dân phấn khởi, ủng hộ cuộc kháng chiến.
- D. Vì giai cấp địa chủ là trở lực cho cuộc kháng chiến.

+ Phần tự luận

- Nêu những thành tựu đạt được trong phát triển hậu phương từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng ?

Dự kiến sản phẩm

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu	1	2	3	4
ĐA	D	A	B	D

+ Phần tự luận.....

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung hoạt động:* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

c) *Sản phẩm học tập:* bài tập nhóm

d) *Tổ chức thực hiện câu hỏi*

- Lập bảng các niên đại và sự kiện thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của quân dân ta trên các mặt trận quân sự, chính trị trong kháng chiến chống Pháp từ thu - đông 1950 đến trước đông - xuân 1953 - 1954.

GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.

+ Chuẩn bị nội dung, tư liệu của bài học sau.

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi...

3. Dự kiến sản phẩm

Mặt trận	Thời gian	Sự kiện
Chính trị	Từ ngày 11 đến 19-2-1951	Đại hội Đại biểu toàn quốc lần II của Đảng Cộng sản Đông Dương.
	Ngày 3-3-1951	Thống nhất Việt Minh và Hội Liên Việt thành Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Liên Việt).
	Ngày 11-3-1951	Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào được thành lập để tăng cường khối đoàn kết của ba nước Đông Dương.
Quân sự	Từ 16-9 đến 22-10-1950	Chiến dịch Biên giới thu – đông thắng lợi, đập tan kế hoạch Rơ-ve.
	Đông - xuân 1950-1951	Chiến dịch trung du và đồng bằng Bắc Bộ
	Đông - xuân 1951-1952	Chiến dịch Hòa Bình
	Thu - đông năm 1952.	Chiến dịch Tây Bắc
	Xuân - hè năm 1953.	Chiến dịch Thượng Lào

GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.

- + Chuẩn bị nội dung, tư liệu của bài học sau.
- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi...

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 36, Bài 27

CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP KẾT THÚC (1953- 1954)

I- MỤC TIÊU

1.Kiến thức: HS trình bày được:

- Âm mưu của Pháp - Mỹ trong kế hoạch Nava
- Nét chính về diễn biến và tác dụng của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 đối với cuộc kháng chiến chống Pháp

2. Năng lực :

- Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác
- Rèn luyện thao tác phân tích, tổng hợp, đánh giá sự kiện ,đọc bản đồ chiến sự
- Biết được sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta đã đưa cuộc KC của dân tộc có những bước phát triển như thế nào

3. Phẩm chất :

Trên cơ sở nhận thức đúng đắn, làm tăng thêm lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Bản đồ Đông Xuân 1953-1954, tranh ảnh liên quan .

2. Học sinh

Học bài cũ, tìm hiểu trước bài mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT (5 phút)

a. Mục tiêu: giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.

b. Nội dung: GV cho HS xem 1 bức ảnh tướng Na va..., Sau đó GV hỏi: em biết gì về hình ảnh trên trên? HS suy nghĩ trả lời...

c. Sản phẩm: Dự kiến HS trả lời: tướng Na va.

d) Tổ chức thực hiện

GV cho HS xem 1 bức ảnh tướng Na va..., Sau đó GV hỏi: em biết gì về hình ảnh trên trên?

- GV bổ sung và dẫn dắt vào bài mới: Năm 1953 Đảng đã quyết định mở cuộc tiến công Đông Xuân 1953-1954 nhằm phân tán lực lượng của địch ở Bắc Bộ, với thắng lợi đạt được ta chủ động mở chiến dịch Điện Biên Phủ quyết định số phận của Pháp ở Đông Dương.

B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

I/ KẾ HOẠCH NA VA CỦA PHÁP MỸ.

a) *Mục tiêu:* Trình bày và phân tích bối cảnh lịch sử, âm mưu, thủ đoạn mới của TD pháp và can thiệp Mĩ trong k/h Nava

b) *Nội dung:* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên
thời gian 10 phút

c) *Sản phẩm:* (phần nội dung chính)

d) *Tổ chức thực hiện*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV_HS	Nội dung chính
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: Các em đọc thông tin kết hợp quan sát các hình ảnh, hãy: + Trình bày nội dung kế hoạch Na-va GV: Nội dung và mục đích của kế hoạch Nava? Bước 2; Thực hiện nhiệm vụ HS đọc sách giáo khoa và quan sát trên lược đồ để trình bày. Trong quá trình thực hiện giáo viên hỗ trợ hs bằng các câu hỏi gợi mở -Vì sao, Kế hoạch Nava ra đời? <i>HS:</i> HS suy nghĩ để trả lời +<i>Pháp gặp nhiều khó khăn ...</i> + <i>Dựa vào Mỹ để tìm thắng lợi, kết thúc chiến tranh trong danh dự</i> - Nội dung và mục đích của kế hoạch Nava chia làm mấy bước - Bước 3. HS báo cáo: - Bước 4- Kết luận, nhận định: Sau đó GV khắc sâu một lần nữa qua phân tích và trình bày trên lược đồ.	- 7/5/1953 Na Va được cử sang làm tổng chỉ huy quân đội pháp ở Đông Dương và kế hoạch Nava nhằm nhanh chóng kết thúc chiến tranh trong danh dự. - Nội dung: Chia làm 2 bước: + Bước 1: Thu - Đông 1953 và Xuân 1954, giữ thế phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược ở miền Trung và Nam Đông Dương. + Bước 2: Từ Thu - Đông 1954, thực hiện tiến công chiến lược ở miền Bắc, giành thắng lợi quân sự quyết định, kết thúc chiến tranh. - Pháp xin tăng thêm viện trợ, tăng

GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận Như vậy kế hoạch Nava Pháp-Mĩ dự kiến tiến hành trong thời gian 18 tháng với mục đích “chuyển bại thành thắng” kết thúc chiến tranh trong danh dự. Âm mưu của Pháp Mĩ có thành công hay không chúng ta sang tiếp tục tìm hiểu phần II của bài...	thêm quân, tập trung quân ở đồng bằng Bắc Bộ 44 tiểu đoàn.
---	--

II/ CUỘC CHIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC ĐÔNG XUÂN 1953 - 1954 VÀ CHIẾN DỊCH LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ 1954

a) *Mục tiêu:* trình bày diễn biến cuộc tiến công chiến lược Đ-Xuân 1953-1954 theo lược đồ, hiểu rõ được cuộc tiến công bước đầu làm phá sản k/h Nava

b) *Nội dung:* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm để trình bày được trên lược đồ các cuộc tiến công Đông Xuân 1953-1954 trên lược đồ

Thời gian 20 phút

c) *Sản phẩm:* (mục nội dung chính)

d) *Tổ chức thực hiện*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV_HS	Nội dung chính
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ – GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin kết hợp quan sát các hình ảnh, hãy: + Trình bày cuộc Tiến công Đông – Xuân 1953 – 1954 trên lược đồ. + Cho biết vì sao nói cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 của ta đã bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava của Pháp – Mĩ. Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ HS đọc sách giáo khoa, quan sát lược đồ GV hỗ trợ các em bằng các câu hỏi gợi mở - Để đối phó với kế hoạch Nava, ta có chủ trương gì? (phương hướng chiến lược, phương châm chiến lược) - Em có nhận xét gì phương hướng chiến lược của ta? (<i>Điều khiển địch, buộc chúng phân tán theo kế hoạch của ta</i>) - Em có nhận xét gì về kết quả đạt được trong	1. Cuộc chiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 - Phương hướng chiến lược của ta: Mở các cuộc tiến công vào hướng quan trọng về chiến lược mà lực lượng địch yếu, buộc địch phải bị động phân tán lực lượng. - Phương châm chiến lược là tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, đánh ăn chắc, đánh chắc thắng. - Tháng 12/1953, ta tiến công và giải phóng Lai Châu, Pháp buộc phải điều quân tăng cường cho Điện Biên Phủ, đây thành nơi tập trung quân thứ hai của Pháp. - Tháng 12/1953, liên quân Lào - Việt tiến công Trung Lào, giải phóng Thà - Khẹt, Pháp phải tăng cường cho Xê - nô,

đông –xuân 1953-1954? Điểm then chốt của kế hoạch Nava?(<i>tập trung quân...ta phá thế tập trung</i>) Bước 3 HS báo cáo: - HS trình bày phương hướng, phương châm chiến lược - Trình bày trên lược đồ các cuộc tiến công của ta <i>Như vậy với cuộc tiến công đông –xuân 1953-1954, Kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản, tạo điều kiện cho ta giành thắng lợi lớn ở Điện Biên Phủ</i> Bước 4. Nhận xét đánh giá	đây thành nơi tập trung quân thứ ba của Pháp. - Tháng 1/1954, liên quân Lào - Việt tấn công Thượng Lào, giải phóng tỉnh Phong – xa - lý, Pháp phải tăng quân giữ Luông- pha- băng, đây là nơi tập trung quân thứ tư của Pháp. - Tháng 2/1954, ta giải phóng thị xã Kon - Tum, uy hiếp Plây - cu, Pháp phải tăng quân giữ Plây - cu, đây thành nơi tập trung quân thứ năm của Pháp. * Ý nghĩa : <i>Kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản, tạo điều kiện cho ta giành thắng lợi lớn ở Điện Biên Phủ</i>
---	---

C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

b) *Nội dung:* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* hoàn thành bảng hoặc vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các cuộc tiến công của ta trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954

thời gian 5 phút

c) *Sản phẩm:* vẽ được sơ đồ hoặc lập bảng;

d) *Tổ chức thực hiện:*

- GV tổ chức tổ chức cho học sinh lập bảng niên biểu các sự kiện chính trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 hoặc v

Dự kiến sản phẩm

THỜI GIAN	SỰ KIỆN CHÍNH	KẾT QUẢ, Ý NGHĨA
Tháng 12/1953	Quân ta mở chiến dịch Tây Bắc, giải phóng toàn bộ thị xã Lai Châu. Nava phải điều quân lên tập trung tại Điện Biên Phủ.	Cuộc Tiến công chiến lược đông-xuân 1953-1954 của quân ta đã bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava của Pháp - Mĩ. Buộc địch phải phân tán lực lượng.
Tháng 12/1953	Phối hợp với bộ đội Lào, ta mở chiến dịch Trung Lào và thắng lớn. Ta bao vây Xavanakhet và Xê nô, Nava phải tăng thêm quân cho Xê nô.	
Tháng 1/1954	Ta và Lào mở chiến dịch Thượng Lào, giải phóng toàn tỉnh Phongxali. Nava buộc phải điều thêm quân cho Luôngphabăng.	
Tháng 2/1954	Ta mở chiến dịch Bắc Tây Nguyên, giải phóng toàn bộ Kontum, bao vây Plây-cu. Nava phải điều thêm quân cho Plây-cu, biến nơi đây thành điểm tập trung quân thứ năm của địch.	

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung hoạt động:* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập ở nhà thời gian 5 p

c) *Sản phẩm học tập:* bài tập

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

GV giao bài tập cho HS về nhà thực hiện

Câu hỏi

1. *Nghệ thuật quân sự của Đảng ta khi chỉ đạo tiến công trong Đông xuân 1953-1954?*
2. *Vì sao nói Cuộc tấn công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 của ta đã bước đầu làm phá sản kế hoạch Na-va của Pháp – Mĩ*

Dự kiến sản phẩm

1. Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, quân đội và nhân dân Việt Nam thực hiện kế sách điều địch để đánh địch. Lợi dụng điểm yếu của kế hoạch Nava là mâu thuẫn giữa tập trung lực lượng để đánh và phân tán lực lượng để giữ. Cuộc tiến công chiến lược Đông - xuân 1953 - 1954 đã làm phân tán cao độ khối cơ động chiến lược của địch, khoét sâu vào điểm yếu của kế hoạch Nava. Từ kế hoạch ban đầu là tập trung quân đông ở Đồng bằng Bắc Bộ, Nava đã phải điều quân thành 5 nơi tập trung quân khác nhau => bước đầu kế hoạch Nava bị phá sản

2. Cuộc tấn công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 của ta đã bước đầu làm phá sản kế hoạch Na-va của Pháp – Mĩ vì:

- + Pháp – Mĩ phải phân tán lực lượng đối phó với ta.
- + Điện Biên Phủ từ chỗ không có trong kế hoạch Na-va thì sau chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 trở thành trung tâm của kế hoạch Na-va.
- + Chuyển từ đồng bằng lên miền núi (Điện Biên Phủ).

HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Học bài cũ, làm bài tập ở SGK

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 37, BÀI 27.

CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC KẾT THÚC (1953 - 1954).

(Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: HS trình bày được

- Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, nội dung Hiệp định Giơ- ne –vơ.
- Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp

2. Năng lực :

Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp

Năng lực tái hiện bối cảnh lịch sử phân tích, nhận định đánh giá âm mưu, thủ đoạn chiến tranh của Pháp.

Đánh giá được sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta đã đưa cuộc KC của dân tộc có những bước phát triển như thế nào

3. Phẩm chất: Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước tinh thần cách mạng lòng đoàn kết dân tộc, đoàn kết với nhân dân Đông Dương, đoàn kết quốc tế, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và niềm tự hào dân tộc

Tranh ảnh, máy chiếu...

IV. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint. Máy tính
- Bản đồ Chiến dịch Điện Biên Phủ, tranh ảnh liên quan .
- Các video về chiến dịch Điện Biên Phủ
- Các số liệu: *bổ sung thêm về công việc chuẩn bị của ta: huy động 1L. Lượng lớn: 4 đại đoàn bộ binh, 1 đại đoàn công pháo, nhiều tiểu đoàn công binh, thông tin, vận tải, quân y...với tổng số 55.000 quân. Hàng chục nghìn tấn vũ khí đạn dược, 27.000 tấn gạo, 628 ô tô tải, 11.800 thuyền bè, 21.000 xe đạp, hàng nghìn xe ngựa, trâu bò..chuyển ra mặt trận.*

2. Học sinh

Học bài cũ, tìm hiểu trước bài mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định lớp.

2. Kiểm tra bài cũ. (3 phút)

CH: Trình bày nội dung kế hoạch Na Va?

Trả lời:

+ Bước 1: Thu — Đông 1953 và Xuân 1954, giữ thế phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược ở miền Trung và Nam Đông Dương.

+ Bước 2: Từ Thu — Đông 1954, thực hiện tiến công chiến lược ở miền Bắc, giành thắng lợi quân sự quyết định, kết thúc chiến tranh.

3. Bài mới

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT (3 phút)

a. Mục tiêu: giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.

b. Nội dung: GV cho HS xem 1 bức ảnh Đại tướng Võ Nguyên Giáp..., Sau đó GV hỏi: Hình ảnh trên là ai? Sự kiện nào gắn liền với tên tuổi của ông? HS suy nghĩ trả lời...

c. Dự kiến sản phẩm:

- Dự kiến HS trả lời: Đại tướng Võ nguyên Giáp tên ông gắn liền với chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954

- GV bổ sung và dẫn dắt vào bài mới:

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

II. Cuộc tiến công chiến lược đông — xuân 1953 — 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954

1. Cuộc Tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954.

2. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954

a) **Mục tiêu:** Trình bày được những nét chính về chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954

b) *Nội dung*: Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trình bày hiểu biết về tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, trình bày trên lược đồ, xem video để hiểu được sự chiến đấu anh dũng của chiến sĩ bộ đội

thời gian 15 p

c) *Sản phẩm*: đánh giá được tập đoàn cứ điểm ĐBP và trình bày diễn biến trên lược đồ

d) *Tổ chức thực hiện*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	Gợi ý sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin, kết hợp quan sát kênh hình trong tài liệu HDH KHXH 9, tập hai, hãy : + Giới thiệu về tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của Pháp. Lí giải vì sao Pháp – Mĩ coi Điện Biên Phủ là “pháo đài bất khả xâm phạm”? + Nêu suy nghĩ của em khi quan sát hình 55,56. + Trình bày diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ trên lược đồ Bước 2 HS thực hiện nhiệm vụ GV có thể tổ chức cho HS sử dụng phương pháp trao đổi đàm thoại để HS làm việc cá nhân, cặp đôi hoặc nhóm để tìm hiểu về chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các HS và cặp đôi hoặc nhóm để có thể gợi ý hoặc trợ giúp khi các em gặp khó khăn Bước 3: HS báo cáo sản phẩm - Giới thiệu về tập đoàn Điện Biên Phủ - HS giải thích - HS trình bày diễn biến trên lược đồ - GV cho HS xem các vi deo Bước 4: Nhận xét đánh giá GV giải thích và lí giải vì sao Pháp – Mĩ coi Điện Biên Phủ là pháo đài bất khả xâm phạm: + Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ: được Mĩ	*Âm mưu của địch: ĐBP có vị trí chiến lược quan trọng Xây dựng ĐBP thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương: gồm 3 phân khu, 49 cứ điểm, 16.200 quân, trang bị hiện đại nhất Đông Nam Á... *Chủ trương của ta: Tháng 12/1953, Bộ chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. * Diễn biến: Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu từ ngày 13/3/1954 đến ngày 7/5/1954, chia làm 3 đợt. + Đợt 1: Quân ta tiến công tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc. + Đợt 2: Quân ta tiến công tiêu diệt các cứ điểm phía Đông phân khu Trung tâm, cuộc chiến diễn ra quyết liệt. + Đợt 3: Quân ta đồng loạt tấn công các cứ điểm còn lại ở phân khu Trung tâm và phân khu Nam. Chiều

giúp đỡ, Pháp xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương. Lực lượng địch ở đây lúc cao nhất là quân, được bố trí làm 49 cứ điểm, chia thành ba phân khu: phân khu Trung tâm có sở chỉ huy và sân bay Mường Thanh, phân khu Bắc, phân khu Nam. + Tập đoàn Điện Biên Phủ được xây dựng kiên cố, không có sức mạnh nào có thể công phá, nên Pháp – Mĩ đã coi Điện Biên Phủ là "pháo đài bất khả xâm phạm". HS có thể quan sát các hình 34, 35 và trình bày suy nghĩ về tinh thần chuẩn bị và chiến đấu trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Đó là hai nguyên nhân quan trọng dẫn đến quân Pháp phải đầu hàng - Tích hợp tư tưởng Hồ Chí Minh: Nói về thắng lợi Điện Biên Phủ CTHCM khẳng định: “Điện Biên Phủ như là một cái móc chối lợi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi CNTD lừng xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào GPDT khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn”	7/5, tướng Đờ Ca- xơ-ri cùng toàn bộ Ban tham mưu của địch đầu hàng * Kết quả: Ta tiêu diệt và bắt sống 16 200 tên địch, bắn rơi 62 máy bay, thu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh. * Ý nghĩa: Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na- va, buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơ- ne- vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương.
---	--

III. HIỆP ĐỊNH GIƠ-NE-VƠ VỀ CHẤM DỨT CHIẾN TRANH Ở ĐÔNG DƯƠNG 1945

a) *Mục tiêu:* Trình bày được những nội dung chính của Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Đông Dương

b) *Nội dung:* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trình bày nội dung đánh giá hiệp định Giơ ne vơ

thời gian 6 phút

c) *Sản phẩm:* (Mục nội dung chính)

d) *Tổ chức thực hiện*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	NỘI DUNG CHÍNH
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin hãy :	- Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ- ne- vơ (Thụy Sĩ) được ký kết - Nội dung Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương có 4 nội dung SGK - Ý nghĩa của Hiệp định Giơ-ne-vơ:

+ Nêu nội dung chính và ý nghĩa của Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương. + So sánh và nhận xét quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam trong Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946), Hiệp định Giơ-ne-vơ (21-7-1954). + Nêu những hạn chế của Hiệp định Giơ-ne-vơ. Bước 2. Học sinh đọc thông tin sgk và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm Bước 2 HS thực hiện nhiệm vụ GV có thể tổ chức cho HS sử dụng phương pháp trao đổi đàm thoại để HS làm việc cá nhân, cặp đôi hoặc nhóm để tìm hiểu về chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các HS và cặp đôi hoặc nhóm để có thể gợi ý hoặc trợ giúp khi các em gặp khó khăn Bước 3: HS báo cáo sản phẩm Bước 4: Nhận xét đánh giá	Hiệp định Giơ-ne-vơ cùng với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp của Mĩ ở Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia. Với Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương, Pháp buộc phải rút hết quân đội về nước; Mĩ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng, quốc tế hoá chiến tranh xâm lược Đông Dương; miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. - So sánh quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam: Hiệp định Sơ bộ: Pháp mới công nhận Việt Nam là quốc gia tự do, nằm trong Khối liên hiệp Pháp. Hiệp định Giơ-ne-vơ: Pháp đã công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam là: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. - Nhận xét về quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam: + Quyền dân tộc cơ bản trong Hiệp định Sơ bộ còn bị hạn chế vì phụ thuộc Pháp. + Quyền dân tộc cơ bản trong Hiệp định Giơ-ne-vơ đã được Pháp và các nước tham dự cam kết tôn trọng. Đó là thắng lợi lớn trên mặt trận ngoại giao của Việt Nam. + Đây là văn bản pháp lí quốc tế, ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương, được các cường quốc cùng các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng. Cùng với chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơ-ne-vơ đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến trường kì và gian khổ kéo dài 9 năm, lập lại hoà bình ở cả Việt Nam, Lào, Campuchia. - Hạn chế của Hiệp định Giơ-ne-vơ: Việt Nam chưa được thống nhất vì mới giải phóng được miền Bắc, còn miền Nam vẫn phải tiếp tục cuộc kháng chiến chống Mĩ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước
---	---

IV. Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 -1954)

a) *Mục tiêu:* Trình bày được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp

b) *Nội dung:* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

thời gian : 6 p

c) *Sản phẩm*: trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) *Tổ chức thực hiện*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	Gợi ý sản phẩm
Bước 1 chuyển giao nhiệm vụ GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin hãy cho biết: + Vì sao cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) giành thắng lợi. + Cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc Việt Nam và ảnh hưởng như thế nào đến phong trào cách mạng thế giới? Ý nghĩa nào là quan trọng nhất? Vì sao? Bước 2 Thực hiện nhiệm vụ HS sử dụng phương pháp trao đổi đàm thoại để HS làm việc cá nhân, cặp đôi hoặc nhóm để tìm hiểu về nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp. - Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các HS, cặp đôi hoặc nhóm để có thể gợi ý hoặc trợ giúp khi các em gặp khó khăn. Bước 3: HS báo cáo sản phẩm Bước 4: Nhận xét đánh giá -GV? <i>Nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta? Nguyên nhân nào là quan trọng nhất, vì sao?</i> - HS suy nghĩ trả lời, GV bổ sung, phân tích, nhận xét và chốt.	<i>* Ý nghĩa lịch sử:</i> - Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của thực dân Pháp trên đất nước ta. - Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng XHCN, tạo điều kiện để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. . - Giáng đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược và nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng. - Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc <i>* Nguyên nhân thắng lợi:</i> - Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối đúng đắn, sáng tạo. - Có chính quyền dân chủ nhân dân, có lực lượng vũ trang ba thứ quân không ngừng được mở rộng, có hậu phương vững chắc. - Tình đoàn kết, liên minh chiến đấu Việt — Miên — Lào, sự giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước XHCN, cùng các lực lượng tiến bộ khác.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

a) *Mục tiêu*: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức v

b) *Nội dung*: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Thời gian 10 phút

c) *Sản phẩm*: trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Tổ chức thực hiện*

- GV tổ chức cho HS lập bảng thống kê chiến thắng quân sự của nước ta từng bước đánh bại thực dân Pháp 1946 - 1954 theo các nội dung: thời gian,, chiều thắng tiêu biểu, ý nghĩa

Thời gian	Thắng lợi tiêu biểu	Ý nghĩa
		●

Dự kiến sản phẩm

Thời gian	Thắng lợi tiêu biểu	Ý nghĩa
19/12/1946	Cuộc chiến đấu ở ở Hà Nội và các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16	● Làm thất bại một bước kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của chúng, tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
năm 1947	Chiến dịch Việt Bắc thu-đông	● Là chiến dịch phản công lớn đầu tiên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. ● Chứng minh đường lối kháng chiến của Đảng là đúng, chứng minh tính vững chắc của căn cứ địa Việt Bắc. ● Làm thất bại hoàn toàn chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của giặc Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài.
năm 1950	Chiến dịch Biên giới thu – đông	● Là chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến. ● Mở đường liên lạc quốc tế, làm cho cuộc kháng chiến thoát khỏi tình thế bị bao vây cô lập. ● Mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc; bộ đội thêm trưởng thành và tích lũy được nhiều kinh nghiệm.

		● Giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ, mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến.
Năm 1953 - 1954	Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân	● Bước đầu phá sản kế hoạch của Pháp
Năm 1954	Chiến dịch Điện Biên Phủ	● Chiến dịch Điện Biên Phủ đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava, giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo cơ sở thực lực về quân sự cho cuộc đấu tranh ngoại giao tại Hội nghị Giơnevơ, kết thúc cuộc kháng chiến.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG (2 phút)

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung hoạt động:* GV tổ chức cho HS tham khảo các tư liệu và hoàn thành bài tập ở nhà

c) *Sản phẩm học tập:* bài tập

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

GV ra câu hỏi :

? Từ nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), có thể rút ra bài học gì trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay?

Bài học rút ra:

- Muốn đất nước phát triển đồng bộ, các tầng lớp nhân dân phải đoàn kết, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước
- Đảng và Nhà nước là cơ quan đầu não, phải có những chính sách, bước đi đúng đắn nhằm mang lại nhiều lợi ích cho nhân dân và cho đất nước
- Bên cạnh khai thác những tiềm năng trong nước, ta phải biết tận dụng sự giúp đỡ, đầu tư của nước ngoài vào, tuy nhiên phải chú trọng đến việc phát triển kinh tế đồng hành với bảo vệ môi trường.

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Học bài cũ, làm bài tập ở SGK. - Bài mới : ôn tập kiểm tra giữa học kỳ

1.Kiến thức:

- Củng cố, ôn tập, hệ thống hóa toàn bộ kiến thức đã học : Quá trình phát triển đi đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.
- Đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức lịch sử của học sinh đầu kỳ II, phần LSVN từ năm 1919->1954.

2. Năng lực : Liệt kê các sự kiện lịch sử. Tư duy trình bày, phân tích, so sánh, đánh giá sự kiện LS.

3. Phẩm chất:

Bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào dân tộc và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.
Chăm chỉ, trung thực

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

GV: Bản đồ chiến dịch Việt Bắc, Biên giới, Điện biên phủ

Phiếu học tập

HS: Năm các mốc lịch sử cơ bản

II. Tiến trình thực hiện

1. Bài cũ kết hợp với ôn tập
2. Tiến hành ôn tập

1. Lập bảng niên biểu các sự kiện quan trọng

(GV ghi mốc thời gian yêu cầu học sinh điền sự kiện và ý nghĩa của các sự kiện đó)
(15p)

Thời gian	Sự kiện
6/1/1930	Đảng cộng sản Việt Nam thành lập
10/1930	Hội nghị ban chấp hành Trung ương Đảng họp tại Hương Cảng – Trung Quốc
1/5/1938	Mít tinh của công nhân và nd ở Đấu Xảo
27/9/1940	Khởi nghĩa Bắc Sơn
23/11/1940	Khởi nghĩa Nam Kỳ
28/1/1941	Bác Hồ về nước
10->19/5/1941	Hội Nghị TƯ 8
19/5/1941	Mặt trận Việt Minh thành lập
9/3/1945	Nhật đảo chính Pháp
15/4/1945	Hội nghị quân sự bắc kì họp
14,15/8/1945	Hội nghị toàn quốc của Đảng
16/8/1945	Đại hội quốc dân Tân Trào họp
19/8/1945	
23/8/45	

25/8/45	
30/8/1945	
2/9/1945	
8/9/1945	
23/9/1945	
6/1/1946	
6/3/1946	
14/9/1946	
19/12/1964	
7/10/1947	
6/1950	
16/9/1950	
7/5/1953	
13/3/1954	
7/5/1954	
21/7/1954	

2. Liệt kê các chiến dịch lớn trong 9 năm trường kì kháng chiến (15')

T T	Thời gian	Chiến thắng tiêu biểu	Ý nghĩa
1			
2			
3			
4			

Gọi HS lên trình bày các diễn biến trên bản đồ

Thời gian	Chiến thắng tiêu biểu	Ý nghĩa
1945 – 1946	Chiến đấu ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16	Đánh tiêu hao sinh lực địch, cản bước tiến kẻ thù, tạo điều kiện cho cơ quan đầu não của ta rút về vùng an toàn.
1947	Chiến dịch Việt Bắc	Buộc Pháp phải đánh lâu dài với ta.
1950	Chiến dịch Biên giới	Ta giành thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
1953 – 1954	Tiến công chiến lược Đông – Xuân năm 1953 – 1954	Bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava của Pháp – Mỹ.
1954	Chiến dịch Điện Biên Phủ	Đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

3 Trình bày nguyên nhân và ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Pháp 1945-1954

1. Ý nghĩa lịch sử. (10p)

- Đối với dân tộc:

- + Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của TDP trên đất nước ta gần một TK.
- + Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang giai đoạn XHCN.

- Đối với thế giới.

- + Giáng đòn mạnh vào tham vọng xâm lược, nô dịch của CNĐQ, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng.
- + Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

2. Nguyên nhân thắng lợi.

- + Được sự lãnh đạo của Đảng mà đứng đầu là chủ tịch HCM với đường lối chính trị, quân sự, đường lối kháng chiến đúng đắn và sáng tạo.
- + Có hệ thống chính quyền, Mặt trận, lực lượng vũ trang ba thứ quân không ngừng lớn mạnh, có hậu phương vững chắc.
- + Tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương, sự đồng tình giúp đỡ, ủng hộ của bạn bè và nhân loại tiến bộ thế giới.

Bài tập về nhà :

1. Tại sao nói ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập đã ở vào tình thế ngàn cân treo sợi tóc? Đảng ta đã từng bước giải quyết những khó khăn đó như thế nào ?

2. Ta kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 và Tạm ước ngày 14/9/1946 nhằm mục đích gì? Nội dung của Hiệp định sơ bộ

3. Nêu và phân tích đường lối kháng chiến toàn quốc chống Pháp của dân tộc ta

1. Trình bày nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa chiến dịch đánh dấu bước phát triển của kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp

2. Trình bày nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa chiến dịch chủ động tiến công đầu tiên của ta trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp

3. Trình bày diễn kết quả, ý nghĩa chiến dịch đánh dấu kết thúc cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp

4. Nêu và phân tích đường lối kháng chiến toàn quốc chống Pháp của dân tộc ta

5. Phân tích nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp

Dặn dò : ôn tập tiết sau kiểm tra

Ngày soạn:

Ngày dạy: 9A:

9B: 9C

Tiết 39 KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

Kiểm tra mức độ tiếp nhận của học sinh về lịch sử Việt Nam

+ Biết được một số vấn đề về ra đời của Đảng, biết tình hình nước ta sau cách mạng tháng 8.

+ Trình bày nguyên nhân, kết quả ý nghĩa một chiến dịch và đánh giá được các sự kiện lịch sử

+ Lí giải được một số chủ trương, đường lối của Đảng, hiểu tình hình Việt Nam sau CMT8. Hiểu được tầm quan trọng của thắng lợi trên các mặt trận, hiểu được bước tiến của cuộc kháng chiến

+ Phân tích được tầm quan trọng sự ra đời của Đảng cộng sản, Phân tích được các giải pháp khắc phục khó khăn, Phân tích được đường lối kháng chiến. Rút ra bài học từ Xô Viết Nghệ Tĩnh. - Phân tích nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp

2. **Năng lực:** Rèn luyện kỹ năng tái hiện lịch sử phân tích, đánh giá, nhận xét, liên hệ.

3. **Phẩm chất**

Giáo dục học sinh tính trung thực, sáng tạo trong thi cử.

II. **HÌNH THỨC KIỂM TRA**

Tự luận + Trắc nghiệm

III. **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

Tên Chủ đề (nội dung, chương)	Nhận biết		Thông hiểu		vận dụng				TỔN G
	TN	TL	TN	TL	Vận dụng cao		Vận dụng		
					TN	TL	TN	T L	
Chủ đề 1: Việt nam trong những năm 1930-1939 (3t)	Biết được một số vấn đề về ra đời của Đảng		Lí giải được một số chủ trương, đường lối của Đảng		Phân tích được tầm quan trọng sự ra đời của Đảng cộng sản		Bài học từ Xô Viết Nghệ Tĩnh		
Số câu	2		2		2		1		7
Số điểm	0,5		0,5		0,5		0,25		1,75
Tỉ lệ %	5%		5%		5%		2,5%		17,5
Chủ đề 2: Cuộc vận động tiến tới cách mạng tháng 8- 1945 (3t)			Hiểu được quá trình chuẩn bị cho cách mạng tháng 8		Phân tích được những yếu tố quan trọng trong cách mạng tháng 8		Rút ra , liên hệ thực tiễn được những bài học cách mạng tháng 8		
Số câu				½		½	2		TN:2
Số điểm				1		1,5	0,5		TL: 1
Tỉ lệ %				10		15 %	5%		3 30
Chủ đề 3 Việt Nam từ sau cách mạng tháng tám đến toàn quốc	biết tình hình nước ta sau cách mạng tháng 8(5%)		Hiểu được tình hình Việt Nam sau CMT8		Phân tích được các giải pháp khắc phục khó khăn		Rút ra được bài học cho chính sách đối ngoại hiện nay		

kháng chiến (2t)									
Số câu	2		2		2		1		TN:7
Số điểm	0,5		0,5		0,5		0,25		1.75
Tỉ lệ %	5%		5%		5%		2,5		17,5
Chủ đề 4: Việt nam từ cuối 1946 – 1954 (4t)	Nêu những thắng lợi tiêu biểu		Hiểu được tầm quan trọng của thắng lợi trên các mặt trận Trình nguyên nhân, kết quả ý nghĩa một chiến dịch		Phân tích được đường lối kháng chiến - Phân tích nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử - Phân tích đường lối kháng chiến		Đánh giá được các sự kiện lịch sử		
Số câu		2/5	2	1/5	2			2/	3,5
Số điểm		1	0,5	0,5	0,5			5	35
Tỉ lệ %		10 %	5%	5%	5%			1 10 %	
Số câu	4	2/5	6	½+	6	1/2	4	2/	TN
Số điểm	1	1	1,5	1/5	1,5	1,5	1	5	20
Tỉ lệ %	10%	10 %	15%	1,5 15 %	15%	15 %	10%	1 10 %	TL

IV. Phần đề ra

1. Trắc nghiệm:

Mức độ nhận biết:

Câu 1: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời:

A. Tại hang Pắc Bó - Cao Bằng

B. Tại Cửu Long – Hương Cảng – Trung Quốc

C. Tại Làng Vọng Phúc –Hà Đông

D. Số nhà 5D phố Hàm Long – Hà Nội

Câu 2. Nội dung nào sau đây **không** có trong hội nghị thành lập Đảng?

- A. Nhất trí tán thành việc thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng cộng sản Việt Nam
- B. Thông qua chính cương văn tắt, Sách lược văn tắt, Điều lệ tóm tắt.
- C. Bầu Trần Phú là tổng bí thư**
- D. Nguyễn Ái Quốc ra lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng

Câu 3: Hoạt động ngoại giao nào diễn ra sau cách mạng Tám năm 1945 tác động đến nước ta?

- A. Các nước xã hội chủ nghĩa công nhận chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa
- B. Tổng thống Pháp thăm chính thức Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.
- C. Quân đội của các nước đồng minh vào nước ta làm nhiệm vụ giải giáp quân nhật .**
- D. Hồng quân liên Xô vào giải giáp quân đội Nhật.

Câu 4. Chọn từ phù hợp điền vào chỗ trống

Nhằm giải quyết khó khăn về....., chính phủ kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân. Hưởng ứng “quỹ độc lập”, phong trào “Tuần lễ vàng” do chính phủ phát động. Đến ngày 23-11-1946, Quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.

- A. nạn đói
- B. nạn dốt
- C. giặc ngoại xâm
- D. tài chính.**

Mức độ thông hiểu:

Câu 5: Đường lối của cách mạng Việt Nam được Đảng xác định trong Cương lĩnh là:

- A. Cuộc cách mạng tư sản dân quyền.
- B. Cuộc cách mạng tư sản dân quyền bỏ qua thời kỳ TBCN mà tiến thẳng lên CNXH**
- C. Cuộc cách mạng vô sản dân quyền
- D. Cách mạng XHCN

Câu 6: Nhiệm vụ nào **không** được Đảng xác định trong luận cương chính trị tháng 10/1930

- A. Đảng phải coi trọng việc vận động tập hợp lực lượng quần chúng
- B. Đảng phát động quần chúng khởi nghĩa vũ trang đánh đổ giai cấp thống trị giành chính quyền cho công nông
- C. Đảng phải liên lạc với các dân tộc thuộc địa trên thế giới**
- D. Đảng phải liên lạc với vô sản thế giới

Câu 7. Sự kiện nào sau đây là quan trọng nhất trong việc củng cố và kiện toàn chính quyền cách mạng

- A. 6-1-1946, tổng tuyển cử, bầu quốc hội trong cả nước.**

- B. 29-5-1946, Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam được thành lập.
- C. Bầu cử hội đồng nhân dân các cấp
- D. Thành lập ra ban dự thảo hiến pháp, thông qua danh sách chính phủ liên hiệp kháng chiến do Chủ tịch HCM đứng đầu.

Câu 8. Yếu tố nào sau đây **không** nằm trong tác dụng của Hiệp định Sơ Bộ (6/3/1946)

- A. Dừng tay quân Pháp để đẩy 20 vạn quân Tưởng và bọn tay sai ra khỏi miền Bắc
- B. Dừng tay quân Tưởng để đẩy thực dân Pháp ra khỏi Nam Bộ.**

- C. Tránh một lúc đụng độ với nhiều kẻ thù.
- D. Tranh thủ thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp.

Câu 9: Thắng lợi quân sự nào của quân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp có ý nghĩa bước ngoặt mở đầu giai đoạn quân ta giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính?

a. Chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947

b. Chiến dịch Biên Giới 1950

c. Chiến dịch Đông Xuân 1953-1954

d. Chiến dịch ĐBP 1954

Câu 10: Ý nghĩa nào sau đây **không** phản ánh đúng về hiệp định Giơ-ne-Vơ 1954 về Đông Dương

- a. Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ ở Đông Dương
- b. Là văn bản Pháp lí ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Đông Dương
- c. Pháp phải rút quân về nước, Làm thất bại âm mưu trong vệc kéo dài, mở rộng, quốc tế hoá cuộc chiến tranh xâm lược ĐD
- d. Đất nước ta hoàn toàn giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.**

Mức độ vận dụng thấp:

Câu 11: Ý nghĩa mang tính bước ngoặt của việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam?

- A. Là quá trình đấu tranh của dân tộc và giai cấp
- B. Chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối, giai cấp lãnh đạo.**
- C. CMVN là một bộ phận của cách mạng thế giới.
- D. Phong trào công nhân bước đầu chuyển thành phong trào tự giác.

Câu 12: Nhân tố mang tính tất yếu đầu tiên chuẩn bị cho những thắng lợi về sau của cách mạng Việt Nam là:

- A. sự giúp đỡ của các lực lượng dân chủ trên thế giới
- B. tinh thần đại đoàn kết của các tầng lớp nhân dân
- C. sự phát triển mạnh mẽ của đất nước về kinh tế, chính trị.
- D. sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng cộng sản Việt Nam.**

Câu 13: Sách lược của Đảng từ ngày 6/3/1946 có điểm gì khác so với giai đoạn trước đó?

- a. Hoà với Tưởng để đánh Pháp ở Nam Bộ.
- b. **Hoà với Pháp để đuổi Tưởng ra khỏi Miền Bắc.**
- c. Hoà với Pháp và Tưởng để chuẩn bị lực lượng
- d. Tập trung lực lượng đánh cả Pháp lẫn Tưởng.

Câu 14: Sự linh hoạt trong chính sách ngoại giao của Đảng giai đoạn 1945-1946 được thể hiện ở:

- A. **Hiệp định Sơ bộ (6/3) và Tạm ước (14/9)**
- B. Hiệp định Sơ bộ (6/3) và hiệp định Giơnevơ (21/7)
- C. Tạm ước (14/9) và hiệp định Pari (27/1)
- D. Hiệp định Giơnevơ (21/7) và hiệp định Pari (27/1)

Câu 15: Nhân tố quan trọng nhất dẫn tới thắng lợi của ta trong chiến dịch biên giới thu đông 1950

- a. Hoàn cảnh thế giới thuận lợi
- b. Lực lượng kháng chiến trưởng thành
- c. **Đường lối kháng chiến đúng đắn**
- d. Lực lượng cách mạng ở Lào và Campuchia phát triển

Câu 16: Tính chất toàn dân của đường lối kháng chiến toàn quốc được thể hiện là:

- a. Toàn dân dân tộc tham gia trực tiếp kháng chiến
- b. Toàn dân ủng hộ kháng chiến
- c. **Toàn dân tham gia kháng chiến với nhiều hình thức**
- d. Toàn dân tăng gia sản xuất

Mức độ vận dụng cao:

Câu 17: Nội dung nào sau đây **không** phải là bài học kinh nghiệm từ phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh:

- A. Phải có đường lối chiến lược đúng đắn (phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng)
- B. Phải có tinh thần đoàn kết
- C. Phải xây dựng liên minh công – nông
- D. **Phải tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.**

Câu 18: Từ việc ký hiệp định Sơ Bộ (6/3/1946) nguyên tắc ngoại giao nào được Đảng ta vận dụng trong chính sách đối ngoại hiện nay.

- A. Lợi dụng sự ủng hộ của tổ chức quốc tế
- B. Kiên trì đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia
- C. Sự đồng thuận trong việc giải quyết tranh chấp
- D. **Cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược**

Câu 19: Bài học kinh nghiệm nào quan trọng nhất rút ra từ thành công của cách mạng Tháng tám

- a. **Vai trò lãnh đạo của Đảng**
- b. Tinh thần đoàn kết toàn dân
- c. Xây dựng liên minh công nông vững chắc
- d. Nghệ thuật chớp thời cơ

Câu 20: Từ cách mạng tháng 8, Đảng ta đã vận dụng bài học nào trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay.

- a. **Giữ vững vai trò sự lãnh đạo của Đảng, đoàn kết toàn dân**
- b. Liên minh công nông
- c. Xây dựng hậu phương vững chắc
- d. Tăng cường hợp tác và hội nhập QT

2. Tự luận:

Câu 1a: (2,5) Trình bày nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa chiến dịch đánh dấu bước phát triển của kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp

Câu 1b: (2,5) Trình bày nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa chiến dịch chủ động tiến công đầu tiên của ta trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp

Câu 2a: (2,5). Nêu và phân tích đường lối kháng chiến toàn quốc chống Pháp của dân tộc ta

Câu 2b: (2,5) Phân tích nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp

Đáp án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐA	b	c	c	d	b	c	a	b	b	a
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	b	d	b	a	c	c	d	d	a	a

Câu 1a,b	HS xác định được Chiến dịch biên giới 1950	1
	* Nguyên nhân: - Pháp - Mĩ cấu kết chặt chẽ với nhau. + Pháp: thực hiện kế hoạch Giơ ve. Khoá chặt biên giới Việt - Trung. Chuẩn bị tiến công Việt Bắc lần hai. => Trước tình hình đó ta chủ động mở chiến dịch biên giới 1950	0, 5

	nhằm tiêu diệt sinh lực địch, khai thông biên giới, mở rộng căn cứ Việt Bắc.	
	* Kết quả: Căn cứ Việt Bắc được mở rộng, khai thông biên giới, tiêu hao sinh lực địch.	0, 5
	*ý nghĩa: Ta giành thế chủ động, chuyển sang thế tiến công; lực lượng quân đội trưởng thành	0, 5
Câu 2a	Nội dung: Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, thanh thủ sự ủng hộ của quốc tế. + Lực lượng quyết định: lực lượng vũ trang + Mặt trận quyết định: Mặt trận quân sự	1 0,25 0,25
	- phân tích: + Là toàn dân kháng chiến vì: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng.....	0,25
	+ kháng chiến trên tất cả các mặt: Quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao	0,25
	+ Kháng chiến trường kỳ (nghĩa là đánh lâu dài).....	0,25
	+ Chủ yếu dựa vào sức mình là chính (sức mạnh của nhân dân) không trông chờ ỷ lại vào bên ngoài, đồng thời phải tranh thủ sự viện trợ của quốc tế. Muốn đánh lâu dài thì phải dựa vào sức mình là chính	0,25
Câu 2b	+ Được sự lãnh đạo của Đảng mà đứng đầu là chủ tịch HCM.	0,25
	+ Có hệ thống chính quyền, Mặt trận, lực lượng vũ trang ba thứ quân không ngừng lớn mạnh, có hậu phương vững chắc.	0,25
	+ Tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương, sự đồng tình giúp đỡ, ủng hộ của bạn bè và nhân loại tiến bộ thế giới.	0,25
	+ Nguyên nhân thứ nhất là quan trọng nhất vì: Đảng và HCT đã đề ra đường lối kháng chiến đúng đắn và sáng tạo	0,25
	Ý nghĩa lịch sử. - Đối với dân tộc: + Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của TDP trên đất nước ta gần một TK. + Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang giai đoạn XHCN.	1
	- Đối với thế giới. + Giáng đòn mạnh vào tham vọng xâm lược, nô dịch của CNĐQ, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng.	0,5

+ Cố vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.	
--	--

3. Củng cố. : thu bài..

4. Dặn dò. (1 phút) Chuẩn bị bài 28 phần I,II

- Soạn trước các câu hỏi trong sgk của bài 28 vào vở soạn.

? Miền Bắc đã đạt những thành tựu gì trong công cuộc khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh? ý nghĩa lịch sử của những thành tựu đó?

? Em hãy nêu những thành tựu của miền Bắc đã đạt được trong thời kì cải tạo XHCN (1958 - 1960)?

Ngày soạn:

Ngày giảng:

CHƯƠNG VI: VIỆT NAM TỪ NĂM 1954 ĐẾN NĂM 1975

Tiết 40, Bài 28

XÂY DỰNG CNXH Ở MIỀN BẮC, ĐẤU TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở MIỀN NAM (1954 – 1975) (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết được nét chính tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương.

- Biết được những nét chính về phong trào đấu tranh chống chế độ Mỹ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng.

2. Năng lực

Rèn luyện các kĩ năng: đọc hiểu thông tin, sử dụng kênh hình, rút ra bài học lịch sử, kĩ năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong học tập lịch sử.

Phát triển năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ;

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn như: Kĩ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử.

3. Phẩm chất

Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tình đoàn kết dân tộc, Đông Dương, quốc tế, niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, *Mục tiêu:* Học sinh nắm được những nét chính về việc đồng bào Hà Nội đón bộ đội vào tiếp quản thủ đô. Dựa trên những kiến thức học sinh đã biết và chưa biết, GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi kích thích sự tò mò hiểu những điều chưa biết sẽ được giải đáp trong bài học, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. *Nội dung:* HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

thời gian 2 phút

c) *Sản phẩm:* Mỗi HS có thể trả lời theo sự hiểu biết của mình với các mức độ khác nhau

d) *Tổ chức thực hiện:*

Giáo viên cho xem hình 57 SGK, yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: Em biết gì về các bức ảnh này?

Mỗi HS có thể trả lời theo sự hiểu biết của mình với các mức độ khác nhau. GV kết nối vào bài mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

I. Tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương

a) *Mục tiêu:* Biết được nét chính tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương.

b) *Nội dung:* Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên
thời gian 10 phút

c) Sản phẩm: trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) Tổ chức thực hiện-

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin, kết hợp quan sát hình ảnh, hãy: + Tóm tắt tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương. + Giải thích vì sao hội nghị hiệp thương giữa hai miền Nam – Bắc để tổ chức Tổng tuyển cử tự do thống nhất đất nước (theo quy định của Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương) không được thực hiện. + Suy đoán về nhiệm vụ chiến lược đặt ra cho cách mạng hai miền Nam – Bắc sau Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV yêu cầu HS quan sát hình 57. Đồng bào Hà Nội đón bộ đội vào tiếp quản Thủ đô - SGK để biết được không khí phấn khởi của bộ đội và nhân dân khi Thủ đô được giải phóng.	– Tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương: + Ngày 10–10–1954, quân Pháp rút khỏi Hà Nội. Giữa tháng 5–1955, quân Pháp rút khỏi Hải Phòng, miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng. + Khi rút quân, Pháp mang theo hoặc phá hỏng nhiều máy móc, thiết bị; dụ dỗ, cưỡng ép nhiều đồng bào công giáo vào Nam để thực hiện ý đồ phá hoại cách mạng. + Ở miền Nam, Mỹ thay Pháp, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam. – Hội nghị hiệp thương giữa hai miền Nam – Bắc để tổ chức Tổng tuyển cử tự do thống nhất đất nước (theo quy định của Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương) không được thực hiện vì: Mỹ vào thay Pháp dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ ở Đông Dương và Đông Nam Á. – Nhiệm vụ chiến lược đặt ra cho cách mạng hai miền Nam – Bắc sau Hiệp định Giơ- ne-vơ về Đông Dương. + Miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội. + Miền Nam tiếp tục chiến đấu

	chống Mĩ xâm lược, giải phóng đất nước.
--	---

MỤC II KHÔNG DẠY

III. Miền Nam đấu tranh chống chế độ Mĩ – Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng, tiến tới *Đồng khởi* (1954 – 1960)

1. Đấu tranh chống chế độ Mĩ – Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng (1954 – 1959)

a) **Mục tiêu:** Trình bày được cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam chống chế độ Mĩ – Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới “*Đồng khởi*” (1959 – 1960).

b) **Nội dung:** Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) **Sản phẩm:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) **Tổ chức thực hiện**

- **Mục tiêu:** Biết được những nét chính về phong trào đấu tranh chống chế độ Mĩ – Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Thời gian:** 9 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Trình bày được cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam chống chế độ Mĩ – Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới “*Đồng khởi*” (1959 – 1960).

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin hãy: + Nêu nhiệm vụ và hình thức đấu tranh của cách mạng miền Nam giai đoạn 1954 – 1959. + Cho biết ý kiến về phong trào đấu tranh chống chế độ Mĩ – Diệm của nhân dân miền Nam trong những năm đầu sau Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương được kí kết.	Nhiệm vụ và hình thức đấu tranh của cách mạng miền Nam (1954 – 1959): Chuyển từ đấu tranh vũ trang thời kì chống Pháp sang đấu tranh chính trị chống Mĩ – Diệm, đòi chúng thi hành Hiệp định Giơnevơ, bảo vệ hoà bình và phát triển lực lượng cách mạng. Ý kiến về phong trào đấu tranh chống chế độ Mĩ – Diệm của nhân dân miền Nam trong những năm đầu sau Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương.
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau	+ Phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam lúc đầu là bằng biện pháp hoà bình. + Đấu tranh đòi thi hành Hiệp định

khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận- HS trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	Giơnevơ.
--	----------

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới về xây dựng CNXH ở MB và đấu tranh chống đế quốc Mĩ ở MN..

- **Thời gian:** 5 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân nếu gặp khó khăn có thể trao đổi với bạn bè

Câu 1 Vì sao hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương, nước Việt Nam bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau? Từ thời điểm này, nhiệm vụ đặt ra cho cách mạng mỗi miền là gì?

Câu 2.Nêu hình thức và nhiệm vụ đấu tranh của cách mạng miền Nam giai đoạn 1954 - 1959

Dự kiến sản phẩm

Câu 1. Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương, nước Việt Nam bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau vì:

Sau khi kí hiệp định Giơ-ne-vơ, ngày 10/10/1954, quân Pháp rút khỏi Hà Nội, quân ta tiến vào tiếp quản Thủ đô. Đến giữa tháng 5/1955, quân Pháp rút khỏi Hải Phòng, miền Bắc hoàn toàn giải phóng.

Trong khi đó, ở miền Nam, Pháp vừa rút quân thì Mĩ liền dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam.

=> Đất nước ta bị chia cắt hai miền Nam-Bắc với hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau

Nhiệm vụ đặt ra cách mạng cho mỗi miền là:

● Miền Bắc: Nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, sau đó tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho miền Nam.

- Miền Nam: Chuyển từ đấu tranh thời kì chống Pháp sang đấu tranh chính trị chống Mĩ - Diệm, đòi chúng thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, bảo vệ hoà bình và phát triển lực lượng cách mạng.

Câu 2. Hình thức và nhiệm vụ đấu tranh của cách mạng miền Nam giai đoạn 1954 - 1959:

- Hình thức: Chuyển từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị chống Mĩ - Diệm
- Nhiệm vụ: Đòi chúng thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, bảo vệ hoà bình và phát triển lực lượng cách mạng.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng và vận dụng

- **Mục tiêu:** Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Viết một đoạn văn ngắn nói lên cảm nhận của em khi đồng bào Hà Nội đón bộ đội vào tiếp quản thủ đô?

- **Dự kiến sản phẩm**

- **GV giao nhiệm vụ cho HS**

+ Sưu tầm thêm một số tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

+ Chuẩn bị bài mới

- Xem trước phần 2 mục III và phần 1 mục IV bài 28.

- Trả lời các câu hỏi sách giáo khoa.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

TIẾT 41, BÀI 28. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC ĐẤU TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở MIỀN NAM 1954- 1965. (Tiếp theo)

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Kiến thức: Sau bài học HS:

- Biết được những nét chính về phong trào đấu tranh chống chế độ Mĩ Diệm, gìn giữ và phát triển lực lượng cách mạng.

- Biết được bối cảnh lịch sử, trình bày được diễn biến phong trào Đồng khởi trên lược đồ cũng như ý nghĩa của phong trào

- Trình bày hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa Đại hội đại biểu lần thứ ba của Đảng (9/1960)

Trình bày được những thành tựu chủ yếu trong thực hiện kế hoạch 5 năm 1961 – 1965 trên các lĩnh vực: công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải, văn hóa.

2. Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định đánh giá tình hình đất nước nhiệm vụ 2 miền, âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam, kỹ năng sử dụng bản đồ chiến sự.

3. Thái độ: Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước gắn với chủ nghĩa xã hội, tình cảm ruột thịt Bắc Nam niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và tiến độ của cách mạng.

4. Định hướng các năng lực hình thành:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...
- Năng lực chuyên biệt: Năng lực tái hiện phong đồng khởi, năng lực thực hành bộ môn, khai thác kênh hình, sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,...

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS.

1. Chuẩn bị của giáo viên: Tranh ảnh, lược đồ sgk, tài liệu tham khảo trong sgk. - Giáo án word và Powerpoint.

2. Chuẩn bị của học sinh: Học thuộc bài cũ và sưu tầm tranh ảnh liên quan.

III. PHƯƠNG PHÁP. Trực quan, phân tích dữ liệu, đàm thoại, kể chuyện lịch sử, so sánh nhận định, phát vấn, hoạt động nhóm...

IV/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định lớp. (1 phút)

2. Kiểm tra bài cũ. CH: Công cuộc cải cách ruộng đất mang lại kết quả như thế nào?

Trả lời:

- Kết quả: Sau 5 đợt cải cách ruộng đất thu được 81 ha ruộng đất, 10 vạn trâu bò, 1,8 triệu nông cụ, chia cho hơn hai triệu hộ nông dân. Khẩu hiệu người cày có ruộng trở thành hiện thực.

- Bộ mặt nông thôn miền Bắc thay đổi cơ bản, giai cấp địa chủ bị đánh đổ, khối liên minh công nông được củng cố.

3. Bài mới

3.1 Hoạt động khởi động:

a. Mục đích: giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.

b. Phương Pháp: GV cho HS xem 1 bức ảnh về chân dung nữ tướng Nguyễn Thị Định ..., Sau đó GV hỏi: Hình ảnh trên là ai, em biết gì về nhân vật này...

c. Dự kiến sản phẩm:

Bà Nguyễn Thị Định bà làm Phó bí thư Tỉnh ủy [Bến Tre](#). Sau đó bà nhận nhiệm vụ về khu ủy [Trung Nam Bộ](#) (Khu 8 cũ) dự hội nghị tiếp thu Nghị quyết 15 của [Ban Chấp hành Trung ương Đảng](#). Đầu năm [1960](#), bà một trong những người lãnh đạo [Đồng khởi Bến Tre](#) và là người chỉ đạo trực tiếp cuộc [Đồng khởi đợt I](#) (17/1/1960) ở ba điểm [xã Định Thủy](#), [Bình Khánh](#) và [Phước Hiệp](#) (thuộc huyện [Mỏ Cày Nam](#) hiện nay) thắng lợi, mở đầu cho [phong trào Đồng khởi](#) trong tỉnh và toàn miền Nam sau này.

3.2 Hoạt động hình thành kiến thức:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG GHI BẢNG
1. Hoạt động 1: : Thảo luận nhóm * Tổ chức hoạt động: -B1: GV chia cả lớp thành 4 nhóm (mỗi tổ 1 nhóm) thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau: Nhóm 1: Vì sao phong trào “Đồng khởi” bùng nổ? Nhóm 2: Trình bày Diễn biến PT Đồng khởi trên lược đồ? Nhóm 3: Trình bày Kết quả của phong trào “Đồng khởi”. Nhóm 4: Cho biết Phong trào “Đồng khởi” có ý nghĩa gì? -B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). -B3: HS: báo cáo, thảo luận -B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). - GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. GV gợi mở: + Mỹ - Diệm mở rộng chính sách “tố cộng diệt cộng” + Ra sắc lệnh “đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật” + Thực hiện “đạo luật 10-59” (5/1959) lê máy chém khắp Miền Nam giết hại người dân vô tội. GV giải thích: với “đạo luật 10-59” Mỹ- Diệm đưa ra khẩu hiệu: “Tiêu diệt tận gốc Chủ nghĩa Cộng sản”, “thà giết nhầm còn hơn bỏ sót” - Chúng đó gây ra những vụ thảm sát đẫm máu ở Quảng Nam. + Chôn sống 21 người ở Chợ Đước. + Dìm chết 42 người ở Đập Vĩnh Trinh. + 7/1955 bắn chết 92 dân thường một lúc ở Hướng	2. Phong trào Đồng khởi (1959-1960) - Hoàn cảnh: Từ 1957-1959, Mỹ - Diệm tăng cường khủng bố, đàn áp cách mạng miền Nam; ra sắc lệnh đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật, thực hiện đạo luật 10-59 công khai chém giết những người vô tội khắp miền Nam.

Điền.

+ Từ 1955-1958 có 9/10 tổng số cán bộ Miền Nam bị tổn thất.

+ Nam Bộ chỉ còn 5000/ tổng số 6 vạn đảng viên.

=> Như vậy, bọn Mỹ Diệm định dùng thủ đoạn dã man, tàn bạo để buộc ta phải khuất phục. Nhýng nhân dân miền Nam không còn con đường nào khác hơn là đứng lên giành chính quyền.

- Bằng lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp lực lượng vũ trang nhân dân, tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

- Dưới ánh sáng của nghị quyết 15 Đảng soi đường quần chúng tự động vũ trang để tự vệ diệt trừ bọn ác ôn.

- dùng lược đồ hình 60: lược đồ phong trào “Đồng khởi”.

+ Tháng 2/1959: cuộc nổi dậy Vĩnh Thạnh (Bình Định), Bắc Ái (Ninh Thuận)

+ Tháng 8/1959: Trà Bồng (Quảng Ngãi)

GV giới thiệu hình 51: nhân dân nổi dậy ở Trà Bồng (Quảng Ngãi) giành chính quyền 1959. (Tham khảo tư liệu sách kênh hình LS THCS/182)

- Tính đến cuối 1960 Nam Bộ có 600/1298 xã thành lập được chính quyền nhân dân tự quản trong đó có 116 xã hoàn toàn giải phóng.

+ Các tỉnh ven biển Trung Bộ có 904/3829 thôn giải phóng.

+ Ở Tây Nguyên có 3200/5721 thôn không còn chính quyền Ngụy.

-Đoàn kết toàn dân đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm, thành lập chính quyền liên minh dân tộc dân chủ rộng rãi ở Miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc, đấu tranh dân chủ cải thiện dân sinh tiến tới hoà bình thống nhất đất nước.

- Phong trào “Đồng Khởi” giáng 1 đòn nặng nề vào chính sách thực dân kiểu mới của Mỹ ở miền Nam.

- **Chủ trương của Đảng:** Hội nghị trung ương lần thứ 15 đã xác định con đường cơ bản của cách mạng Việt Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, kết hợp lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang.

- **Diễn biến:** Ngày 17/1/1960 phong trào đồng khởi nổ ra ở Bến Tre, lan rộng khắp Nam Bộ, trung Trung Bộ.

- **Ý nghĩa:**

+ Phong trào đã giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới, làm lung lay chính quyền Ngô Đình Diệm,
+ Tạo ra bước phát triển nhảy

- Tác động mạnh làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
- Đánh dấu bước nhảy vọt của cách mạng miền Nam.
- Từ thế giữ gìn lực lượng chuyển sang thế tiến công liên tục, đều khắp vào kẻ thù.
- Chuyển từ đấu tranh chính trị sang kết hợp giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.

2. Hoạt động 2: cả lớp, cá nhân

(11 phút)

*** Tổ chức hoạt động:**

GV giảng thêm thực trạng kinh tế của Miền Bắc sau năm 1954.

-B1: GV giao nhiệm vụ và yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu sau:

Em hãy cho biết hoàn cảnh diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng?

- Em hãy trình bày nội dung của ĐH đại biểu toàn quốc lần III của Đảng?

-B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, gợi mở HS làm việc những nội dung khó.

-B3: HS: Trả lời

-B4:GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh (theo kỹ thuật 3-2-1).

GV trình bày về hoàn cảnh lịch sử của Đại hội đại biểu toàn quốc lần III của Đảng (9/1960).

Trong bối cảnh đó Đại hội toàn quốc lần III của Đảng được triệu tập tại Hà Nội (từ ngày 5 – 19/ 9/ 1960)

Sau Lời khai mạc của chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại hội thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng, do Lê Duẩn trình bày.

vọt của cách mạng miền Nam: chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

+ Ngày 20/12/1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

IV/ Miền bắc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất –kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961-1965)

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của đảng (9-1960)

- Hoàn cảnh:

+ Miền Bắc giành được những thắng lợi quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ cải tạo và phát triển kinh tế.

+ Miền Nam cách mạng có bước phát triển nhảy vọt với phong trào Đồng khởi

- Nội dung: Tháng 9/1960 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba diễn ra ở Hà Nội, thông qua những nội dung quan trọng sau:

+ Đại hội xác định nhiệm vụ cách mạng của mỗi miền: miền Bắc tiến hành cách mạng XHCN, miền Nam đẩy mạnh cách mạng DCND, thực hiện

GV cho HS xem H.62: ĐH đại biểu toàn quốc lần III của Đảng tại Hà Nội

-Nhiệm vụ của mỗi miền khác nhau, nhưng có mối quan hệ khăng khít. Đề ra nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm.

GV nêu vài nét về ý nghĩa của Đại hội đảng lần III

Hoạt động 3: : cả lớp, cá nhân

(14phút)

*** Tổ chức hoạt động:**

-B1: GV giao nhiệm vụ và yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu sau:

-Nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần 1 (1961-1965) là gì?

- **Để thực hiện được kế hoạch dài hạn trên, nhà nước đó có những chủ trương, biện pháp nào?**

- **Tại sao nhà nước lại chủ trương ưu tiên phát triển công nghiệp nặng?**

- **Miền Bắc đó đạt được những thành tựu gì trong kế hoạch 5 năm? (Học sinh trung bình)**

GV Trong công nghiệp đó đạt được thành tựu gì?

- **Trong nông nghiệp chúng ta đó đạt được những gì?**

-**Trong giao thông vận tải chúng ta đã đạt được những thành tựu gì?**

-B3: HS: Trả lời

-B4:GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh (theo kỹ thuật 3-2-1).

- Đây là kế hoạch dài hạn đầu tiên, lấy xây dựng CNXH làm trọng tâm.

- Nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch: ra sức phát triển nông nghiệp, công nghiệp, đẩy mạnh cải tạo XHCN, củng cố và tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh, cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá, củng cố quốc phòng, tăng cường trật tự xã hội.

- Tăng cường vốn đầu tư gấp 3 lần khôi phục kinh tế.

thống nhất đất nước.

- Đại hội đã xác định mối quan hệ trong việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng của mỗi miền.

+ Cách mạng XHCH ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển cách mạng cả nước.

+ Cách mạng DCND ở miền Nam có vai trò quan trọng trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

- **Ý nghĩa:** Nghị quyết của Đại hội là nguồn ánh sáng mới cho toàn Đảng, toàn dân xây dựng thắng lợi CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

2. Miền Bắc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961-1965)

- Đạt được thành tựu về công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải ...

+ Công nghiệp: được ưu tiên phát triển, nhiều khu công nghiệp và nhà máy mới được xây dựng...

+ Nông nghiệp: ưu tiên phát triển các nông trường quốc doanh, thực hiện chủ trương

- Bởi sau chiến tranh nền kinh tế của ta là nền kinh tế nhỏ bộ, lạc hậu => để phát triển nền kinh tế một cách nhanh chóng phải có sự đầu tư vào phát triển công nghiệp nặng.

+ Văn hóa, giáo dục, y tế phát triển.

+ Văn hóa chú trọng xây dựng con người mới.

+ Giáo dục, y tế tăng nhanh đáp ứng nhu cầu xây dựng CNXH Miền Bắc và chi viện cho Miền Nam.

- GV trích đọc lời Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định trong hội nghị chính trị đặc biệt (3/1964) “trong 10 năm qua Miền Bắc đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc đất nước xã hội và con người đều đổi mới”

GV lưu ý: Bên cạnh những thành tựu đạt được, miền Bắc gặp không ít khó khăn do sai lầm về chủ trương như việc đề ra chủ trương phát triển chủ yếu thành phần kinh tế quốc doanh và hợp tác xã, hạn chế các thành phần kinh tế khác; chủ trương ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, hiện đại hóa nền kinh tế vốn nhỏ bé lạc hậu, chưa có những tiền đề cần thiết. Đây thuộc sai lầm về tư tưởng chủ quan do nóng vội, duy ý chí, tức là làm theo ý muốn không xuất phát từ khả năng thực tế của ta.

xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc cao....

+ Thương nghiệp: quốc danh được ưu tiên phát triển, góp phần củng cố quan hệ sản xuất mới, cải thiện đời sống nhân dân.

+ Giao thông vận tải: giao thông đường bộ, đường sông, đường hàng không được củng cố..

+ Các ngành văn hóa – giáo dục có bước phát triển và tiến bộ đáng kể.

- Miền Bắc thực hiện nhiệm vụ hậu phương, chi viện cho miền Nam vũ khí, đạn dược...

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

1. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về:

2. Phương thức:

- GV tổ chức thi cho các tổ trả lời câu hỏi trắc nghiệm nhanh và cộng điểm để khuyến khích thi đua giữa các tổ.

Câu 1: Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 (đầu năm 1959) đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là

- A. đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ
- B. đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang giành chính quyền.
- C. khởi nghĩa giành vũ trang.
- D. đấu tranh giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng.

Câu 2: “ Đồng khởi” có nghĩa là:

- A. đồng lòng đứng dậy khởi nghĩa
- B. đồng sức đứng dậy khởi nghĩa
- C. đồng loạt đứng dậy khởi nghĩa
- D. đồng tâm hiệp lực khởi nghĩa.

Câu 3. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời ngày nào?

- A. Ngày 20 tháng 9 năm 1960
- B. Ngày 20 tháng 10 năm 190
- C. Ngày 20 tháng 11 năm 1960
- D. Ngày 20 tháng 12 năm 1960

Câu 4: Đại hội lần thứ mấy của Đảng ta được xem là “ Đại hội xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà”?

- A. Đại hội lần thứ I
- B. Đại hội lần thứ II
- C. Đại hội lần thứ III
- D. Đại hội lần thứ IV

3.4. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

Cho biết vì sao nói phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) thắng lợi đã đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam

Phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) thắng lợi đã đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam vì: Phong trào “Đồng khởi” đã giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ, làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

**Tiết 42, BÀI 28. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC ĐẤU TRANH
CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN
Ở MIỀN NAM 1954- 1965. (tiếp theo)**

V. MỤC TIÊU.

1. Kiến thức: cung cấp cho Hs những hiểu biết về;

- Trình bày hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa Đại hội đại biểu lần thứ ba của Đảng (9/1960)
- Trình bày được những thành tựu chủ yếu trong thực hiện kế hoạch 5 năm 1961 – 1965 trên các lĩnh vực: công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải, văn hóa.
- Hiểu được âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược chiến tranh đặc biệt.
- Trình bày được những thắng lợi quân sự của quân dân ta trong chiến đấu chống chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ.

2. Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định đánh giá tình hình đất nước nhiệm vụ 2 miền, âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở Miền Nam, kỹ năng sử dụng bản đồ chiến sự.

3. Thái độ: Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước gắn với chủ nghĩa xã hội, tình cảm ruột thịt Bắc Nam niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và tiến đồ của cách mạng.

4. Định hướng các năng lực hình thành:

- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...
- Năng lực chuyên biệt: Năng lực thực hành bộ môn, khai thác kênh hình, sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,...

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS.

1. Chuẩn bị của giáo viên: Tranh ảnh, lược đồ sgk, tài liệu tham khảo trong sgk. – Giáo án word và Powerpoint

2. Chuẩn bị của học sinh: Học thuộc bài cũ và trả lời các câu hỏi in nghiêng trong bài mới.

III. PHƯƠNG PHÁP. Trực quan, phân tích dữ liệu, đàm thoại, kể chuyện lịch sử, so sánh nhận định.

IV/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1. Ổn định lớp. (1 phút)

2. Kiểm tra bài cũ.

CH: Trình bày nội dung của ĐH đại biểu toàn quốc lần III của Đảng?

Trả lời: Tháng 9/1960 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba diễn ra ở Hà Nội, thông qua những nội dung quan trọng sau:

- Đại hội xác định nhiệm vụ cách mạng của mỗi miền: miền Bắc tiến hành cách mạng XHCN, miền Nam đẩy mạnh cách mạng DCND, thực hiện thống nhất đất nước.

- Đại hội đã xác định mối quan hệ trong việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng của mỗi miền.

+ Cách mạng XHCH ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển cách mạng cả nước.

+ Cách mạng DCND ở miền Nam có vai trò quan trọng trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

3. Bài mới

3.1 Hoạt động khởi động:

a. Mục đích: giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.

b. Phương Pháp: GV cho HS xem 1 bức ảnh về các khu ấp chiến lược

Sau đó GV hỏi: Các em hiểu gì về những hình ảnh trên....

c. Dự kiến sản phẩm:

Đây là Ấp chiến lược được chính quyền Sài Gòn lập nên nhằm cưỡng bức trắng trợn nhằm dồn 10 triệu dân vào 16.000 “ấp chiến lược” trong vòng 18 tháng, nhằm tách dân khỏi cách mạng, tiến tới bình định miền Nam.

V.3 Hoạt động hình thành kiến thức:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG GHI BẢNG
1. Hoạt động 1: (19 phút) Thảo luận nhóm (12 phút) * Tổ chức hoạt động:	V. MIỀN NAM CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC CHIẾN

-B1: GV chia cả lớp thành 4nhóm (mỗi tổ 1 nhóm) thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau:

Nhóm: 1,3. Tại sao đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược”Chiến tranh đặc biệt”ở miền Nam?

Nhóm: 2,4. “chiến tranh đặc biệt “là gì?Âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược“chiến tranh đặc biệt “thể hiện như thế nào?

-B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).

-B3: HS: báo cáo, thảo luận

-B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các bạn (theo kỹ thuật 3-2-1).

- GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá,kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. GV gợi mở:

- Sau khi thất bại trong trong chiến lược chiến tranh 1 phía, đánh dấu bằng ptrào “Đồng Khởi”, từ 1961 đế quốc Mĩ đẩy cuộc chiến tranh miền Nam lên mức cao hơn là “Chiến tranh đặc biệt”. Đây là 1 trong 3 loại chiến tranh của “Chiến lược phản ứng linh hoạt 1961 – 1969” nằm trong chiến lược toàn cầu phản CM của đế quốc Mĩ.

- **“Chiến tranh đặc biệt”:** là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ, được tiến hành bằng quân đội tay sai, do cố vấn quân sự Mĩ chỉ huy, dựa vào vũ khí trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mĩ.

- Để thực hiện âm mưu đó Mĩ có hành động ở miền Nam:

+ Tăng cường lực lượng quân đội Sài Gòn:

1961: 170.000 người .

1964: 560.000 người.

TRANH ĐẶC BIỆT CỦA MỸ (1961-1965)

1. Chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ ở Miền Nam

- Hoàn cảnh: Sau thất bại phong trào Đồng khởi 1959-1960

- Nội dung: Quân đội tay sai + cố vấn Mỹ + vũ khí trang bị, phương tiện chiến tranh của Mỹ.

- Thực hiện:

+ Mở những cuộc càn quét.

+ Lập Ấp chiến lược.

+ Bình định miền Nam.

- Về thực chất nó là một âm mưu vô cùng thâm độc của Mỹ “dùng người Việt đánh người Việt”

+ Trọng tâm của chiến lược là chúng mở các cuộc hành quân, cường bức trắng trợn nhằm dồn 10 triệu dân vào 16.000 “ấp chiến lược” trong vòng 18 tháng, nhằm tách dân khỏi cách mạng, tiến tới bình định miền Nam.

+ Sử dụng chiến thuật “Trực thăng vận” và “Thiết xa vận” do cố vấn Mỹ chỉ huy.

+ Thực hiện những cuộc càn quét để tiêu diệt cách mạng miền Nam.

+ Lập “ấp chiến lược”, dồn 10 triệu dân vào 16.000 ấp chiến lược (trong tổng số 17.000 ấp toàn miền Nam) để tách quân ra khỏi dân.

+ Tăng cường bắn phá miền Bắc, phong tỏa biên giới và cùng biển để ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc với miền Nam.

GV cho HS xem H.63: đế quốc Mỹ dùng chiến thuật “Trực thăng vận” ở miền Nam.

GV cho HS giải thích khái niệm “Trực thăng vận”, “Thiết xa vận” ở bảng tra cứu thuật ngữ.

GV giảng thêm:

- Số lượng cố vấn Mỹ ở miền Nam tăng nhanh:

+ Năm 1960: 1.100 người.

+ Cuối 1962: 11.000 người.

+ Cuối 1964: 26.000 người.

- Bộ chỉ huy quân sự Mỹ MACV tại Sài Gòn, thành lập 8/2/1962 thay cho đoàn cố vấn MAAG thành lập 1950.

- Mỹ dự định sẽ “bình định” miền Nam trong vòng 18 tháng, bắt đầu từ giữa 1961, bằng kế hoạch Stalây – Tay lo, nhưng đến đầu 1964, kế hoạch này bị phá sản, Mỹ đã đặt yêu cầu khiêm tốn hơn, bình định có trọng điểm miền Nam trong vòng 2 năm bằng kế hoạch Giôn xơn – Mác na ma ra.

2. Hoạt động 2:

*** Tổ chức hoạt động:**

-B1: GV giao nhiệm vụ và yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu sau:

-Nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần 1 (1961-1965) là gì?

- Chủ trương của ta trong cuộc chiến đấu chống chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ như thế nào?

2. Chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ

- Chủ trương: Tấn công địch ở 3 vùng chiến lược

- Nêu những thắng lợi quân sự của ta trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt” 1961-1965?
- Chiến thắng Ấp Bắc có ý nghĩa gì?
- Trong đấu tranh chính trị đó giành được những thắng lợi gì?
- Với những thắng lợi trên mặt trận quân sự, chính trị (từ 1962 -> 1965) có tác dụng gì?
- **B3:** HS: Trả lời
- **B4:** GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh (theo kĩ thuật 3-2-1).

=> Làm lung lay từng bước 3 chỗ dựa của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” và chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mỹ

- + Nguy quân, nguy quyền (công cụ)
- + Ấp chiến lược (xương sống)
- + Đô thị (hậu cứ)

- “Ấp bắc” là một ấp nhỏ thuộc huyện Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho.

Giáo viên giới thiệu hình 64: Phá ấp “chiến lược” khiêng nhà về làng cũ.

(Lần đầu tiên với số quân ít hơn địch 10 lần, nhưng ta đó thắng lợi. Chiến thắng khẳng định: quân và dân Miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh thắng “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ về mặt quân sự)

- 8/5/1963, 2 vạn tăng ni Phật tử Huế biểu tình.
- 11/6/1963, hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối chế độ.
- 16/6/1963, 70 vạn quần chúng Sài Gòn biểu tình làm rung chuyển chính quyền Sài Gòn.
- 1/11/1963, đảo chính anh em Diệm, Nhu.
- Cuối 1965, phong trào phá “ấp chiến lược” phát triển mạnh, 2/3 số ấp bị phá.
- Cuối 1964 – đầu 1965 tình hình chiến trường miền Nam: phối hợp với phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, quân ta liên tiếp mở 1 loạt các chiến dịch.

Thắng lợi:

+ Quân sự: Thắng lợi ở chiến khu D, căn cứ U Minh, Tây Ninh, Ấp Bắc 2-1-1963

+ Chính trị: phong trào phá ấp chiến lược; phong trào đấu tranh của tăng ni Phật tử; lật đổ chính quyền Diệm – Nhu (1/1/1963)

- Cuối 1964-1965 quân ta liên tiếp mở một loạt các chiến dịch.

Điển hình là chiến dịch Đông –Xuân 1964 -1965. - Giữa 1965, “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ bị thất bại. GV kết luận: Đến giữa 1965, 3 chỗ dựa chủ yếu của “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ ở miền Nam đã bị lung lay tận gốc rễ, nguy quân, nguy quyền, ấp chiến lược, đô thị miền Nam không còn là nơi an toàn của Mỹ nguy. “Chiến tranh đặc biệt” bị phá sản hoàn toàn.	Chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ bị phá sản
---	---

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

1. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về:

2. Phương thức:

- GV tổ chức cho HS lập bảng thống kê các sự kiện tiêu biểu **trong chiến tranh đặc biệt:**
Dự kiến sản phẩm

Mặt trận	Thời gian	Sự kiện
Chống phá “bình định”	Năm 1962	Quân giải phóng cùng với nhân dân đánh bại nhiều cuộc hành quân càn quét vào chiến khu D, căn cứ U Minh, Tây N
	Cuối năm 1962	Trên nửa tổng số ấp và 70% nông dân vẫn do cách mạng kiểm so
Chính trị	11 - 6 - 1963	Trên đường phố Sài Gòn, hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối chính quyền Diệm.
	16 - 6 - 1963	70 vạn quần chúng Sài Gòn biểu tình làm rung chuyển chế độ Sà
	1 - 11 - 1963	Mỹ làm đảo chính lật đổ chế độ Diệm - Nhu với hy vọng ổn định
Quân sự	Ngày 2 - 1 - 1963	Chiến thắng Ấp Bắc (Mỹ Tho).
	Đông - Xuân 1964 - 1965	Chiến dịch Đông - Xuân 1964 - 1965 trên các chiến trường miền Nam và miền Trung.

3.4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

-Bằng những sự kiện lịch sử tiêu biểu, chứng minh phong trào “Đồng khởi” (1959-1960) đã chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tấn công?

- Vì sao đến Đông Xuân (1964-1965), CLCTĐB -> bị phá sản về cơ bản.
- Hãy điền kiến thức phù hợp vào các cột trống về phong trào Đồng khởi

Thời gian	Diễn biến	Kết quả	Ý nghĩa
2-1959			
8-1959			
1960			

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Học bài cũ, làm bài tập ở SGK.
- Bài mới : Bài 22. Tìm các nội dung sau.
 - + Âm mưu thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược “ Chiến tranh cục bộ”ở miền Nam (1965-1968).
 - + Những thắng lợi chủ yếu của quân và dân miền Nam (1965-1968).
 - + Tìm hiểu về tổng thống Giôn xơn, Nguyễn Văn Thiệu.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 43, Bài 29

CẢ NƯỚC TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1965 - 1973) (Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Trình bày được âm mưu và hành động của Mỹ trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ".
- Trình bày được những thắng lợi lớn của nhân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ, tiêu biểu là chiến thắng Vạn Tường, trên lược đồ.
- Biết được cuộc chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc của Mỹ.
- Trình bày được những thành tích của quân dân miền Bắc trong chiến đấu và sản xuất.

2. Kỹ năng

Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử.

3. Thái độ

Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tình đoàn kết dân tộc, Đông Dương, quốc tế, niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Phát triển năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ;

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn như: Kỹ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử. Niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, tổng hợp, nhóm...

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh có liên quan.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Học sinh nắm được những nét chính về nhân dân Miếu tình phản đối chiến tranh ở Việt Nam. Dựa trên những kiến thức học sinh đã biết và chưa biết, GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi kích thích sự tò mò hiểu những điều chưa biết sẽ được giải đáp trong bài học, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 2 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** Giáo viên cho xem hình 66 SGK, yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: Em biết gì về các bức ảnh này?

- **Dự kiến sản phẩm**

Mỗi HS có thể trả lời theo sự hiểu biết của mình với các mức độ khác nhau. GV kết nối vào bài mới: Sau thất bại ở chiến lược “CTĐB” ở MN, đế gờ thế bí về chiến lược, đế quốc Mĩ đã nâng cuộc chiến tranh ở MN lên mức cao hơn “CTCB”, lính viễn chinh Mĩ được đưa ào ạt sang MN VN (giữa 1965) với những sư đoàn sừng sỏ, vũ khí hiện đại với chiến lược 2 gọng kìm “tìm diệt” và “bình định” để tiêu diệt CM MN, cộng với tăng cường bắn phá MB để chặn đứng từ gốc những đòn tấn công của “Việt cộng”, giành thắng lợi quyết định, xoay chuyển tình thế trên chiến trường MN, nhưng với nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, chúng ta đã đánh bại chiến lược “CTĐB” ở MN của đế quốc Mĩ. Điều này thể hiện như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ ở miền Nam

- **Mục tiêu:** Trình bày được âm mưu và hành động của Mĩ trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ".
- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.
- **Thời gian:** 6 phút.
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình bày âm mưu và hành động của Mĩ trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ". Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. ? CL “CTCB” và “CTĐB” của Mĩ ở MN có điểm gì	I. Chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ (1965 - 1968) 1. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ ở miền Nam - Sau khi chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" bị thất bại, Mĩ chuyển sang chiến lược "Chiến tranh cục bộ" (1965 - 1968). Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" được tiến hành bằng quân Mĩ, quân đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn, lúc cao nhất là gần 1,5 triệu quân. - Dựa vào ưu thế quân sự, Mĩ liên tiếp mở các cuộc hành quân "tìm diệt" vào căn cứ

giống và khác nhau? (Giống: Đều là ctr thực dân kiểu mới Khác: LL tham chiến chủ yếu trong “CTĐB” là nguy quân và cố vấn Mi. Trong “CTCB” là lính viễn chinh Mĩ, chư hầu+ lính Nguy)	Quân giải phóng ở Vạn Tường (Quảng Ngãi), tiếp đó là hai cuộc phản công mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967 bằng các cuộc hành quân "tìm diệt" và "bình định".
--	--

2. Hoạt động 2: Miền Nam chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ

- **Mục tiêu:** Trình bày được những thắng lợi lớn của nhân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ, tiêu biểu là chiến thắng Vạn Tường, trên lược đồ.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Thời gian:** 9 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm: Thảo luận và trả lời câu hỏi sau: Trình bày những thắng lợi lớn của nhân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ, tiêu biểu là chiến thắng Vạn Tường, trên lược đồ. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích các nhóm hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học	2. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ - Nhân dân ta chiến đấu chống "Chiến tranh cục bộ" với ý chí "quyết chiến quyết thắng giặc Mĩ xâm lược", mở đầu là thắng lợi ở Vạn Tường - Quảng Ngãi (8 - 1965). Chiến thắng Vạn Tường đã mở đầu cho cao trào "Tìm Mĩ mà đánh, lùng nguy mà diệt" trên khắp miền Nam, với thắng lợi này đã chứng minh khả năng ta có thể đánh thắng Mĩ trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ". - Tiếp theo, quân dân miền Nam đã đánh bại các cuộc hành quân càn quét lớn của Mĩ trong hai mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967. - Trên mặt trận chính trị, các phong trào đấu tranh của quần chúng nổ ra từ thành thị đến nông thôn, phá vỡ

sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Hướng dẫn HS quan sát hình 66, 67 – SGK để biết được các phong trào đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ".

từng mảng "ấp chiến lược"... Vùng giải phóng được mở rộng, uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam được nâng cao trên trường quốc tế.

3. Hoạt động 3: II. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ, vừa sản xuất (1965 - 1968)

- **Mục tiêu:** Biết được cuộc chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc của Mỹ.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện**

+ Tranh ảnh, tài liệu có liên quan.

+ Ti vi.

- **Thời gian:** 6 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình bày cuộc chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc của Mỹ. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	1. Mỹ tiến hành chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc - Mỹ dựng lên "sự kiện Vịnh Bắc Bộ" (8 - 1964), cho máy bay ném bom miền Bắc. - Đến ngày 7 - 2 - 1965, lấy cớ "trả đũa" việc Quân giải phóng miền Nam tiến công doanh trại quân Mỹ ở Plâycu, Mỹ chính thức gây ra cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc.

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới về cả nước trực tiếp đấu tranh chống Mỹ cứu nước.

- **Thời gian:** 5 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu hỏi: Nêu thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Nam trong những năm 1965 - 1967 góp phần làm phá sản chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ

- **Dự kiến sản phẩm**

Những thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Nam trong những năm 1965 - 1967 góp phần làm phá sản chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ

- Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) năm 1965
- Chiến thắng hai mùa khô (đông- xuân 1965 - 1966 và đông xuân 1966 - 1967)
- Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng và vận dụng

- **Mục tiêu:** Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Em hãy chỉ ra những điểm giống và khác nhau giữa hai chiến lược "Chiến tranh cục bộ" và "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở miền Nam Việt Nam?

Dự kiến sản phẩm

Giống nhau:

- Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, nằm trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mỹ những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Cùng chung mục tiêu là chống phá cách mạng miền Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ.
- Có sự tham gia và chi phối của tiền của, vũ khí và cố vấn quân sự Mỹ.
- Cả hai đều bị thất bại.

Khác nhau:

Tiêu chí so sánh	Chiến tranh đặc biệt	Chiến tranh cục bộ
Quy mô chiến tranh	Ở miền Nam	Mở rộng hai miền Nam – Bắc
Mục tiêu	Chống phá cách mạng và bình định miền Nam	Vừa bình định miền Nam vừa phá hoại miền Bắc.
Thủ đoạn	“Ấp chiến lược” được coi	chiến lược hai gọng kìm tìm diệt và bình

	như “xương sống”	định.
Lực lượng tham chiến	Quân đội tay sai, dưới sự chỉ huy của cố vấn Mỹ, dùng người Việt đánh người Việt.	Mĩ, chư hầu, Ngụy. Mĩ giữ vai trò quan trọng nhất.
Tính chất ác liệt	Ác liệt	Rất ác liệt ở mục tiêu vừa nhằm tiêu diệt quân chủ lực và bình định miền Nam, phá hoại miền Bắc, số quân tham chiến đông, vũ khí hiện đại, hỏa lực mạnh cả trên bộ, trên không, trên biển.

- GV giao nhiệm vụ cho HS

- + Sưu tầm thêm một số tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.
 - + Chuẩn bị bài mới
 - Xem trước phần 3 mục II và mục III bài 29.
 - Trả lời các câu hỏi sách giáo khoa.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 44, Bài 29 : CẢ NƯỚC TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1965 - 1973) (Tiết 2)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được những chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.
- Hiểu được âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh".
- Trình bày được những thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và Đông Dương hoá chiến tranh của Mỹ.
- Biết được cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân ta và ý nghĩa.
- Nhận xét về tình cảm của nhân dân miền Bắc đối với miền Nam.

2. Kỹ năng

Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử.

3. Thái độ

Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tình đoàn kết dân tộc, Đồng Dương, quốc tế, niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Phát triển năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ;

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn như: nhận xét về tình cảm của nhân dân miền Bắc đối với miền Nam. Kỹ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử. Niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

* **Tích hợp :** Liên hệ với tấm gương Bác Hồ, GD tinh thần lao động, chiến đấu cho HS.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, tổng hợp, nhóm...

III. Phương tiện

+ Máy tính, ti vi.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh có liên quan.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Học sinh nắm được những nét chính về nhân dân nhân dân MB thực hiện nghĩa vụ địa phương. Dựa trên những kiến thức học sinh đã biết và chưa biết, GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi kích thích sự tò mò hiểu những điều chưa biết sẽ được giải đáp

trong bài học, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 2 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** Giáo viên cho xem hình 70 SGK, yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: Em biết gì về các bức ảnh này?

- **Dự kiến sản phẩm**

Mỗi HS có thể trả lời theo sự hiểu biết của mình với các mức độ khác nhau. GV kết nối vào bài mới.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 3. Miền Bắc thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn

- **Mục tiêu:** Biết được những chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam. Nhận xét về tình cảm của nhân dân miền Bắc đối với miền Nam.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện**

+ Tranh ảnh, tài liệu có liên quan.

+ Ti vi.

- **Thời gian:** 6 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình bày những chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam. Nhận xét về tình cảm của nhân dân miền Bắc đối với miền Nam.	3. Miền Bắc thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn - Tuyến đường vận chuyển chiến lược - đường Hồ Chí Minh trên bộ và trên biển được khai thông từ tháng 5 - 1959.
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.	- Trong 4 năm, miền Bắc đã đưa vào miền Nam hơn 30 vạn cán bộ, bộ đội và hàng chục vạn tấn vũ khí, đạn dược,... phục vụ cho miền Nam đánh
Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày.	
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Yêu cầu HS quan sát hình 70. Những thừa ruộng vì miền Nam của nông dân xã Hoà Lạc	

(Kim Sơn, Ninh Bình) - SGK và nhận xét về tình cảm của nhân dân miền Bắc đối với miền Nam.

Mĩ.

2. Hoạt động 2: III. Chiến đấu chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh" của Mĩ (1969 - 1973)

- **Mục tiêu:** Hiểu được âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh".

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Thời gian:** 6 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình bày những âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh". Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Yêu cầu HS quan sát hình 70. Những thửa ruộng vì miền Nam của nông dân xã Hoà Lạc (Kim Sơn, Ninh Bình) - SGK và nhận xét về tình cảm của nhân dân miền Bắc đối với miền Nam.	1. Chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh" của Mĩ - Sau thất bại của chiến lược "Chiến tranh cục bộ", Mĩ chuyển sang chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" ở miền Nam và mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương, thực hiện "Đông Dương hoá chiến tranh". - Lực lượng chính tiến hành cuộc chiến tranh là quân đội Sài Gòn kết hợp với hoả lực Mĩ, vẫn do Mĩ chỉ huy bằng hệ thống cố vấn quân sự. - Quân đội Sài Gòn được sử dụng như là lực lượng xung kích trong các cuộc hành quân mở rộng xâm lược Cam-pu-chia năm 1970, Lào năm 1971, thực hiện âm mưu "dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương".

3. Hoạt động 3: 2. Chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh và Đông Dương hoá chiến tranh của Mỹ

- **Mục tiêu:** Trình bày được những thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và Đông Dương hoá chiến tranh của Mỹ.
- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.
- **Thời gian:** 11 phút.
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm: Thảo luận và trả lời câu hỏi sau: Trình bày những thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và Đông Dương hoá chiến tranh của Mỹ. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích các nhóm hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Tích hợp HTVLT TGĐĐHCM: Liên hệ với tấm gương Bác Hồ, GD tinh thần	2. Chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh và Đông Dương hoá chiến tranh của Mỹ - Trên mặt trận chính trị: + Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra đời (6 - 1969) là thắng lợi chính trị đầu tiên trong cuộc chiến đấu chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh". + Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương họp (4 - 1970) để biểu thị quyết tâm của nhân dân ba nước đoàn kết chiến đấu chống Mỹ. - Trên mặt trận quân sự: + Quân đội Việt Nam phối hợp với quân dân Cam-pu-chia đập tan cuộc hành quân xâm lược Cam-pu-chia của 10 vạn quân Mỹ và quân đội Sài Gòn (từ tháng 4 đến tháng 6 - 1970). + Từ tháng 2 đến tháng 3 - 1971, quân đội Việt Nam có sự phối hợp của quân dân Lào đã đập tan cuộc hành quân mang tên "Lam Sơn 719" của 4,5 vạn quân Mỹ và quân đội Sài Gòn nhằm chiếm giữ Đường 9 - Nam Lào, quét sạch chúng khỏi nơi đây. - Khắp các đô thị, phong trào của các tầng lớp nhân dân diễn ra liên tục. Đặc biệt ở

lao động, chiến đấu cho HS.	Huế, Sài Gòn, phong trào học sinh, sinh viên diễn ra rầm rộ.
-----------------------------	--

4. Hoạt động 43. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972

- **Mục tiêu:** Biết được cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân ta và ý nghĩa.
- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.
- **Thời gian:** 7 phút.
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình bày cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân ta và ý nghĩa. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	3. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 - Từ ngày 30 - 3 - 1972, quân ta mở cuộc tiến công chiến lược đánh vào Quảng Trị, lấy Quảng trị làm hướng tiến công chủ yếu. - Đến cuối tháng 6 - 1972, quân ta đã chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch là Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 20 vạn tên địch. - Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 đã buộc Mỹ phải "Mỹ hoá" trở lại, tức thừa nhận sự thất bại của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh".

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới về cả nước trực tiếp đấu tranh chống Mỹ cứu nước.
- **Thời gian:** 5 phút
- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Em hãy lập bảng niên biểu những thắng lợi tiêu biểu về chính trị, quân sự, và ngoại giao của ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia trong việc làm thất bại chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ là:

Nội dung	Thời gian
Về chính trị.	-6/1969 chính phủ cách mạng lâm thời cộng hoà Miền Nam ra đời. - 4/1970 hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương họp thể hiện sự quyết tâm đoàn kết chống Mỹ
Về quân sự	● 30/4 ->30/6/1970, quân dân Việt – Campuchia phối hợp lập nên chiến thắng lớn ở Đông Bắc Campuchia. ● Ngày 12/2 ->23/3/1971, quân dân Việt –Lào đã đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn 719”, lập nên chiến thắng đường số 9 – Nam Lào. ● Khắp các đô thị, phong trào của các tầng lớp Nhân dân diễn ra liên tục
Ngoại giao	Thắt chặt tình đoàn kết, hữu nghị giữa ba nước anh em Lào, Cam-pu-chia và Việt Nam

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng và vận dụng

- **Mục tiêu:** Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới. Có thể giao về nhà làm

? Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 – 1973) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam có điểm gì giống và khác nhau?

- Dự kiến sản phẩm

- Giống nhau: đều là chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới nằm trong chiến lược toàn cầu "phản ứng linh hoạt" của Mỹ.

- Khác nhau:

+ Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn nhằm chống lại các lực lượng cách mạng và nhân dân ta. Tuy vậy, đây không phải là cuộc nội chiến, mà là cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mỹ, bởi lẽ Mỹ đề ra kế hoạch, cung cấp đôla, vũ khí, phương tiện chiến tranh, chỉ huy bằng hệ thống "cố vấn" nhằm chống lại lực lượng cách mạng và nhân dân ta, phục vụ cho lợi ích của Mỹ. Đây là biểu hiện tính chất "đặc biệt" của loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới và việc thực hiện âm mưu "dùng người Việt đánh người Việt". Với sự hỗ trợ chiến đấu và chỉ huy bằng hệ thống cố vấn của Mỹ, quân đội Sài Gòn mở những cuộc hành quân càn quét

tiêu diệt lực lượng cách mạng, tiến hành hoạt động dồn dân, lập "ấp chiến lược", đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các ấp, tách dân khỏi cách mạng, tiến tới nắm dân, "bình định" miền Nam.

+ Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" được tiến hành bằng quân Mĩ, quân đồng minh của Mĩ (Hàn Quốc, Thái Lan, Phi-lip-pin, Ô-xtrây-li-a, Niu Di-lân) và quân đội Sài Gòn. Trong đó quân Mĩ giữ vai trò quan trọng, không ngừng tăng lên về số lượng (lúc cao nhất là gần 1,5 triệu quân) và trang bị, nhằm chống lại các lực lượng cách mạng và nhân dân ta. Tuy quân Mĩ trực tiếp tham chiến, chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam vẫn là chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới vì quân đội Sài Gòn vẫn giữ vai trò quan trọng. Mĩ nhảy vào cuộc chiến nhằm cứu quân đội Sài Gòn khỏi bị sụp đổ, tiếp tục thực hiện những mục tiêu của chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam. Dựa vào ưu thế quân sự, Mĩ liên tiếp mở các cuộc hành quân "tìm diệt" và "bình định" vào các vùng giải phóng của ta. Đồng thời mở rộng chiến tranh bằng không quân, hải quân phá hoại miền Bắc.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 45, Bài 29

CẢ NƯỚC TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG MĨ, CỨU NƯỚC (1965 - 1973) (Tiết 3)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Trình bày được những thành tựu chính trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội của nhân dân miền Bắc (1969 – 1973).
- Trình bày được những thành tích tiêu biểu của quân dân miền Bắc trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ (1972).
- Giải thích được vì sao chiến thắng 12 ngày đêm cuối năm 1972 ở Hà Nội được gọi là trận "Điện Biên Phủ trên không".
- Trình bày được nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri.

2. Kỹ năng

Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử.

3. Thái độ

Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tình đoàn kết dân tộc, Đồng Dương, quốc tế, niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Phát triển năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ;

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn như: Kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử. Niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, tổng hợp, nhóm...

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh có liên quan.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Học sinh nắm được những nét chính về Hiệp định Pa ri. Dựa trên những kiến thức học sinh đã biết và chưa biết, GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi kích thích sự tò mò hiểu những điều chưa biết sẽ được giải đáp trong bài học, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 2 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** Giáo viên cho xem đoạn clip về Hiệp định Pa-ri, yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: Em nhận xét gì sau khi xem đoạn clip này?

- Dự kiến sản phẩm

Mỗi HS có thể trả lời theo sự hiểu biết của mình với các mức độ khác nhau. GV kết nối vào bài mới.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

IV. Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - văn hoá, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần hai của Mĩ (1969 - 1973)

2. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương

- **Mục tiêu:** Trình bày được những thành tích tiêu biểu của quân dân miền Bắc trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ (1972). Giải thích được vì sao chiến thắng 12 ngày đêm cuối năm 1972 ở Hà Nội được gọi là trận "Điện Biên Phủ trên không".

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Thời gian:** 15 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm: Trình bày những thành tích tiêu biểu của quân dân miền Bắc trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ (1972). Giải thích được vì sao chiến thắng 12 ngày đêm cuối năm 1972 ở Hà Nội được gọi là trận "Điện Biên Phủ trên không". Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích các nhóm hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết	2. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương - Ngày 16 - 4 - 1972, Mĩ tuyên bố chính thức cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc lần thứ hai. - Trong điều kiện chiến tranh, các hoạt động sản xuất, xây dựng miền Bắc không bị ngừng trệ, giao thông vẫn bảo đảm thông suốt. - Mĩ mở cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng 12 ngày đêm cuối tháng 12 - 1972. - Quân và dân miền Bắc đã làm nên trận "Điện Biên Phủ trên

quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Hướng dẫn HS quan sát hình 66, 67 – SGK để biết được các phong trào đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ".

không", buộc Mỹ phải kí Hiệp định Pa-ri (1 - 1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam.

3. Hoạt động 3: V. Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam

- **Mục tiêu:** Trình bày được nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Thời gian:** 15 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình bày cuộc chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc của Mỹ. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã	V. Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam - Hiệp định Pa-ri năm 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam được kí chính thức ngày 27 - 1 - 1973, nội dung bao gồm các điều khoản cơ bản: + Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. + Hai bên ngừng bắn ở miền Nam, Hoa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống miền Bắc Việt Nam. + Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam. + Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do... - Với Hiệp định Pa-ri, Mỹ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, phải rút hết quân về nước. Đó là thắng lợi lịch sử quan trọng, tạo cơ sở thuận lợi để ta giải phóng hoàn toàn miền Nam.

hình thành cho học sinh.	
--------------------------	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới về cả nước trực tiếp đấu tranh chống Mỹ cứu nước.

- **Thời gian:** 5 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Lập bảng tóm tắt theo yêu cầu dưới đây về các chiến lược chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam (1954 - 1975)

Thời gian	Chiến lược	Âm mưu của Mỹ	Thắng lợi có tính chất bước ngoặt của ta
1954 - 1960			
1961 - 1965			
1965 - 1968			
1969 - 1973			

Dự kiến sản phẩm

Thời gian	Chiến lược	Âm mưu của Mỹ	Thắng lợi có tính chất bước ngoặt của ta
1954 - 1960	Chiến tranh đơn phương	Chia cắt Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ	Phong trào Đồng Khởi (1959 - 1960)
1961 - 1965	Chiến tranh đặc biệt	Dùng người Việt đánh người Việt	- Trận Ấp Bắc (Mĩ Tho) - Chiến thắng Bình Giã, An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài
1965 - 1968	Chiến tranh cục bộ	Nhanh chóng tạo ra ưu thế về binh lực và hỏa lực để có thể áp đảo quân chủ lực, giành lại thế chủ động, đẩy ta vào thế phòng ngự, phân nhỏ tán rời lui dần.	- Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) năm 1965 - Chiến thắng hai mùa khô (đông- xuân 1965 - 1966 và đông xuân 1966 - 1967) - Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

1969 - 1973	Việt Nam hoá chiến tranh và Đông Dương hoá chiến tranh	- Dùng người Việt trị người Việt, - Mở rộng xâm lược Cam Pu Chia (1970) Lào (1971), dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.	Cuộc Tổng tiến công chiến lược năm 1972
-------------------	--	---	---

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng và vận dụng

- **Mục tiêu:** Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

? Lập bảng niên đại và sự kiện về thắng lợi chung của nhân dân ba nước Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia trên các mặt trận quân sự và chính trị từ năm 1969 đến năm 1973.

- **Dự kiến sản phẩm**

Mặt trận	Thời gian	Sự kiện
<i>Chính trị</i>	Ngày 24, 25 – 4 – 1970	Hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia họp để biểu thị quyết tâm của nhân dân ba nước đoàn kết chiến đấu, chống đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.
<i>Quân sự</i>	Ngày 30 – 4 đến ngày 30 – 6 – 1970	Quân đội Việt Nam phối hợp với quân dân Cam-pu-chia, đập tan cuộc hành quân xâm lược Cam-pu-chia của 10 vạn quân Mỹ và quân đội Sài Gòn, giải phóng vùng đất đai rộng lớn với 4,5 triệu dân.
	Ngày 12 – 2 đến ngày 23 – 3 – 1971	Quân đội Việt Nam phối hợp với quân dân Lào, đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn – 719”, quét sạch 4,5 vạn quân Mỹ và quân đội Sài Gòn khỏi đường 9 – Nam Lào, giữ vững hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương.

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Sưu tầm thêm một số tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

+ Chuẩn bị bài mới

- Xem trước mục I, II bài 30.

- Trả lời các câu hỏi sách giáo khoa.
- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu liên quan đến bài học

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 46, Bài 30: HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1973 – 1975)

I. Mục tiêu bài học:

Sau bài học học sinh cần đạt được:

1. Kiến thức:

- Cung cấp cho HS những hiểu biết về nhiệm vụ của CM miền Bắc và CM miền Nam trong thời kì mới sau Hiệp định Pari nhằm tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam.

- Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc k/c chống Mỹ cứu nước.

2. Tư tưởng:

- Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng vào tiền đồ của CM.

3. Kỹ năng:

- Rèn luyện cho HS kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ta ở 2 miền Nam – Bắc nhằm tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc và ý nghĩa của sự thắng lợi trên; kỹ năng sử dụng bản đồ, tranh ảnh trong SGK.

4. Năng lực cần hướng tới cho học sinh

- Năng lực nhận định, phân tích, nhận định sự kiện lịch sử

II. Đồ dùng dạy học:

- Sử dụng tranh ảnh, lược đồ SGK, bản đồ treo tường “Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975”; “Chiến dịch Tây Nguyên”; “Chiến dịch Huế – Đà Nẵng”; “Chiến dịch HCM”. Cho HS sưu tầm tranh ảnh.

III. Hoạt động dạy và học:

1. Ổn định lớp: 1’

2. Kiểm tra bài cũ: 3’

a. Trình bày âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc.

b. Trình bày về chiến thắng “ĐBP trên không” và ý nghĩa lịch sử của nó.

c. Nội dung của Hiệp định Paris .

3 Giới thiệu bài mới:1' Sau Hiệp định Paris, miền Bắc tiếp tục khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, chi viện đầy đủ nhất, kịp thời nhất cho miền Nam đánh Mỹ. Đảng ta quyết định Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

4.Bài mới: 36'

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
Hướng dẫn học sinh Đọc thêm ◇ <i>Cuộc đấu tranh chống lại địch “lấn chiếm”, “tràn ngập lãnh thổ” của ta từ cuối 1973 đầu 1975 diễn ra như thế nào?</i> ◇ <i>Thành tích sản xuất của khu giải phóng trực tiếp chi viện cho CM miền Nam như thế nào?</i> HS: - GV kết luận: Tất cả những thành tựu trên là nguồn cung cấp, bổ sung tại chỗ rất quan trọng cùng với sự chi viện to lớn của miền Bắc, CM miền Nam được tăng cường lực lượng nhanh chóng thiết thực chuẩn bị cho đại thắng mùa Xuân 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. <u>Hoạt động 1:</u> ◇ <i>Em hãy trình bày chủ trương kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam.</i> HS: ◇ <i>Trong chủ trương kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam có những điểm nào khẳng định sự lãnh</i>	I. Miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh khôi phục và phát triển kinh tế – văn hóa, ra sức chi viện cho miền Nam (Giảm tải) . II. <u>Đấu tranh chống địch “Bình định – lấn chiếm” tạo thế lực và tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam.</u> 7 – 1973 Hội nghị Trung ương Đảng nhận định kẻ thù vẫn là đế quốc Mỹ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu - Từ cuối 1973, ta kiên quyết đánh trả sự “lấn chiếm” của địch. - Cuối 1974 –đầu 1975, ta đã giành thắng lợi lớn giải phóng tỉnh Phước Long, địch không có khả năng lấy lại. - Thời cơ mới, khả năng mới đã xuất hiện trên chiến trường, chúng ta có thể giải phóng hoàn toàn miền Nam. - Tại khu giải phóng, ta đẩy mạnh sản xuất về mọi mặt, trực tiếp phục vụ cho CM miền Nam trong thời kì này. III. <u>Giải phóng hoàn toàn miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc.</u> 1. Chủ trương kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam . - Cuối 1974 đầu 1975 tình hình CM miền Nam chuyển biến nhanh chóng, Bộ Chính trị quyết định giải phóng hoàn toàn miền Nam trong 2 năm: 1975 -1976.

đạo đúng đắn và linh hoạt của đảng ta?

HS: -

GV giảng thêm:

- Sau Hiệp định Paris, quân đội Mỹ , chỗ dựa của chính quyền SG đã rút về nước viện trợ quân sự của Mỹ cho Thiệu giảm dần.

- 1972 -1973: 1.614 triệu đô la.

- 1973 -1974: 1.026 triệu đô la.

- 1974 -1975: 701 triệu đô la.

- Vì vậy có hơn quân, Thiệu vẫn không mạnh, Thiệu thiếu đạn nghiêm trọng, phải kêu gọi binh lính “chiến đấu theo kiểu con nhà nghèo”. Trong khi đó , lực

lượng của ta không ngừng lớn mạnh, đặc biệt là sau chiến thắng Phước Long của ta, địch không có khả

năng lấy lại 1 tỉnh. Cho nên thời cơ Tổng tiến công và nổi dậy để giải phóng hoàn toàn miền Nam đã đến.

◊ ***Tại sao trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ta lại mở chiến dịch Tây Nguyên đầu tiên?***

HS: -

◊ ***Em hãy trình bày về chiến dịch Tây Nguyên (bằng lược đồ).***

HS: -

GV giảng thêm:

- Từ 1 9/3/1975, ta đánh nghi binh ở Plâycu và KonTum, địch vội vàng kéo quân từ Buôn Mê Thuột

lên ứng cứu cho Bắc Tây Nguyên.

- Bất ngờ 2 giờ sang 10/3/1975 ta đội bão lửa vào

Buôn Mê Thuột.

GV gợi mở vấn đề vì sao ta mở chiến dịch

- Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối 1975 sẽ lập tức giải phóng miền Nam ngay 1975 để đỡ thiệt hại về người và của.

2. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975:

a. Chiến dịch Tây Nguyên (10/3 – 24/3/1975) .

- Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng, địch bố trí lực lượng sơ hở, vì phán đoán sai lầm hướng tiến công của ta.

- 10/3/1975, ta đội bão lửa vào Buôn Mê Thuột, trận then chốt này nhanh chóng thắng lợi.

- 12/3/1975, địch phản công quyết liệt chiếm lại Buôn Mê Thuột nhưng không thành.

- 14/3/1975, Thiệu ra lệnh cho Tư lệnh trưởng chiến dịch Tây Nguyên rút khỏi Tây Nguyên về giữ các tỉnh ven biển miền Trung.

- Đoán đúng ý đồ của địch, ta chặn đánh kịch liệt con đường rút lui của địch, biến cuộc “ rút lui chiến lược” thành cuộc “tháo chạy hoảng loạn”.

- 24/3/1975, chiến dịch kết thúc.

Huế – Đà Nẵng.

- Vào những ngày cuối cùng của chiến dịch Tây

Nguyên, ta phát hiện địch chuẩn bị rút khỏi phòng

tuyến Quảng Trị, có khả năng bỏ cả Huế, co về giữ Đà Nẵng. Quân ủy TW chỉ thị cho quân dân Trị Thiên và quân đoàn 2 giải phóng Huế nhanh hơn dự kiến.

◊ ***Em hãy trình bày về chiến dịch Huế – Đà Nẵng(bằng lược đồ).***

HS: -

GV sử dụng lược đồ trình bày lại chiến dịch Huế – Đà Nẵng. Cho HS xem H.73: quân ta giải phóng cố đô

Huế.

GV giảng thêm:

- Cuộc tấn công Đà Nẵng được Quân ủy TW quyết

định ngay sau khi giải phóng Huế (26/3/1975) với tinh thần “kịp thời, nhanh chóng, táo bạo” với lực lượng có thể chuyển tới sớm nhất.

- Sáng 28/3/1975 chúng ta bắt đầu đánh Đà Nẵng, 15

giờ ngày 29/3/1975, thành phố Đà Nẵng được giải phóng.

- Sau chiến dịch này, hệ thống phòng ngự của Thiệu ở miền Trung bị sụp đổ hoàn toàn, quân khu I bị xóa sổ, không để cho ngụy rút về tăng cường cho SG, đẩy chúng vào thế tuyệt vọng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quyết chiến chiến lược cuối cùng: chiến dịch

HCM lịch sử.

GV cho HS xem H.71: Bộ chỉ huy chiến

b. Chiến dịch Huế – Đà Nẵng (21/3 – 3/4/1975):

- Chiến dịch Tây Nguyên gần kết thúc, BCT quyết định tiến hành chiến dịch Huế – Đà Nẵng.

- 21/3/1975, ta đánh Huế và chặn đường rút chạy của địch.

- 10 giờ 30 ngày 25/3/1975, ta tiến công vào cố đô Huế.

- 26/3/1975, ta giải phóng Huế.

Với tinh thần “kịp thời, nhanh chóng, táo bạo” 28/3/1975 ta bắt đầu đánh Đà Nẵng.

- 15 giờ ngày 29/3/1975, Đà Nẵng giải phóng.

- Từ 29/3 – 3/4/1975 ta lấy nốt các tỉnh ven biển miền Trung.

- Sau chiến dịch Huế - Đà Nẵng, thế trận của Mĩ ngụy ở miền Nam hết sức tồi tệ.

dịch HCM Xuân 1975 và giảng thêm:

- Khi chiến dịch Huế - Đà Nẵng kết thúc, Thiệu chủ quan cho rằng: Phải 2 tháng nữa quân ta mới có thể tiếp tục tiến công. Cho nên, chúng có thời gian, khả năng bảo vệ quân khu III và IV, chúng lập 1 phòng tuyến phòng thủ từ xa: Từ Phan Rang trở vào để che chở cho SG.
- Mĩ lập cầu hàng không khẩn cấp chuyên chở vũ khí trang bị cho ngụy quân SG.
- Trên cơ sở đánh giá thời cơ chiến lược tổng công kích vào SG đã chín muồi, với tinh thần “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng” chúng ta đã tiến hành chiến dịch HCM lịch sử giải phóng SG.

Hoạt động: IV. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975)

- **Mục tiêu:** Trình bày được ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước. Rút ra nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Thời gian:** 10 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: + Nhóm lẻ: Trình bày ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước. + Nhóm chẵn: Rút ra nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập	IV. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) 1. Ý nghĩa lịch sử - Đã kết thúc 21 năm kháng chiến chống Mĩ, cứu nước và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất đất nước. - Mở ra kỉ nguyên mới của lịch sử dân tộc kỉ

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. * Tích hợp HTVLT TGĐĐHCM: Liên hệ với tấm gương Bác Hồ, GD tinh thần chiến đấu, thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người.	nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. - Tác động mạnh đến tình hình nước Mỹ và thế giới, là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, nhất là đối với phong trào giải phóng dân tộc. 2. Nguyên nhân thắng lợi - Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo. - Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm. - Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh. - Sự đoàn kết giúp đỡ nhau của ba dân tộc ở Đông Dương; sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng cách mạng, hoà bình, dân chủ trên thế giới, nhất là của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác
--	---

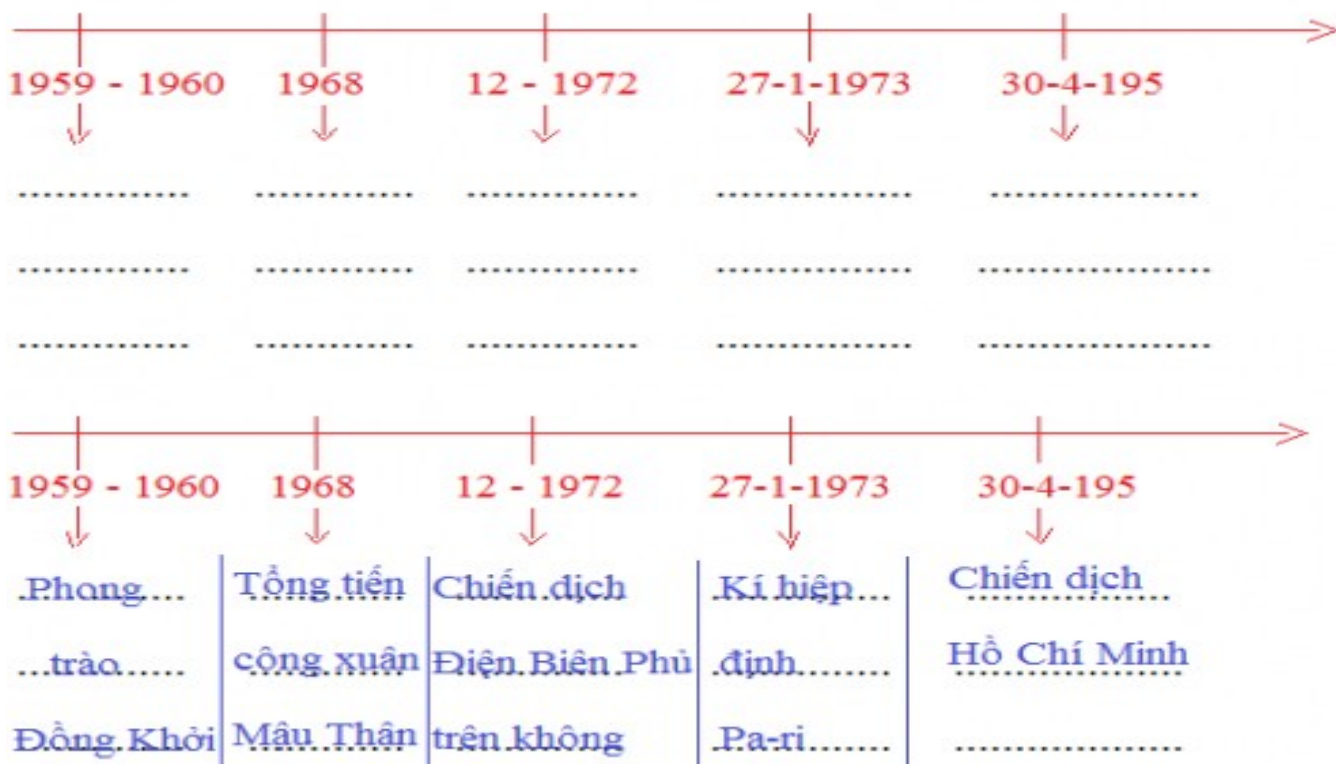
3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về về hoàn thành giải phóng miền nam, thống nhất đất nước.

- **Thời gian:** 6 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

2. Về trục thời gian (theo mẫu) và điền những thắng lợi có tính chất bước ngoặt của nhân dân hai miền Nam - Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)



3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh Lập bảng các niên đại và sự kiện

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

. Nếu em là Tổng thống Mỹ trong thời gian từ năm 1954 đến năm 1975, em có tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam không? Vì sao?

Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có góp phần làm "xói mòn" trật tự hai cực I-an-ta không? Vì sao?

- Dự kiến sản phẩm

Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã góp phần làm "xói mòn" trật tự hai cực I-an-ta vì sự phát triển và thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Á (trong đó có Việt Nam), Phi, Mỹ latinh đã làm thay đổi bộ mặt của khu vực này và làm mất phạm vi ảnh hưởng của Mỹ và các nước Tây Âu.

Giao nhiệm vụ + Chuẩn bị bài mới: Bài 31: Việt Nam trong năm đầu sau đại thắng Xuân 1975

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 47, Bài 31

VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU SAU ĐẠI THẮNG XUÂN 1975

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Trình bày được những nét chính về thuận lợi và khó khăn của nước ta sau đại thắng Xuân 1975.
- Trình bày được nội dung và ý nghĩa của công cuộc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sử dụng các tranh ảnh lịch sử.

3. Thái độ

- Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết B-N, tinh thần độc lập, thống nhất Tổ quốc và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và tương lai của dân tộc.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- + Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

*** Tích hợp HTVLT TGĐĐHCM:** GD tinh thần đoàn kết của HCM.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học đó là hoàn thành thống nhất đất nước, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV trực quan hình 79, 80 SGK. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
Em cho biết đây là bức ảnh nói về điều gì?

- **Dự kiến sản phẩm**

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: I. Tình hình hai miền Nam - Bắc sau đại thắng Xuân 1975

- **Mục tiêu:** Trình bày được những nét chính về thuận lợi và khó khăn của nước ta sau đại thắng Xuân 1975.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Thời gian:** 15 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm: Trình bày được những nét chính về thuận lợi và khó khăn của nước ta sau đại thắng Xuân 1975. + Nhóm lẻ: Miền Bắc. + Nhóm chẵn: Miền Nam. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích các nhóm hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho	I. Tình hình hai miền Nam - Bắc sau đại thắng Xuân 1975 - Ở miền Bắc: + Sau hơn 20 năm (1954 - 1975), miền Bắc đã xây dựng được cơ sở vật chất - kĩ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội. + Cuộc chiến tranh phá hoại của Mĩ đã tàn phá nặng nề, gây hậu quả lâu dài đối với miền Bắc. - Ở miền Nam: + Miền Nam được giải phóng hoàn toàn, trong chừng mực nhất định có nền kinh tế phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa. + Cơ sở của chính quyền cũ cùng bao di hại xã hội vẫn còn tồn tại. Nền kinh tế nông nghiệp vẫn còn lạc hậu, sản xuất nhỏ phân tán là phổ biến,...

học sinh.

2. Hoạt động 2. III. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975 - 1976)

- **Mục tiêu:** Trình bày được nội dung và ý nghĩa của công cuộc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 15 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK và yêu cầu HS trình bày nội dung và ý nghĩa của công cuộc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV yêu cầu HS quan sát hình 79, 80 – SGK để hiểu biết thêm về công cuộc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước. * Tích hợp HTVLTGĐĐHCM: GD tinh thần đoàn kết của HCM.	III. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975 - 1976) - Ngày 25 - 4 - 1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tiến hành trong cả nước. - Từ ngày 24 - 6 đến ngày 3 - 7 - 1976, Quốc hội nước Việt Nam thống nhất họp kì đầu tiên, thông qua chính sách đối nội và đối ngoại, quyết định tên nước là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyết định Quốc huy, Quốc kì, Quốc ca, thủ đô là Hà Nội, thành phố Sài Gòn – Gia Định được đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh. - Ý nghĩa: + Với kết quả của kì họp thứ nhất Quốc hội khoá VI, công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước đã hoàn thành. + Tạo những điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội và những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ với các

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Việt Nam trong những năm đầu sau đại thắng Xuân 1975.

- **Thời gian:** 6 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc GV.

Tại sao sau Đại thắng Xuân 1975, nước ta phải tiến hành việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước? Trình bày kết quả, ý nghĩa của công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước

Bài làm:

Sau Đại thắng xuân 1975, nước đã được thống nhất về mặt lãnh thổ, song ở mỗi miền lại tồn tại một hình thức tổ chức nhà nước khác nhau. Bởi vậy, đáp lại nguyện vọng chính đáng của nhân dân cả nước, nước ta cần được thống nhất về mặt nhà nước.

Từ ngày 24/6 đến 3/7/1976, Quốc hội khóa VI của nước VN thống nhất họp kì họp đầu tiên và thu được kết quả:

- Đổi tên nước là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Quyết định quốc kì là cờ đỏ sao vàng,
- Quốc ca là bài tiến quân ca,
- Thủ đô là Hà Nội,
- Sài Gòn - Gia Định đổi tên là thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc Hội bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của nhà nước
- Ở địa phương, Quốc hội quyết định tổ chức thành lập ba cấp chính quyền: tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương, cấp huyện và tương đương, cấp xã và tương đương.

Ý nghĩa:

- Đất nước thống nhất về mặt nhà nước. Từ đây việc tiếp tục hoàn thành thống nhất trên tất cả các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hóa, xã hội sẽ gắn liền với việc thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa trong phạm vi cả nước.
- Hoàn thành thống nhất về mặt nhà nước đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản phát huy sức mạnh toàn diện đất nước, những điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, những khả năng to lớn để bảo vệ tổ quốc và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

*** Dặn dò: Bài 32: Giảm tài không dạy**

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 48, Bài 33

VIỆT NAM TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI ĐI LÊN CNXH (từ năm 1986 đến năm 2000)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được hoàn cảnh thế giới và trong nước đòi hỏi ta phải tiến hành công cuộc đổi mới, trình bày được nội dung đường lối đổi mới của Đảng.
- Trình bày được những thành tựu cơ bản trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện cho hs kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá các sự kiện lịch sử.

3. Thái độ

- Bồi dưỡng cho hs lòng yêu nước gắn với CNXH, có tinh thần đổi mới trong lao động, công tác và học tập.
- Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và đường lối đổi mới của đất nước.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- + Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn: Tinh thần lao động, sáng tạo.

*** Tích hợp HTVLTGĐĐHCM:** GD tinh thần lao động sáng tạo.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được một số thành tựu cơ bản của nước ta, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV trực quan hình 84, 85, 86 SGK. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em cảm nhận gì khi xem các bức hình này?

- Dự kiến sản phẩm

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: I. Tình hình hai miền Nam - Bắc sau đại thắng Xuân 1975

- **Mục tiêu:** Biết được hoàn cảnh thế giới và trong nước đòi hỏi ta phải tiến hành công cuộc đổi mới, trình bày được nội dung đường lối đổi mới của Đảng.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- Phương tiện

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 18 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm: + Nhóm lẻ: Nêu hoàn cảnh thế giới và trong nước đòi hỏi ta phải tiến hành công cuộc đổi mới. + Nhóm chẵn: Trình bày nội dung đường lối đổi mới của Đảng. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích các nhóm hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.	I. Đường lối đổi mới của Đảng - Hoàn cảnh: + Trải qua 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội chúng ta đạt được những thành tựu và ưu điểm đáng kể, song cũng gặp không ít khó khăn, đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, nhất là về kinh tế xã hội. Để khắc phục sai lầm, khuyết điểm đưa đất nước vượt qua khủng hoảng đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải đổi mới. + Đổi mới còn xuất phát từ sự thay đổi trong tình hình thế giới, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu, sự phát triển của cách mạng khoa học – kĩ

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV trực quan hình 83 và tư liệu.	thuật. - Đường lối đổi mới của Đảng: được đề ra đầu tiên tại Đại hội VI (12 - 1986), được điều chỉnh, bổ sung và phát triển tại Đại hội VII (6 - 1991), Đại hội VIII (6 - 1996), Đại hội IX (4 - 2001): + Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp. + Đổi mới phải toàn diện và đồng bộ, đổi mới về kinh tế phải gắn liền với đổi mới chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.
--	--

2. Hoạt động 2. II. Việt Nam trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2000)

- **Mục tiêu:** Trình bày được những thành tựu cơ bản trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 13 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK và yêu cầu HS trình bày những thành tựu cơ bản trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện	II. Việt Nam trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2000) - Kế hoạch 5 năm 1986 – 1990: + Về lương thực - thực phẩm, đến năm 1990 đã đáp ứng nhu cầu trong nước, có dự trữ và xuất khẩu. Năm 1988 đạt 19,5 triệu tấn, năm 1989 đạt 21,4 triệu tấn. + Hàng hoá trên thị trường dồi dào, đa dạng, lưu thông tương đối thuận lợi, phần bao cấp của Nhà nước giảm đáng kể. + Kinh tế đối ngoại phát triển nhanh, hàng xuất

nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV yêu cầu HS quan sát hình 79, 80 – SGK để hiểu biết thêm về công cuộc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước. * Tích hợp HTVLT TGĐĐHCM: GD tinh thần lao động sáng tạo.	khẩu tăng gấp ba lần. - Kế hoạch 5 năm 1991 – 1995: + Tổng sản phẩm trong nước tăng bình quân hằng năm là 8,2%; lạm phát bị đẩy lùi, kinh tế đối ngoại phát triển. + Quan hệ đối ngoại được mở rộng: Tháng 7 - 1995, Việt Nam và Mỹ bình thường hoá quan hệ ngoại giao. Cũng trong tháng này, Việt Nam chính thức gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). - Kế hoạch 5 năm 1996 - 2000: + Tổng sản phẩm trong nước bình quân tăng hằng năm là 7%; công nghiệp tăng bình quân hằng năm là 13,5% nông nghiệp là 5,7%. + Hoạt động xuất nhập khẩu không ngừng tăng lên. Tổng số vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài đạt khoảng 10 tỉ USD, gấp 1,5 lần so với 5 năm trước. + Quan hệ đối ngoại không ngừng được mở rộng...
---	---

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Việt Nam trên đường đổi mới đi lên CNXH.

- **Thời gian:** 6 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

- **Thời gian:** 6 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Yêu cầu. Lập bảng thống kê các thành tựu tiêu biểu của công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến năm 2000 theo yêu cầu sau:

Kế hoạch nhà nước 5 năm	Thành tựu
1986 - 1990	

1991 - 1995	
1996 - 2000	

Bài làm:

Kế hoạch nhà nước 5 năm	Thành tựu
1986 - 1990	● Từ chỗ thiếu ăn -> năm 1990 đáp ứng nhu cầu trong nước, có dự trữ và xuất khẩu. ● Hàng hoá trên thị trường dồi dào, nhất là hàng tiêu dùng ● Kinh tế đối ngoại phát triển mạnh về quy mô và hình thức, xuất khẩu tăng gấp 3 lần (trong đó gạo, dầu thô là chủ lực)
1991 - 1995	● Tình trạng đình đốn trong sản xuất, rối ren trong lưu thông được khắc phục ● Kinh tế tăng trưởng nhanh, tăng trung bình hằng năm là 8,2%, lạm phát đẩy lùi ● Kinh tế đối ngoại phát triển, thị trường xuất nhập khẩu mở rộng, vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh. ● Hoạt động khoa học công nghệ dần thích nghi với cơ chế thị trường
1996 - 2000	● Nền kinh tế giữ được nhịp độ tăng trưởng khá. ● Kinh tế đối ngoại tiếp tục phát triển, xuất khẩu tăng bình quân hằng năm 21%. ● Khoa học công nghệ có bước chuyển biến tích cực ● Giáo dục phát triển, tình hình xã hội ổn định, quốc phòng và an ninh được tăng cường. ● Quan hệ đối ngoại không ngừng mở rộng

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh Lập bảng các niên đại và sự kiện

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

- **Thời gian:** 4 phút.

Em hãy cho biết những thách thức và triển vọng của công cuộc đổi mới ở đất nước ta trong giai đoạn hiện nay

- **Giao nhiệm vụ**

+ Chuẩn bị bài mới: Bài 34: Tổng kết lịch sử Việt Nam từ sau CTTG thứ 1 đến năm 2000.

+ Học bài cũ.

+ Sưu tầm những tài liệu, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Bài 34

TỔNG KẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT ĐẾN NĂM 2000

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ ĐỌC Ở LỚP

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Nắm được các giai đoạn chính và đặc điểm của tiến trình lịch sử Việt Nam từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 2000: đấu tranh giành độc lập, chiến đấu chống ngoại xâm, thống nhất đất nước, thực hiện đường lối đổi mới đất nước.
- Hiểu được nguyên nhân thắng lợi, những bài học kinh nghiệm và phương hướng đi lên của cách mạng Việt Nam.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện cho hs kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, tổng hợp các sự kiện lịch sử, hệ thống và lựa chọn các sự kiện điển hình, đặc điểm lớn của từng giai đoạn.

3. Thái độ

Trên cơ sở hiểu rõ quá trình phát triển đi lên của lịch sử dân tộc, củng cố cho các em lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng ta và sự tất thắng của sự nghiệp cách mạng.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
 - **Năng lực chuyên biệt**
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- + Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn: Củng cố cho các em lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng ta và sự tất thắng của sự nghiệp cách mạng. tổng hợp các sự kiện lịch sử, hệ thống và lựa chọn các sự kiện điển hình, đặc điểm lớn của từng giai đoạn.

II. Phương pháp: tổ chức cho học sinh tự đọc và trả lời các câu hỏi sgk

V. Tiến trình dạy học

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK. Và ghi vào vở các nội dung mình nắm bắt được . Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích các nhóm hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. GV kiểm tra việc thực hiện của học sinh	I. Các giai đoạn chính và đặc điểm của tiến trình lịch sử 1. Giai đoạn 1919 - 1930 - Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam đã đưa xã hội Việt Nam thực sự trở thành một xã hội thuộc địa nửa phong kiến. - Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ngày 3 - 2 - 1930 đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và lãnh đạo của cách mạng Việt Nam. Cách mạng Việt Nam bước vào một giai đoạn phát triển mới. 2. Giai đoạn 1930 - 1945 - Đảng lãnh đạo các tầng lớp nhân dân liên tiếp đấu tranh qua ba cao trào cách mạng 1930 - 1931, 1936 - 1939, 1939 - 1945. - Khi các nước Đồng minh đánh bại phát xít Nhật (8 - 1945), Đảng đã kịp thời lãnh đạo toàn dân nổi dậy giành chính quyền trong cả nước. 3. Giai đoạn 1945 - 1954 - CM tháng Tám thành công, chính quyền non trẻ phải đương đầu với muôn vàn khó khăn thử thách. - 19.12.1946 Đảng phát động toàn dân đứng lên k/c với đường lối: Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế. - Chiến thắng ĐBP (1954). - Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết, hòa bình trở lại MB. 4, Giai đoạn 1954 - 1975 - Đất nước tạm thời chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị, xã hội khác nhau. - Đảng lãnh đạo nhân dân cả nước thực hiện đường lối: kết hợp giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đi tới thắng lợi vẻ

	vang. 5. Giai đoạn từ 1975 đến nay - Cả nước chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Công cuộc đổi mới đất nước đã đạt được những thành tựu đáng phấn khởi trên nhiều lĩnh vực, chủ yếu là về kinh tế.
--	--

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK và yêu cầu HS trình bày nguyên nhân thắng lợi, những bài học kinh nghiệm và phương hướng đi lên của cách mạng Việt Nam. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV yêu cầu HS quan sát hình 79, 80 – SGK để hiểu biết thêm về công cuộc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.	II. Nguyên nhân thắng lợi, những bài học kinh nghiệm, phương hướng đi lên 1. Nguyên nhân thắng lợi (sgk) 2. Bài học kinh nghiệm - Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. - Củng cố và tăng cường khối đoàn kết toàn dân và đoàn kết quốc tế. - Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam luôn là nhân tố hàng đầu của mọi sự thắng lợi.
---	---

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh lập niên biểu các giai đoạn chính và các đặc điểm lớn gắn liền với từng giai đoạn trong tiến trình lịch sử Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1919) đến nay.
 - **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.
- Hoàn thành các giai đoạn chính và các đặc điểm lớn gắn liền với từng giai đoạn trong tiến trình lịch sử Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1919) đến nay.

Giai đoạn	Sự kiện
1919-	Thực dân Pháp tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần hai, đã đưa xã hội

1930	Việt Nam từ phong kiến nông nghiệp lên xã hội thuộc địa Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời 3-2-1930, từ đó Cách mạng Việt Nam chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cách mạng
1930-1945	Ngay từ khi mới ra đời Đảng đã lãnh đạo cao trào cách mạng 1930-1931, kẻ thù đã chìm trong biển máu đến năm 1935 mới khôi phục Cao trào dân chủ 1936-1939 chống bọn phản động thuộc địa đòi "tự do dân chủ, cơm áo hòa bình" Qua 2 cao trào đã tôi luyện được đội quân chính trị hàng triệu người, đó thực sự là cuộc diễn tập lần thứ hai của cách mạng tháng Tám năm 1945 9-3-1939, Nhật hất cẳng Pháp ở Đông Dương 14-8-1945, Đảng phát động quần chúng đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền trong nước
1945-1954	Sau cách mạng tháng Tám thành công cách mạng nước ta phải đương đầu với muôn vàn khó khăn để giữ vững chính quyền Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra đường lối đúng đắn cho cuộc kháng chiến toàn quốc Hiệp định Giơ-ne-vơ kí chính thức ngày 21-7-1954
1954-1975	Đảng lãnh đạo nhân dân hai miền cùng một lúc thực hiện hai nhiệm vụ Miền Bắc: xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống chiến tranh phá hoại Miền Nam: chống các chiến lược của đế quốc Mỹ Sau hơn 20 năm chiến đấu với Cuộc tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta giành thắng lợi
1975 đến nay	Sau mùa xuân năm 1975 đất nước thống nhất cả nước đi lên xã hội chủ nghĩa

- **Thời gian:** 4 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

- **Giao nhiệm vụ**

+ Học bài cũ ôn tập chuẩn bị kiểm tra học kỳ

+ Sưu tầm những tài liệu, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 50, 51: ÔN TẬP HỌC KỲ II

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học học sinh cần đạt được:

1. Về kiến thức:

- Giúp học sinh ôn lại kiến thức lịch sử nước ta giai đoạn 1946 - 1975

2. Về kỹ năng:

- Rèn luyện cho HS kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ta ở 2 miền Nam – Bắc

3. Về tư tưởng:

- Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng vào tiền đồ của Cách mạng Việt Nam

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH

+ Giáo viên:

GV: Sử dụng tranh ảnh, lược đồ SGK, bản đồ treo tường

+ Học sinh:

Học bài, soạn bài, Sưu tầm tư liệu và tranh ảnh

III. TIẾN TRÌNH GIỜ DẠY – GIÁO DỤC

1. Ổn định lớp (1')

2. Ôn tập

Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành các câu hỏi ôn tập

1. Em hãy nêu những thắng lợi lớn của ta về Chính trị, Kinh tế, Văn hóa - Giáo dục và Quân sự từ cuối 1950 đến đầu 1953?

* Chính trị:

CÁC MẶT	THẮNG LỢI
Chính trị	-3/3/1951 Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt hợp nhất thành “Mặt trận Liên Việt”. - 11/3/1951 Liên Minh nhân dân Việt - Miên - Lào ra đời cùng

	đoàn kết chống thực dân Pháp. - Đảng lao động Việt Nam chính thức ra mắt trước đại biểu nhân dân trong đại hội thống nhất 2 mặt trận.
Kinh tế	- Năm 1951 Đảng và Chính phủ đã đề ra cuộc vận động tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm lời cuốn được đông đảo quần chúng tham gia. - Đề ra chính sách chân chính thuế khóa - Xây dựng nền tài chính, ngân hàng và thương nghiệp - Đầu 1953 phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện cải cách ruộng đất. - Tháng 12/1953, Quốc hội thông qua “Luật cải cách ruộng đất”. - Từ 4/1953 - 7/1954 tiến hành 5 đợt cải cách ruộng đất 8 vùng tự do - Cuối 1953 từ Liên khu IV trở ra đã cấp 18 vạn ha ruộng đất cho nông dân
Văn hóa	* Giáo dục: - Tiếp tục thực hiện cải cách giáo dục được đề ra từ 7/1950 với 3 phương châm: phục vụ sản xuất, phục vụ kháng chiến, phục vụ dân sinh. Số người đi học và số học sinh phổ thông tăng nhanh. * Từ 1950 - 1954: - Học sinh cấp I tăng 130% - Học sinh cấp II, III tăng 300%. * 1951 - 1953: đào tạo được 7.000 cán bộ kỹ thuật. * Văn hóa: - Phong trào thi đua yêu nước lan rộng trong các ngành, các giới - Ngày 1/5/1952 Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ I đã khai mạc tại Việt Bắc với 154 cán bộ, chiến sĩ tiêu biểu. - Đại hội đã tổng kết biểu dương thành tích của phong trào thi đua yêu nước chọn được 7 anh hùng.
Quân sự	- Ta thắng lớn trong chiến dịch Hòa Bình (11/10/1951 - 23/2/1952). - Từ 14/10 - cuối tháng 12/1952 ta mở chiến dịch Đông Bắc giải phóng 25 vạn dân, phá vỡ âm mưu lập “Xứ Thái tự trị” của địch. - Tháng 4/1953 Liên quân Lào - Việt mở chiến dịch thượng Lào giải phóng 30 vạn dân. - Thượng Lào và Tây Bắc Việt Nam đã nối liền tạo thành thế uy

	hiệp địch ở Bắc Đông Dương
--	----------------------------

2. Lập bảng các niên đại và sự kiện thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của quân và dân ta trên các mặt trận quân sự, chính trị từ tháng 12/1946 đến 7/1954?

THỜI GIAN	SỰ KIỆN
2/1951	- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng
3/3/1951	Thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt thành Mặt trận Liên Việt
11/3/1951	Liên minh nhân dân Việt - Lào - Khơme thành lập

* Thắng lợi quân sự của ta (từ 12/1946 - 7/1954):

THỜI GIAN	SỰ KIỆN
Từ 19/12/1946 đến 17/2/1947	Cuộc chiến đấu giam chân địch trong thành phố Hà Nội sau đó Trung ương và chủ lực của ta rút lui an toàn lên Việt Bắc
7/10/1947 đến cuối 12/1947	Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947
16/9/1950 đến 22/10/1950	Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950
25/12/1950 đến 17/1/1951	Chiến dịch Trung du (Trần Hưng Đạo)
20/3 - 7/4/1951	Chiến dịch đường số 18 (Hoàng Hoa Thám)
28/5 - 20/6/1951	Chiến dịch Hà Nam Ninh (Quang Trung)
14/11/1951 đến 23/2/1952	Chiến dịch Hòa Bình
14/10/1952 đến cuối 12/1952	Chiến dịch Tây Bắc
8/4/1953 đến cuối 4/1953	Chiến dịch Thượng Lào
Từ 13/3/1954 đến 7/5/1954	Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ

3.* Lập bảng các niên đại về thành tựu chủ yếu của miền Bắc trong sản xuất, chiến đấu, chi viện cho miền Nam đánh Mỹ (1954 - 1975)

THÀNH TÍCH SẢN XUẤT	THÀNH TÍCH CHIẾN ĐẤU	CHI VIỆN CHO MIỀN NAM
----------------------------	-----------------------------	------------------------------

- 1954 - 1957: Hoàn thành kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành cải cách ruộng đất. 1958 - 1960: Hoàn thành kế hoạch 3 năm cải tạo XHCN. 1961 - 1965: Hoàn thành kế hoạch 5 năm lần 1. 1965 - 1975: Hoàn thành kế hoạch 5 năm lần 1. 1965 - 1975: Vừa sản xuất, vừa chiến đấu để xây dựng CNXH ở miền Bắc và chi viện miền Nam đánh Mỹ	- Đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ I của đế quốc Mỹ (5/8/1964 - 1/11/1968). - Đánh thắng chiến tranh phá hoại lần II của đế quốc Mỹ (6/4/1972 - 15/1/1973), trong đó có trận “Điện Biên Phủ trên không”(18/12- 29/12/1972)	- Miền Bắc chi viện đầy đủ nhất cho CMMN “thóc không thiếu 1 cân, quân không thiếu 1 người”. 1965 - 1968: 30 vạn bộ đội vào Nam chiến đấu. 1964 - 1971: hàng chục vạn bộ đội, cán bộ, thanh niên xung phong vào miền Nam chiến đấu. 1973 - 1975: gần 30 vạn bộ đội, thanh niên xung phong và cán bộ kỹ thuật vào Nam đưa hàng chục vạn tấn hàng hóa vào Nam. - Đường dẫn dầu Bắc - Nam dài 5.000km - Đường mòn HCM dài hơn 16.000km để kịp thời chi viện cho chiến trường.
--	---	--

4. Lập bảng tóm tắt những thắng lợi của ta về Chính trị, Quân sự, ngoại giao trong công cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ từ 1954 - 1975?

THỜI GIAN	THẮNG LỢI CHÍNH TRỊ	THẮNG LỢI QUÂN SỰ	THẮNG LỢI NGOẠI GIAO
1954 - 1960 nhân dân ta đánh bại “Chiến tranh đơn phương” của đế quốc Mỹ”	Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam ra đời (20/12/1960)	Phong trào “Đồng Khởi” ở miền Nam 1959 - 1960	
1961 - 1965	Phong trào phá	Chiến thắng Ấp	

nhân dân ta đánh bại “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ	“Ấp chiến lược” của nhân dân miền Nam	Bắc 2/1/1963 Những chiến thắng Đông Xuân 1964 - 1965	
165 - 1968 nhân dân VN đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ	Nhân dân miền Nam tiếp tục phá “Ấp chiến lược”. Phong trào đấu tranh chiến tranh đạt đến đỉnh cao, hàng chục vạn người xuống đường đòi lật đổ chính quyền Sài Gòn và đòi Mỹ rút về nước.	Miền Bắc đánh thắng chiến tranh phá hoại lần 1 của đế quốc Mỹ (5/8/1964 - 1/11/1968). Miền Nam chiến thắng Vạn Tường (8/1965). Chiến thắng 2 mùa khô: 1965 - 1966 và 1966 - 1967. Chiến thắng Mậu Thân (1968)	- 13/5/1968 Hội nghị Pari bắt đầu họp
1969 - 1973 nhân dân ta đánh bại “Việt Nam hóa chiến tranh”.	6/6/1969, Chính phủ cách mạng LTCH MNVN ra đời. 4.1970, Hội nghị cấp cao của 3 nước Đông Dương	Miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần II của đế quốc Mỹ (6/4/1972 - 15/1/1973). Miền Nam chiến thắng đường 9 - Nam Lào Chiến thắng Xuân hè 1972	- 27.1.1973 Hiệp định Pari được kí kết. 29/3/1973 Mỹ làm lễ rút cờ về nước
1973 - 1975 hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam	Giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước	Đánh bại sự “lấn chiếm của địch” - 6.1.1975 chiến thắng Phước Long	

		- Đại thắng mùa xuân 1975.	
--	--	----------------------------	--

. RÚT KINH NGHIỆM

.....

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 52: KIỂM TRA HỌC KÌ II (1 TIẾT)

I. Mục đích kiểm tra

1. Về kiến thức :

Nhằm kiểm tra kiến thức của HS phần lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ:

- Biết được các sự kiện cơ bản của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta từ năm 1946 đến 19
- Hiểu được nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa của các chiến dịch 75
- So sánh được các chiến lược chiến tranh của Mĩ đã áp dụng ở Việt Nam
- Đánh giá về âm mưu- thủ đoạn của của Mĩ trong việc thực hiện các chiến lược chiến tranh xâm lược của Mĩ
- Nhận xét được các sự kiện chính trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta.

2. Về kĩ năng : Rèn luyện cho HS các kĩ năng : - Ghi nhớ, tái hiện sự kiện, trình bày vấn đề, viết bài, kĩ năng vận dụng kiến thức để phân tích,so sánh, đánh giá sự kiện.

3.Về thái độ : Thông qua làm bài giáo dục cho học sinh thái độ nghiêm túc, tinh thần tự lực

trong làm bài, kiểm tra, đánh giá thái độ, tình cảm của học sinh đối với các sự kiện, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ.

4.Năng lực: - Thực hành bộ môn; tái hiện sự kiện,so sánh; đánh giá,....

II. Hình thức : Tự luận – Trắc nghiệm

III. Thiết lập ma trận

Tên chủ đề (nội dung, chương)	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao		Tổng	
	TNKQ	Tự luận	TNKQ	Tự luận	TNKQ	Tự luận	TNKQ	TL	TN	TL
Chủ đề 1: Việt Nam từ cuối năm 1946 đến năm 1954 (6 tiết)	Biết được các sự kiện cơ bản của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta từ năm 1954 đến 1975		Hiểu được nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa của các chiến dịch							
Số câu:	4	½	8	½					12	1
Số điểm:	1	1	2	1					3	2
Chủ đề 2: Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975 (8 tiết)					So sánh được các chiến lược chiến tranh của Mỹ đã áp dụng ở Việt Nam		- Đánh giá về âm mưu- thủ đoạn của của Mỹ trong việc thực hiện các chiến lược chiến tranh xâm lược của Mỹ -Nhận xét được các sự kiện chính trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.			
Số câu:					4	½	4	½	8	1
Số điểm:					1	2	1	1	2	3
Tổng số câu:	4	½	8	1/2	4	½	4	½	20	2

Tổng số điểm:	1	1	2	1	1	2	1	1	5	5
Tỷ lệ %:	10%	10%	20%	10%	10%	20%	10%	10%	50	50

Câu 9. Trong chiến dịch Biên giới thu đông năm 1950 ta sử dụng chiến thuật gì?

A. Công đồn diệt viện

C. Đánh vận động

B. Đánh công kiên

D. Cất vó

Câu 10: Kết thúc Chiến dịch Biên giới, quân ta dành được thắng lợi gì?:

A. Đã làm thất bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của Pháp.

B. Đã làm thất bại âm mưu trong việc phong tỏa hành lang Đông Bắc của Pháp.

C. Đã buộc Pháp phải rút quân về cố thủ ở đồng bằng Bắc bộ.

D. Đã Giải phóng 35 vạn dân, khai thông đường biên giới từ Cao Bằng đến Đình Lập, đồng thời chọc thủng hành lang Đông Tây tại Hòa Bình.

Câu 11. Kết quả nào sau đây không phải là của cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954 là:

A. Kế hoạch Na Va bước đầu bị phá sản

B. Ta giải phóng hoàn toàn Thượng và Trung Lào

C. Quân chủ lực của Pháp bị động phân tán và giam chân ở vùng rừng núi.

D. Pháp phải đàm phán với ta về việc rút hết quân

Câu 12. Thắng lợi quyết định nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta thể hiện trên mặt trận :

A. Chính trị, ngoại giao

B. Kinh tế, văn hóa

C. Quân sự

D. Chính trị, văn hóa

Câu 13: Chiến lược “chiến tranh cục bộ” có điểm gì khác so với chiến lược “chiến tranh đặc biệt”?

A. Được tiến hành bằng lực lượng quân đội tay sai.

B. Được tiến hành bằng lực lượng quân đội tay sai, quân chư hầu

C. Được tiến hành bằng lực lượng quân đội tay sai, quân đội Mĩ

D. Được tiến hành bằng lực lượng quân đội Mĩ, quân Đồng Minh.

Câu 14: cuộc tiến công chiến lược năm 1972 thắng lợi có ý :

A. Mở ra một bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta.

B. Giáng một đòn nặng nề vào chiến lược “Việt nam hóa chiến tranh”.

C. Đã giáng một đòn nặng nề vào quân Ngụy (công cụ chủ yếu) của Mĩ.

D, Buộc Mĩ tuyên bố “Mĩ hóa ” trở lại chiến tranh xâm lược, phải thừa nhận thất bại của chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 15: Đánh giá kết quả quan trọng nhất hiệp định Pa ri đối với công quốc cứu nước của dân tộc ta

A. phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ

B. đánh cho “Mĩ cút” “Ngụy nhào”.

C. Mĩ công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta.

D. tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Mĩ cút”

Câu 16: Thủ đoạn của mĩ sử dụng trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” có gì mới so với các chiến lược chiến tranh trước?

- A. Dồn dân lập ấp chiến lược .
- B. Hành quân tìm, diệt.
- C. Mở rộng chiến tranh phá hoại Miền Bắc.
- D. Mở rộng chiến tranh xâm lược sang Lào, Cam-pu-chia.**

Câu 17: Chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn Miền Nam thể hiện tính sáng tạo trong sự lãnh đạo của Đảng

- A. Trong năm 1975 tiến công trên quy mô lớn.
- B. Năm 1976 , tổng khởi nghĩa , giải phóng hoàn toàn Miền Nam.
- C . Nếu thời cơ đến đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng hoàn toàn Miền Nam.**
- D. Tranh thủ thời cơ đánh nhanh, thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của.**

Câu 18: Thành quả mà nhân dân ta đã đạt được và đang được hưởng từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cho đến nay :

- A. chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của CNĐQ, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc.
- B. cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- C. tạo điều kiện cho Lào và Campuchia giải phóng đất nước.
- D. chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của CNĐQ, Mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử: Cả nước độc lập thống nhất cùng tiến lên xây dựng CNXH.**

Câu 19: Nhân tố mang tính chất quyết định đưa đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ Cứu nước là:

- A. nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn
- B. có hậu phương vững chắc ở Miền bắc xã hội chủ nghĩa.
- C. sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.**
- D. sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 20: Sau hiệp định Pa-ri , so sánh lực lượng giữa ta và địch đã thay đổi. Điều nào sau đây không đúng?

- A. Quân Mĩ và Đồng minh rút về nước, Ngụy quyền Sài Gòn mất chỗ dựa.
- B. Viện trợ của Mĩ về quân sự, kinh tế, tài chính của Mĩ tăng gấp đôi.**
- C. Miền Bắc hòa bình có điều kiện đẩy mạnh sản xuất , tăng tiềm lực kinh tế, quốc phòng chi viện cho Miền Nam.
- D. Miền Nam vùng giải phóng được mở rộng, sản xuất đẩy mạnh, tăng nguồn lực tại chỗ.

TỰ LUẬN

Câu 1 (2 điểm) Tại sao ta lại mở chiến dịch biên giới thu đông 1950? Kết quả, ý nghĩa ?

Câu 2. (3 điểm) So sánh chiến lược “chiến tranh cục bộ” (1965-1968) và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969-1973) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam? Qua đó em hãy đánh giá tội ác của Mỹ đối với nhân dân ta.

ĐÁP ÁN:

* Nguyên nhân: - Pháp - Mĩ cấu kết chặt chẽ với nhau.	0,25
+ Pháp: Thực hiện kế hoạch Giơ ve, khoá chặt biên giới Việt - Trung.	0,25
Tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4, cô lập căn cứ địa Việt Bắc Thiết lập “hành lang Đông Tây”	0,25
Chuẩn bị tiến công Việt Bắc lần hai.	0,25
* Kết quả, ý nghĩa. - Sau hơn một tháng chiến đấu trên mặt trận biên giới quân ta đã giải phóng vùng biên giới Việt –Trung, từ cao Bằng đến	0,5
Tiêu diệt sinh lực địch, khai thông biên giới, mở rộng căn cứ Việt Bắc tạo điều kiện đẩy mạnh cuộc kháng chiến.	0,5

Câu 2

***So sánh: (2đ)**

- Giống nhau:

+ Đều là chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, nhằm biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ và gây chiến tranh phá hoại miền Bắc (0,5)

- Khác nhau:

Khác nhau	“Chiến tranh cục bộ”	“Việt Nam hóa chiến tranh”
Lực lượng (0,5)	- Quân đội Mỹ, quân đồng minh và quân đội tay sai ở miền Nam	- Quân đội tay sai ở miền Nam là chủ yếu, quân Mỹ phối hợp bằng hỏa lực và không quân.
Quy mô (0,5)	- Tiến hành ở miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.	- Tiến hành ở miền Nam, phá hoại miền Bắc đồng thời mở rộng chiến tranh toàn Đông Dương.
Vai trò của Mỹ (0,5)	- Mỹ trực tiếp chiến đấu vừa làm cố vấn chỉ huy.	- Mỹ phối hợp chiến đấu vừa làm cố vấn chỉ huy.

***Đánh giá: (1đ)**

- Thông qua việc cung cấp vũ khí phương tiện chiến tranh..... tàn sát, hủy hoại tài nguyên, con người....

-Thâm độc dùng người Việt trị người Việt dùng người Đông dương đánh người Đông Dương

Tiết 52

BÀI 7
NGHỆ AN TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

I . Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Học sinh hiểu được những chuyển biến cơ bản về kinh tế chính trị của Nghệ An từ năm 1945 đến nay.
- những thành tựu mà nhân dân Nghệ An đạt được trong quá trình xây dựng và phát triển tỉnh nhà.

2. Tư tưởng:

- Giáo dục lòng tự hào về truyền thống đấu tranh cũng như trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế của tỉnh nhà.
- Giáo dục lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của đảng bộ Nghệ An, cũng như quá trình phấn đấu của nhân dân tỉnh nhà.

3. Kỹ năng:

- Rèn luyện kĩ năng xác định các địa danh lịch sử, so sánh các thành tích mà nhân dân Nghệ An đạt được với thành tích cả nước.
 - Sưu tầm các tư liệu về thời kì lịch sử hào hùng của tỉnh ta.
- 4.Năng lực:** - Thực hành bộ môn; tái hiện sự kiện,so sánh; đánh giá,....

II. Thiết bị dạy học:

- Tài liệu lịch sử Nghệ An, tranh ảnh lịch sử liên quan.
- Những mẫu chuyện về quá trình đấu tranh của nhân dân Nghệ An.

III. Tiến trình dạy học:

1.Bài cũ

- Nêu nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước?

2. Bài mới:

? H GV ? H GV ? H	Hướng dẫn học sinh đọc và tìm hiểu tài liệu. <i>Tình hình Nghệ An trong năm đầu sau giải phóng như thế nào?</i> Thảo luận trả lời Thuyết giảng và mở rộng thêm về những biện pháp mà Đảng bộ và nhân dân Nghệ An đã làm để giải quyết những khó khăn. <i>Nêu những thành tựu mà nhân dân Nghệ An đã đạt được trong năm 1946?</i> Dựa vào tài liệu trả lời: +Diệt giặc đói. + Diệt giặc đốt... Nêu các số liệu cụ thể để dẫn chứng. <i>Ngoài những thành tựu trong công cuộc giải quyết giặc đói giặc đốt nhân dân Nghệ An còn</i>	<u>1.Nghệ An trong năm đầu sau cách mạng tháng tám (2/9/1945 – 19/12/1946)</u> - 10/ 1945 Đảng bộ lâm thời được thành lập, 21/1/1946 uỷ ban hành chính được thành lập trên cơ sở uỷ ban cách mạng lâm thời. - cũng như nhân dân cả nước nhân dân nghệ An cũng đứng trước vô vàn những khó khăn thử thách nhưng nhân dân Nghệ An vẫn quyết tâm giải quyết khắc phục những khó khăn. + Diệt giặc đói: nhân dân Yên Thành, Quỳnh Lưu, Nam Đàn đã vỡ hoang 700 mẫu, phục hoá 1.420 mẫu, thành phố Vinh và 5 huyện đồng bằng quyên góp được 23kg vàng. + Diệt giặc đốt: Các hội khuyến học ra đời-> đến năm 1946 hơn nửa dân số đã biết đọc biết viết. + 24/2/1946 uỷ ban cách mạng được thành lập. - Ngoài ra trong thời kì này hàng trăm thanh niên Nghệ An đã tham gia đoàn quân Nam tiến. Nhân dân Nghệ An
---	---	--

GV	<i>có những thành tựu nào nữa?</i> Chi viện cho Miền Nam, hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của chủ tịch Hồ Chí Minh. Mở rộng thêm bằng các tư liệu cụ thể.	cũng tích cực xây dựng, thành lập các xưởng sản xuất. - Hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến nhân dân Nghệ An nổi dậy đấu tranh và giành thắng lợi ở Vinh (đêm 19/12/1946).
?		
H	<i>Trong cuộc kháng chiến chống Pháp nhân dân Nghệ An đã làm gì?</i>	<u>2. Nghệ An trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954)</u>
GV	Thảo luận đưa ra các biện Pháp mà nhân dân Nghệ An đã áp dụng trong cuộc kháng chiến. Thuyết giảng về các phong trào thi đua của nhân dân Nghệ An. + Chi viện cho chiến dịch Biên giới. + Chi viện cho chiến cuộc Đông xuân 1953 – 1954...	- Nhân dân Nghệ An tích cực thực hiện chính sách tiêu thổ kháng chiến. - Phong trào thi đua sản xuất, xây dựng và bảo vệ vững chắc hậu phương diễn ra sôi nổi trên khắp Nghệ An. _ Nghệ An cũng góp phần quan trọng vào chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.
?		
H		<u>3. Nghệ An từ năm 1954 đến năm 1975.</u>
GV	<i>Nghệ An đã làm gì trong những năm 1954 – 1964/</i> Thảo luận để trả lời. Trình bày những công việc và thành tựu mà nhân dân Nghệ An đã làm.	<u>a) Nghệ An từ năm 1954 đến năm 1964</u> - Bắt tay vào xây dựng khôi phục lại các tuyến đường, các nhà máy, giải quyết các vấn đề an ninh xã hội. - Tháng 3/ 1955 Nghệ An tiến hành các cách ruộng đất. - Thành tựu: + Bộ mặt kinh tế thay đổi mạnh. + Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. + Hệ thống giáo dục ở Nghệ An được thiết lập từ lớp 1 đến đại học. <u>b) Nghệ An từ 1965 đến 1975</u>
?		
H		
GV	<i>Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhân dân Nghệ An đã làm gì?</i> Dựa vào tài liệu thảo luận để trả lời, cử đại diện nhóm trình	- Tuy Nghệ An là một trọng điểm đánh phá của đế quốc Mỹ nhưng nhân dân

? H GV	bày. Bổ sung và đưa ra chuẩn kiến thức Kể chuyện về phong trào bắn máy bay Mỹ, bắt giặc lái, chuyện về tuyến đường chi viện chiến lược Trường Sơn, chuyện về Trường Bồn... <i>Tình hình Nghệ An sau năm 1975 như thế nào?</i> Thảo luận nhóm trình bày những hiểu biết của học sinh. Nhận xét những hiểu biết của hs sau đó đưa ra kiến thức chuẩn. Đưa ra những thành tựu cũng như những khó khăn mà nhân dân Nghệ An có được trong quá trình tiên hành tách tỉnh.	Nghệ An đã anh dũng chống trả. + Nhân dân Vinh Cửa hội đã bắn rơi chiếc máy bay đầu tiên 5/8/1964 mở đầu phong trào bắn rơi máy bay Mỹ ở Nghệ An. + Nghệ An cũng dốc sức chi viện cho miền Nam. <u><i>c. Nghệ An từ 1975 đến năm 2000</i></u> - 27/ 12/ 1975 Nghệ An và Hà Tĩnh đã hợp nhất thành Nghệ Tĩnh. - Trong mười năm đầu Đảng bộ và nhân dân Nghệ Tĩnh đã thực hiện nhiều chính sách lớn tuy nhiên nền kinh tế vẫn đi xuống, nhân dân vẫn gặp nhiều khó khăn. - Năm 1986 chính sách đổi mới của Đảng đã làm thay đổi bộ mặt kinh tế của Nghệ Tĩnh. - Năm 1991 Nghệ An lại được tái lập có diện tích lớn thứ 3 trong cả nước và có Vinh là một đô thị loại 2, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Nghệ An kinh tế của Nghệ An có tốc độ tăng trưởng bình quân từ 7,1% GDP bình quân đầu người đạt 270 USD/ người / năm
-----------------------------	--	---

Hoạt động 3: Hoạt động luyện tập.

- Thời lượng để thực hiện hoạt động: 5 phút
- Mục đích của hoạt động: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Nghệ An
- Cách thức tổ chức hoạt động:

Giáo viên có thể tổ chức cho hs hoạt động cá nhân, cặp đôi. Học sinh huy động hiểu biết của bản thân và nội dung vừa học để hoàn thành nhiệm vụ học tập
- Phương tiện: Nguồn tư liệu, bảng phụ, phiếu học tập
- Dự kiến sản phẩm của hs: Học sinh hoàn thành cơ bản các dạng bài tập giáo viên giao.
- Gợi ý tiến trình hoạt động:

+ Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu học sinh đọc thông tin, kết hợp vốn hiểu biết của bản thân thông qua lĩnh hội kiến thức vừa học. HS làm việc cá nhân và ghi lại kết quả mình làm được vào phiếu học tập, vào vở.

+ HS thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện NV cá nhân, có thể trao đổi với bạn. HS hoàn thành các bài tập do giáo viên giao. GV quan sát, trợ giúp và yêu cầu HS thực hiện đầy đủ, hoàn chỉnh nhiệm vụ.

+ Báo cáo kết quả và trao đổi thảo luận: Sau khi có kết quả, GV có thể gọi HS trình bày.

HS khác lắng nghe, thảo luận, bổ sung sản phẩm.

Từ kết quả làm việc của HS, GV đánh giá kiến thức, kỹ năng và sự vận dụng của HS hoàn thành bài tập. Nếu HS chưa hoàn

IV. HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG

- Hướng dẫn học sinh sưu tầm các tư liệu lịch sử ở địa phương Tân Kỳ : tốc độ tăng trưởng kinh tế, đóng góp của nhân dân Tân Kỳ trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta.